

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

# PHỐ THONG

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : NGUYỄN - VY

Mason  
P95  
6 P57



175

# PHỒ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN XAY DUNG VAN HOA VIETNAM  
PHO BIEN VAN HOA DONG TAY KIM CO

Giám-đọc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 231, đường Phạm-Ngũ-Lao, Sài-gon — Đ.T. 25.861



AM THỨ VIII \* số 175 \* I-7-1966

- 1.— *Cái mũi của Jeannin* . . . . . Nguyễn-Vỹ 5 — 10
- 2.— *Tiến hóa (khảo cứu)*, . . . . . Võ-quang-Yến 11 — 17
- 3.— *Vài nét địa lý về sa mạc Sahara*. . . . . Nhã-Điền 18 — 21
- 4.— *Tiếng kêu tuyệt vọng (thơ)*. Chu-trâm nguyên-Minh 22
- 5.— *Thần thoại Hy Lạp La mã*. . . . . Đàm-quang-Thiện 23 — 26
- 6.— *Bèo máy (thơ)*. . . . . Thanh-Việt-Thanh 27
- 7.— *Roi trong biển cả (truyện ngoại quốc)* . Phong-Sơn 28 — 37
- 8.— *Nước hoa, mi là gì? (phẩm luận)*. . . . . Hoàng-Thắng 38 — 43
- 9.— *Thân thể, sự nghiệp nhà văn Kim-Dung*. . . . . Kiêm-Đạt 44 — 49
- 10.— *Miền tôi ở (thơ)*. . . . . Mặc-Tường 50
- 11.— *Đá dễ (truyện ngắn)*. . . . . Văn-Lương 51 — 56
- 12.— *Một số thi ca đánh dấu thời loạn*. . . . . Phạm văn Sơn 57 — 64

13.— Bến hải — Quảng-Trị, — Huế — Đà-nẵng	
— Saigon. . . . .	Tâm-Trí 69 — 70
14.— Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ 71 — 77
15.— Say sóng kinh thành (thơ) . . . . .	Trần-bửu-Đức 78
16.— Chừng nào lấy vợ (thơ). . . . .	Ngọc 79
17.— Người chiến quốc. . . . .	Thiếu-Sơn 80 — 86
18.— Phở thông vòng quanh. . . . .	Tín-Khơnh 87 — 89
19.— Hoa tàn theo gió loạn (thơ) . . . . .	Hồ-Thu 90
20.— Minh ơi ! . . . . .	Diệu-Huyền 91 — 100
21.— Họa thơ Quan thế Âm. . . . .	Dương-Chi 101 — 103
22.— Âm thầm (truyện) . . . . .	Thu-Mai 104 — 113
23.— Quán thúc. . . . .	Nguyễn-vạn-Hồng 114
24.— Bến Dương, (thơ) . . . . .	Trần-tuấn-Kiệt 115
25.— Bạn đọc viết. . . . .	Phồ.Thông 116 — 118
26.— Páp bạn bốn phương. . . . .	Diệu-Huyền 119 — 130

● ✱ Tranh bì của họa sĩ GLEIZES



- ✱ Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
  - ✱ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
  - ✱ Các sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-do trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ - THÔNG, nhưng yêu-cầu để rõ xuất-xứ : « Trích tạp-chí PHỒ - THÔNG » và đừng viết tắt.
  - ✱ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
  - ✱ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- Copyright by PHỒ THÔNG, printed in Việt-Nam.

● Tổng phát hành PHỒ - THÔNG toàn quốc :  
ĐỒNG NAI, 270, Đê-Thám — Saigon

● Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

● Our general agent in Europa & Africa

**LONG-HIỆP**

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Ve

☉ (vente — abonnements — Publicité)

W 217057  
101

## CÁI MŨI CỦA

# « NGUYỄN VĂN JEANNIN »

Phiêm luận về kỳ  
thị chung-tộc, về xã-  
hội chủ-nghĩa với tin  
điều Phát-giáo.

✱ NGUYỄN - VỸ

**T**ÔI xin lỗi anh bạn thân Thiếu-Sơn, vì dạo này tôi ở nơi vắng vẻ xa Saigon quá nên đọc Phồ-Thông chậm. Tạp chí phát hành rồi, có khi một tuần sau tôi mới được thấy mặt nó. Tại vậy đó, nên trong P.T. số 174 anh muốn đàm luận với tôi chơi về một vài đề tài chính trị và xã hội, mà P.T. 175 này, vì một vài lý do bị ra chậm, nhờ đó tôi mới đáp lời anh.

Trước hết xin mình định về đề « kỳ thị chủng tộc ». Anh biết tôi không phải là một đồng chí trong đảng xã-hội Pháp, nhưng tôi có quen biết khá nhiều với ông Jeannin hồi ông làm cố vấn cho Bảo-Đại ở Đà-lạt, khoảng

1952-53. Ông thường gặp tôi và đã cùng tôi tranh luận nhiều lần về các khía cạnh chính trị của vấn đề Việt—Pháp—Đĩ nhiên, với tôi mà ông coi như một người bạn Việt-Nam, ông không đưa những cảm tình gọi là thân Việt của ông đến chỗ lỗ bịch mà tự xưng mình là Nguyễn-văn-Jeannin. Nhưng trong một câu chuyện ông có nhắc lại cho tôi nghe những lời ông đã nói với đám dân-chúng mà ông đã cai trị lúc ông làm công sứ Nghệ-An, dưới thời Mặt Trận Bình Dân Pháp. ☉

Do tiếp xúc nhiều lần với « ông Tây xã-hội » ấy và được biết những hành động của ông đối với Dân-chúng tỉnh Nghệ, tôi nhận xét vô tư rằng tất cả những tự phụ thân dân của ông chỉ là thủ đoạn giả dối của một người Pháp, của hầu hết những người Pháp, đối với giống dân bị trị ở các thuộc địa của họ.

Trên thực tế, ở Việt-Nam tôi chưa được biết một người Pháp nào thật lòng thương yêu người Việt, thật lòng bỏ hết tự tôn mặc cảm đối với giống « An-na-mít », trừ những thằng Tây ngu ngốc hay sợ vợ « An-Nam » của họ, những con « Me Tây » hằm hồ, chuyên môn cỡi đầu cỡi cổ những người chồng ngoại-quốc.

Tôi xin nhắc anh bạn Thiếu-Sơn rằng trong đoạn bài này, cũng như trong mục « Tuấn, chàng trai nước Việt », tôi nói đến cái mũi của bọn « Nguyễn-văn-Jeannin » của thời Pháp thuộc, lúc chúng ta hãy còn là dân bị trị.

Tôi biết, năm 1946-47, ở Saigon có một nhóm người Pháp và người Việt mệnh danh là « Nhóm văn-hóa mac-xít », nếu tôi không nhớ sai thì danh-từ Pháp là « Groupe

*Culture Marxiste* ». Trong đó có lẽ có những tên Tây mà anh đã kể trong bài của anh. Anh không kể tên một số người Việt-Nam của nhóm ấy, trong đó tôi có quen thân với vài ba bạn. Một vài bạn đã rủ tôi vào nhóm ấy, nhưng tôi từ chối vì tôi không đồng quan điểm chính trị, tuy chúng tôi rất tương đồng về những quan điểm văn, thơ, và khác nữa. Chắc anh đã hiểu tôi; tôi gọi đó là thái-độ của những kẻ thích Tự do chân chính, và Dân chủ chân chính.

Tôi có được chứng kiến tận mắt vụ cô Đàm bị một toán quân đội viễn chinh của Leclerc đánh đập, bị cạo đầu và bắt đi biểu diễn rất nhục nhã trên đường Tự-do. Tôi cũng được biết cô Đàm đó là đảng viên Cộng sản. Tôi tỏ ngay thái-độ phản uất đối với hành động vô cùng dã-man, ghê tởm của bọn quân nhân Pháp kia, mặc dầu thiếu phụ đó là cán bộ tuyên truyền Cộng sản. Đồng thời, đứng trên cương vị dân-tộc Việt-Nam, tôi quan niệm rằng nếu cô Đàm Cộng sản ấy hằng hái bèo bực cuộc tranh đấu giành Độc-lập của người Việt-Nam thật ra không phải vì cô thương yêu gì dân tộc ta, — còn khuya! — cũng không phải vì cô tự động phá bỏ thành kiến kỳ-thị chủng tộc, coi người « An-na-mít » như bà con ruột thịt của cô vậy. Thật không phải thế, mà chỉ vì cô tuân theo mệnh lệnh của đảng cô, lợi-dụng cuộc tranh đấu của giống dân hèn yếu bị-trị, chống lại phe tư bản, thực-dân, để chi? Không phải để thật sự giải phóng Dân-tộc Việt Nam mình, mà chính đó là một chiến lược Cộng-sản hắt cẳng thẳng Đế quốc Trắng để thẳng Đế-quốc Đỏ nhảy vào bóp cổ nhân-dân ta.

Cho nên, đứng trên lĩnh-vực Nhân Đạo, và Phạt-

## NGUYỄN VĂN JEANNIN

Đạo, tội ghê-tởm hành-động tàn-ác, dã-man, thú-vật của bọn lính Tây đối với cô Đầm kia. Còn đứng trên cương vị chánh-trị, thì chúng cũng không khác gì thái-độ độc-tại tàn-bạo của cán-bộ Cộng-sản chửi bới, đàn-áp, thủ-tiêu, những người ham-chuộng tự-do, không chịu làm tội mọi cho họ.

Anh nghĩ xem, mấy đứ đực của đại-tướng Leclerc hành-hạ cô Đầm Cộng-sản và dân di hưu rêu ngoài phố Catinat, có khác gì cán-bộ của đại-tướng Võ-Nguyên-Giáp dẫn viên Đại-ủy phi-công Mỹ đi biểu diễn trên các đường phố Hà-Nội để hả cơn thù? Hai thái-độ ấy ý-nghĩa và giá trị ngang nhau.

Trên chính trường Quốc-tế, kể cả «Quốc-tế Đại-Đồng», vấn-đề kỳ thị chủng tộc đã được minh xác ngay trong các vụ Cộng-sản Nga-Xô và Cộng-sản Tàu chửi nhau và oán ghét nhau, ngấm máu phun cho nhau từ mấy năm nay đó. Những ai nghiên-cứ kỹ vấn-đề dưới tất cả các trạng thái, đều nhận thấy rằng nguyên-nhân sâu-xa của sự nổ bùng giữa hai « huynh đệ tương thù » ấy không phải chỉ là sự bất đồng về lý-thuyết, sự phản-bội chủ-nghĩa Mác-Lê của cả hai bên, sự « xét lại » của bên kia, sự ngoan-cố mù-quáng của bên này, mà còn là « kỳ-thị chủng-tộc » và « óc địa-phương » đã ăn sâu vào tủy não họ như vi trùng ung-thư vậy, mặc dầu họ đều rêu rao phục-vụ xã hội chủ-nghĩa. Nếu không kỳ-thị chủng-tộc, sao Nga-Xô và Trung-Cộng vẫn đang gờm nhau vì mấy ngàn cây số biên giới ở Mãn-Châu, và tranh-giành nhau đất-dại ở Ngoại-Mông làm gì?

## NGUYỄN VĂN JEANNIN

Anh bạn Thiệu-Sơn bênh vực cho xã-hội chủ nghĩa, cho cả Đảng xã hội Pháp, và cho cái mũi của jeannin, và bảo rằng « con người xã hội không thể chấp nhận được tư tưởng kỳ thị chủng tộc ». Tôi không phải người của Đảng xã hội, nhưng tôi cũng kết án, như anh, cái chủ trương kỳ thị chủng tộc của một số người Mỹ, người Nga, người Anh, người Tàu Cộng-sản, người Tàu Quốc gia, người Pháp, và của... người Da đen Phi-Châu mới đây, từ sau khi độc lập. Của cả đa số người Việt mình nữa! Tôi đổ anh « cùng ăn, cùng ngủ, cùng làm » được với « đồng bào thiểu số » tận trong các hang đá cheo-leo trên núi Đá-vách, thử trong một tháng, mà vẫn luôn luôn thật lòng qui mến họ!

Tóm lại, tôi đồng ý với anh về hầu hết các quan điểm của vấn đề kỳ thị chủng tộc. Chỉ một chút khác biệt mà thôi: Anh đứng trên lập trường vô cùng tốt đẹp về lý-thuyết của xã hội chủ nghĩa, tôi xét theo thực tế mĩa mai, ghê tởm về nhân sinh, xã hội, chính trị, không phân biệt quốc gia cộng-sản gì hết. Tôi trung thành với lập trường tự do dân chủ chân chính.

Đề tài thứ hai do anh nêu lên: « Những người xã hội đều là con Phật », thì tôi hoàn toàn không đồng ý. Chắc anh cũng biết rằng chủ nghĩa xã hội đã được khai sinh ra do tình trạng kinh tế, chính trị của loài người do người bóc lột người, do vô số những bất công khác của xã hội, chứ đâu phải bắt nguồn từ Phật-giáo! Nếu anh quả quyết rằng những vị cha đẻ của xã hội chủ nghĩa, từ Platon, Saint Simon, đến Rodbertus., Owen, Leroux, Marx, Engels, là con của Phật, thì oan cho họ biết mấy! Gần đây, kể thời hiện đại Staline, cừu « cha già của các Dân tộc » (ex-Père des

Peuples) Kroutchev, Brejnev, Mao-trạch-Đông, Hồ-chí Minh, Léon Blum, Jaurès, v.v... mà gán cho họ chiêu bài « Phật tử », thì hài hước biết là bao nhiêu !

Tôi đã được nghe một bạn thanh-niên, Cán-bộ Cộng-Sản, nói với tôi rằng « Mặt trận giải phóng miền Nam » rất thích hợp với Phật-giáo vì Đức Phật cũng chủ trương giải phóng con người ! Tôi rất phục người bạn trẻ ấy nói mà không cười.

Không, anh bạn ơi, bàn về chính trị, chiến-tranh, đấu-tranh giai cấp bằng máu, lửa, v.v... chúng ta không nên xúc phạm đến Đấng Cha-lành Đại-Từ Đại-Bi của mấy trăm triệu tín đồ Phật-giáo thuần thành trên Thế-giới ! Chúng ta không nên đưa Phật xuống đường, đi biểu-tình. Hãy tôn trọng sự im lặng Đau-khổ vô-cùng-tận của Phật.

Anh Thiều-Sơn ơi, tôi muốn chấm dứt câu chuyện phiếm của hai đũa mình hôm nay. Tôi mong anh đồng ý.

\* N.V.

## PHỔ - THÔNG 176

★  
 NGUYỄN VỸ • THIỀU SƠN • PHẠM VĂN SƠN • DIỆU HUYỀN • TÂM TRÍ • TÂN PHONG • NGUYỄN THU MINH • PHONG SƠN ✕ LAN ĐÌNH • VŨ MINH THIỀU ✕ PHƯƠNG DUYÊN • HOÀNG THẮNG ✕ NHƯ TRỊ BÙI CHÁNH HÒI • TRỌNG TẤU ✕ NHÀ ĐIỀN • TÍN KHANH ✕ THANH VIỆT THANH • LÊ KHOA v. v...

★ VÕ QUANG YẾN  
 (Paris)

# TIẾN HÓA



Sinh vật từ ngày hiện ra trên quả đất cho đến nay có thay đổi không hay luôn giữ nguyên vẹn hình thức lúc ban đầu ? Trước vấn đề nguyên thủy của vạn vật, hai thái độ căn bản đã được đưa ra : trong thuyết cố định, mọi nòi giống đều được phát sinh cùng lúc, cây cỏ súc vật đều một lần được « Đấng cao cả » sáng tạo ra và từ ngày ấy chẳng có gì khác nữa dưới ánh mặt trời, chống với quan niệm ấy, thuyết tiến hóa cho những chủng loại ngày nay đều

từ một (hay một số rất ít) chủng loại lúc ban đầu mà ra. Qua các thời đại, những giống trung gian mất tích dần dần vì những cuộc đảo lộn đất đai, khí hậu và những mảnh xương cầm thú thỉnh thoảng tìm ra được đây đó là những vết tích của một quá khứ lâu đời.

### Thuyết cố định thời Trung cổ

Những người Hy-lạp xưa đã từng bắt đầu sơ thảo những

nhận định về thuyết tiến hóa nhưng suốt thời Trung-cổ người ta chịu nhận lời giảng của Thánh kinh. Vấn đề nguyên thủy của vạn vật chưa được đặt ra. Ngay đến giữa thế kỷ 19, bác sĩ Linne, người Thụy-điền, rất có tiếng trong môn thực vật học, cũng đang còn quả quyết « Đấng vô biên lúc ban đầu sáng tạo bao nhiêu hình thức thì ngày nay có bấy nhiêu chủng loại khác nhau ».

Tuy nhiên, cũng từ lâu đã có người nghi ngờ. Đầu thế kỷ 17, một nhà hàng hải người Anh, Thủy sư đô đốc Raleigh, nhân muốn viết một cuốn sử thế giới, tự hỏi làm sao Noé có thể đóng được một chiếc ghe lớn để chở đủ tất cả các giống súc vật. Ông tự tiện chú thích đoạn đầu của Cựu Ước kinh : « Chỉ có cầm thú của Cựu-thế giới là được chở lên ghe, sau này vì ảnh hưởng khí hậu, nhiều nòi giống khác đã được phát sinh ra ».

Giáo hội không chỉ trích gì nhiều về chú thích của Raleigh vì dù sao giả thuyết của ông vẫn còn dựa vào Thánh kinh. Nhưng qua giả thuyết của ông lãnh sự người Pháp Benoit du Maillet

thì Thánh kinh chẳng còn được trọng vọng chút nào. Ông ước đoán thế giới trước kia là một Đại dương bao la bát ngát chứa đựng những « hạt » thảo cầm và thú vật từ những ngôi sao rơi xuống. Những hạt này gặp điều kiện thuận tiện thì nảy mầm và cho phát sinh những chủng loại sống dưới nước. Khi lục địa nhô ra khỏi mặt biển, súc vật theo lên thì chân, cánh được mọc ra... Thuyết của ông ra đời giữa thế kỷ 18, đồng thời với những lời giảng của Linne nên ông không những được mấy ai nghe mà còn bị chế diễu nhiều. Tài ước đoán và trí tưởng tượng của ông thật sâu xa nhưng thuyết của ông chẳng dựa lên những nhận xét thực tế.

Tuy nhiên, ở Pháp, trong giới trí thức, thuyết tiến hóa bắt đầu được những triết gia như Maupertuis, Diderot, D'Alembert đề cập đến. Nhiều nhà bác học cũng bắt đầu đề ý, bàn cãi, Bá tước Buffon, quản đốc các vườn tược của hoàng gia ở Paris, cũng đã suy nghĩ nhiều đến những bài bàn luận về thuyết tiến hóa nhưng không dám lên lời bênh vực những ý tưởng cách mạng. Hơn

nhưa, suốt đời, ông lưỡng lự giữa hai thuyết cố định và tiến hóa. Nhưng một người được ông nuôi trong nhà để dạy học cho con sẽ quả quyết hơn, ra công tổng hợp những ý tưởng và nhận xét để làm nền tảng cho một thuyết tiến hóa bền chắc.

### Thuyết tiến hóa của Lamarck

Sinh trưởng trong một nhà đông con, Lamarck kiếm ăn với một nghề công chức xoàng trong một nhà băng. Nhưng bao nhiêu thì giờ rảnh ông đề vào học cầm thảo và y khoa. Buffon thấy vậy đem về nhà để cho ông mặc sức học tập. Sau này khi đã nổi tiếng, Lamarck muốn dạy ở viện khảo cứu vạn vật học nhưng không có chỗ trống. May cho ông, cách-mạng bùng nổ lúc ông đạt đến 49 tuổi và ông được mời dạy về các động vật không có xương sống. Tuy môn khoa học này không dính líu gì với môn cầm thảo nhưng từ nay bắt đầu khảo cứu về các động vật này ông đã tìm ra được những dẫn chứng cho thuyết tiến-hóa.

Lúc ban đầu Lamarck tin theo thuyết cố định. Nhưng từ lúc khảo cứu về động vật, ông trở nên nghi hoặc. Sau nhiều năm quan sát và so sánh những cơ thể sống với những mẫu động vật hóa thạch, ông tìm ra được những chủng loại trung gian. Ông suy ra khi quả đất luôn biến chuyển, điều kiện của sự sống luôn thay đổi đã là căn nguyên của sự tiến hóa : những tình trạng mới đòi hỏi những nhu cầu mới, từ đấy những tư cách mới, tài năng mới, cơ quan mới phải được phát sinh ra. Như Benoit du Maillet, Lamarck cho những vi cá đã biến thành chân hay cánh khi tình thế bắt buộc.

Ví dụ đặc sắc nhất của ông là con hươu cao cổ. Tại sao con hươu này có cổ dài vậy ? Theo ông, tổ tiên con hươu này có cổ ngắn nhưng qua một thời kỳ sao hạn, cỏ đồng khô cháy thức ăn của loài thú ăn cỏ chỉ còn là những đám lá trên cành cao : vì cổ rắng đạt cho được những đám lá mà cổ con hươu dần dần dài ra. Là tất nhiên hiện tượng này không phải xảy ra trong một đời hươu, mà qua nhiều

thế hệ, cha mẹ hươu lần lượt chuyển lại cho con một khúc cổ dài hơn.

Mặc dầu kính trọng tuổi già và sức học rộng của ông, không mấy học trò chịu theo ông. Hơn nữa, trong số đệ tử của ông có Cuvier là một địch thủ vừa trẻ vừa có tài. Cũng như Buffon đã giúp Lamarck, Lamarck đã xin cho Cuvier vào làm ở Jardin des Plantes ở Paris để tiện việc học tập. Tin tưởng ở tính cố định của mọi vật, Cuvier đặt ra một thuyết mới về cuộc sáng tạo với bốn chương trình bất di bất dịch một cho các động vật có xương sống, một cho côn trùng, một cho các vật nhuyễn thể và một cho các loài sâu, hải tinh... Khi Cuvier hành diện lại trình bày cho Lamarck nghe thuyết mới của mình, Lamarck hoàn toàn chống đối. Theo thuyết của Cuvier, làm sao giằng được sự biến mất của nhiều chủng loại? Cuvier cho là tại những thiên tai, nhiều súc vật đã bị tiệt nòi nhưng Tạo hóa lại chế tạo ra lại theo những chương trình của ông đã đặt ra...

### Cuvier trở lại với thuyết cố định

Vừa buồn rầu, vừa tức giận, Cuvier không bao giờ quên được thầy mình và khi đến lượt mình được bổ làm giáo sư, Cuvier nhất quyết trả thù. Đã sắc sảo lại biết xâm kích. Cuvier kiếm cách chế nhạo Lamarck. Một hôm Lamarck đang giảng bài học về một loại chạch mù sống trong các hố sâu, đem ra ánh sáng thì đạt lại được thị giác. Lamarck cho đây là dẫn chứng thị giác không cần trong tối thì bị hủy bỏ. Vào hồi ấy Lamarck cũng đã già và cặp mắt kém đi rất nhiều. Cuvier vào giảng đường lên tiếng cắt ngang bài giảng của thầy: « Vậy có thể kết luận chẳng ông bị mù vì hết còn dùng cặp mắt? » Sau một cuộc cãi vả đáng buồn, Lamarck lui thủ trở về một mình, mất đi trong bóng tối. Sau này chỉ có những người theo chủ nghĩa xã hội là trọng vọng ông vì họ tìm được trong thuyết tiến hóa của ông bằng chứng có thể thay đổi được con người nếu thay đổi điều kiện đời sống.

Bắt đầu từ Cuvier, thuyết cố định lại được bành trướng. Đồ đệ của Cuvier kéo dài thuyết này cho đến giữa thế kỷ 19, Cuvier vừa mới mất thì một người Anh đảo lộn mọi nhận định: Charles-Robert Darwin. Cháu nội của nhà sinh lý học Erasme Darwin, ông bắt đầu học y khoa, sau bỏ chuyển qua vạn vật học, trước khi được tuyển vào một chuyến thám hiểm qua Nam Mỹ. Hai cuốn sách bán chạy hồi ấy đã ảnh hưởng nhiều lên quan niệm chủng loại của ông. Cuốn thứ nhất về nguyên tắc địa chất học của Lyell bàn về cuộc tiến hóa không ngừng của vỏ quả đất, một cuộc tiến hóa vô cùng chậm thành thử sinh vật sống trong một cảnh tượng luôn luôn biến đổi mà chẳng hề hay biết. Trong cuốn thứ nhì, tác giả, giáo sĩ Malthus, khảo sát về dân cư và đề nghị cuộc hạn chế sinh sản, vì nhân loại tăng quá nhiều so với những phương tiện sinh sống. Nếu không, một cuộc tranh đấu khắc nghiệt sẽ xảy ra. Ở các giống vật, cuộc tranh đấu để sống đã khởi nguyên cho một cuộc đào thải mà chỉ những loài thú nào mạnh bạo, biết thích nghi nhất mới tồn tại.

Trong cuộc du hành ở chốn xa lạ, Darwin nhìn xem phong cảnh khác nhau từ một đảo này qua một đảo khác, nhận xét trong rừng sâu một loại thảo cầm có thể có nhiều giống khác nhau và quan niệm tiến hóa bắt đầu nở mầm trong óc não ông. Darwin cũng lại chứng kiến tập quán của con người thay đổi với xã hội mình chung đụng. Dần dần Darwin tìm ra lại những định luật của Lamarck, nhưng trái lại với Lamarck, Darwin chỉ định rõ ràng mục đích sự thay đổi: Darwin cho nguyên do là tình cờ lẫn lộn với bắt buộc. Ông thiên nhiều hơn về sự chọn lọc thiên nhiên: tạo hóa luôn cho phát sinh ra những chủng loại mới và những giống nòi nào biết thích nghi thì lẫn át những giống nòi khác.

### Darwin đặt thêm viên đá cho thuyết tiến hóa

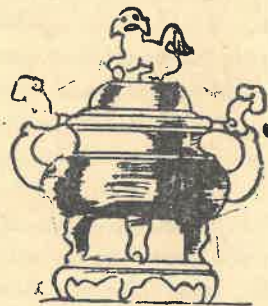
Trở về lại Anh, Darwin nhận định chủ yếu thuyết tiến hóa của mình. Nhưng ông giữ kín một mình, muốn có đủ chứng cứ trước khi cho ra. Trong luôn 20 năm, ông trồng cây, nuôi



thú. Qua năm 1856, một người phiêu lưu qua tận Borneo tên là Russel nhận xét cây cối và súc vật trong lúc đi đường cũng đạt đến kết luận như Darwin. Ông ta viết thư cho Darwin, Darwin chuyển thư lại cho nhà cầm thảo học người Anh có tiếng hồi ấy là Hooker. Hooker chịu theo ý tưởng của Russel nhưng đồng thời thúc dục Darwin viết bộ sách về thuyết tiến hóa. Năm 1859, bộ sách của Darwin ra đời, gây trong dư luận một cuộc cãi vã lớn chưa bao giờ thấy.

Phần lớn các nhà khoa học Anh đều chịu theo thuyết của Darwin đã dựa trên những nhận xét rành mạch. Nhưng mặc dầu sách của Darwin chỉ bàn đến nguyên thủy của chủng loại, những bèn bè và địch thù của ông đều kéo lại vấn đề nguyên thủy loài người. Chính nhà sinh vật học Thomas-Henry Huxley đã bênh vực Darwin và đi đến kết luận bất hủ, con người từ khỉ mà lại. Bên phía phản kháng là Giáo hội mà người đại diện là Đức Giám mục Wilber-Force, một nhà vạn vật học có tiếng, một hôm trong một buổi cãi lộn ở Oxford, đã

hỏi Huxley ông từ khỉ mà lại bên phía ông hay bên phía bà. Huxley tấn công lại: « Tôi thà làm con cháu khỉ còn hơn một người biến tính và điên cuồng đã không chịu bằng lòng với những thành công trong ngành mình còn muốn lại làm đen tối những vấn đề mà mình chẳng biết chút gì ! »



Ngày nay cuộc cãi vã giữa hai thuyết cố định và tiến hóa chuyển qua thành một cuộc tranh luận giữa những người cùng chịu theo Darwin và Lamarck. Lúc đầu hai ông này chẳng có nói gì mâu thuẫn nhau. Nhưng nếu đồ đệ của Lamarck luôn luôn trung thành với nhận định của thầy, những người theo Darwin bắt đầu hết đồng ý. Dựa trên những khảo cứu về di tính học của Morgan về loại ruồi drosophile (xem Phò-Thông số 113),



NGƯỜI HAY KHỈ

Đây là hai bức họa của những người tiền sử mà người ta đã tìm ra được trên hóc đá động La Marche.

họ không chịu tin như Darwin và Lamarck về khả năng di truyền những đức tính đã đạt được mà cho tiến hóa chỉ dựa trên sự chọn tuyền và sự ngẫu biến.

Tuy nhiên, sự ngẫu biến đâu có thấy được bao lắm. Họ trả lời là sự ngẫu biến kéo dài hằng tỷ năm, trong một vài thế hệ không sao thấy được. Họ cũng còn thêm sau một thời đại biến chuyển, tiến hóa có thể bị ngừng. Ngày nay, các nhà bác học có tiếng như Rostand đều

cho vấn đề chưa được giải quyết. Từ Lamarck, Darwin cho đến những người sau này bênh vực thuyết tiến hóa, chẳng ai đem lại đủ bằng chứng.

Có lẽ một ngày mai đây, khi người ta thanh toán xong cấu tạo sinh vật, hiểu biết cận kề những phân tử axit nucleic, axit amin, rường cột của mọi tế bào, lúc ấy bí mật của tiến hóa mới được đâm thủng.

(theo tài liệu Claude Giraudy)

## Vài nét địa - lý về sa-mạc



# SAHARA

« Xưa kia là nơi vùng vẫy của những con nai, những con hươu cao cổ. Và dưng bao giờ bạn cắm trại gần một Oued (sông khô, không có nước), vì bạn có thể... bị chết đuối. »

### \* NHÃ - ĐIỂN

### Những sai lầm về Phi Châu

Phi châu là một lục địa người ta biết tới chậm nhất, và cũng là một lục địa được ít người hiểu rõ. Kể từ thời sơ sử, Phi Châu đã có một ảnh hưởng tác hại đối với những người đã khám phá ra nó.

Cách đây gần hai mươi lăm thế kỷ, Hannon, nhà hàng hải người Carthage (gần thành phố Tunis ngày nay) đã đi dọc theo bờ Sahara và vịnh Guinée. Những điều kể lại sau chuyến du lịch này, cho thấy nỗi lo lắng của nhà hàng hải, chỉ gặp những đất độc địa, những khu rừng âm u, ban đêm đầy những ma trơi những tiếng la hét, những tiếng

### VÀI NÉT ĐỊA LÝ

nhạc man dại... Ngày nay thời kỳ sợ hãi không còn nữa, nhưng không phải vì thế mà người ta đã hiểu rõ Phi châu.

### Sa mạc Sahara : vì đâu nên nổi ?

Trước hết, hãy còn có người sai lầm bảo Sahara là đáy của một biển cạn nước. Thật ra, đó là một phần của vỏ trái đất, giống như những phần khác, nhưng thực vật, động vật chết hết vì thiếu nước, vì một sự khô cạn cũng không lâu đời cho lắm !

Vào thời Hannon, có thể Sahara là một vùng có những cây cỏ cao lẫn những loại cây to lớn, hay nếu không, nó cũng là những cánh đồng cỏ trên đó có những đàn súc vật tung tăng chạy nhầy. Nơi này cũng có người sinh sống, và những người này đã để lại những chứng tích không thể chối cãi của những cánh đồng xanh. Người ta đã tìm thấy ở trung tâm sa mạc, trong những cái hang ở Tassili, có những bức họa, tả những cảnh săn thú, những bức họa

mang hình những con nai, những con hươu cao cổ... như quang cảnh ngày nay ở xứ Soudan vậy. Dưới con mắt của nhà địa lý, cái quá khứ này tái sinh trong những dòng nước khô cạn, những nhánh sông, những thác nước đã tắt. Người ta có thể tưởng là phong cảnh ngày nay ở sa mạc cũng không khác gì cảnh trên mặt trăng vậy.

Vì vậy mà người ta đã nhầm lẫn khi gán cho con sư tử là "vua của sa mạc", là vua của các loài vật thì được chứ nó không thể là vua của sa mạc, là nơi nó sẽ trở thành một vị vua sầu não, chắc chắn chết đói. Không một sinh vật nào có thể sống ở sa mạc Sahara. Bên rìa sa mạc, người ta thấy có những con thằn lằn, những con rắn lục có sừng, những con chuột cát nhỏ... Nhưng ở bên trong?

Những đoàn lữ hành qua sa mạc đầy ruồi bu chung quanh, nhưng một trong những nhà địa lý nổi danh về sa mạc, ông Gautier lại nói những con ruồi này không sinh sống ở Sa mạc mà chúng bám vào lưng lạc đà, hay lưng người đi qua Sa

mạc. Tại vùng có những cồn cát, người ta thấy có một thứ bọ hung nhỏ, khó hiểu, mà Gautier ngờ là con vật này có thể tự làm ra nước đề xài. Trong những cái vũng nước ở ngầm dưới mặt đất, còn có những con cá, lâu ngày sống trong bóng tối nên mù mắt. Tất cả chỉ có thế.

Đôi khi, người ta cũng hay phóng đại những đặc tính hẻo lánh của Sahara. Thật vậy, nơi đây nóng như thiêu như đốt, người ta phải đề chớ lên lưng lạc đà, vì lẽ chúng không thể đi trên cát bỏng. Người ta cũng kể lại là thời đi xâm chiếm đất quân lính đã không chịu ngủ trên cát bỏng như lò lửa mạc dầu có lệnh và mạc dầu nguy hiểm.

### Rất nóng nhưng cũng rất lạnh...

Người ta cũng phải nhớ là ở sa mạc trời cũng rất lạnh. Không khí, vì không có hơi nước, nên đã có những thay đổi nhiệt độ hết sức là tàn bạo. Tháng giêng, nhiệt độ từ +33° lúc trưa, đến nửa đêm sụt xuống—5°. Ngay cả

lúc mùa hạ, sự thay đổi nhiệt độ cũng hết sức là lớn và cực nhọc. Vậy mà, Sahara là một nơi không độc, vì không có hơi nước nên vi trùng không sinh sôi nảy nở được: những bệnh cúm, các vết thương rất chóng lành.

Người ta đã thực hiện những cuộc giải phẫu cấp kỳ, ở bụng và ở dạ dày, mổ ở ngoài trời, mà các vết thương không bị nhiễm độc—đó là nhờ ánh nắng mặt trời. Tiếc thay ở những ốc đảo, bệnh sốt rét rừng xuất hiện và các vết thương dễ làm độc.

### coi chừng chết đuối...

Người ta vẫn thường nghĩ là ở Sa mạc không có mưa. Thật vậy, đã có nơi 12 năm liền không có giọt nước nào rớt xuống—như ở Touggourt từ năm 1889 tới năm 1901. Nhưng cứ bình thường thì ở Sahara mưa luôn: những trận mưa ào ào đổ xuống như thác, ở nơi này cái gì cũng quá lỗ cả... Các sông cạn lúc đó tràn ngập chảy như thời xa xưa.

Nước tràn ngập nhiều nơi, ào ào chảy, chảy đến đâu cuốn hết

mọi vật. Vì vậy, thật là hết sức bất cần nếu cắm trại ở gần một con sông cạn. Và chuyện chết đuối ở Sa mạc Sahara không phải là chuyện hoang đường. Đã có rất nhiều người bị chết đuối như vậy trong số đó phải kể tới nhà văn Isabelle Eberhart, người suýt được giải văn chương Goncourt của Pháp.

Bà đã chết rồi đầu thế kỷ này trong dòng nước cuộn cuộn của một con sông cạn bất chợt hồi sinh.

Người ta vẫn lầm tưởng xích đạo là nơi nóng nhất thế giới, nhưng đúng ra là Sa mạc Sahara mới thật là nóng.

Ở xích đạo có nhiều mây nên ít có nắng, trong khi ở Sahara hàn thử biểu lên tới 52° bách

phần, hoặc hơn nữa, thì ở xích đạo, dưới lớp mây thấp màu đồng đen ngốt ngạt, nhiệt độ chừng 26° người ta dễ bị cảm nắng hơn là ở sa mạc.

Dù thế nào, thì Phi châu dưới lớp mây đen, với những cánh rừng rậm rạp, với bầu không khí bí như ở hầm rượu, đã minh chứng cái tên mà nhà thám hiểm người Anh Stanley, đã dùng tên đặt cho cuốn sách ông kể trong chuyến đi xuyên Phi của ông: đó là cuốn *Trong những bóng tối của Phi châu*.

Và lại nơi đây, người ta thấy còn có những vết tích của nỗi sợ hãi của Hannon, người xứ Carthage đã tới đây từ hai mươi tám thế kỷ trước



### ● CHẤT VĂN GIÁC SU

*Chuyện xảy ra ở Pháp. Một cô gái tân tiến nọ gửi thư cho một luật sư nọ, nhờ giải đáp:*

*«Chồng tôi vừa đi nghỉ mát tại một trại của phát khỏa thân. Xin cho biết, như thế có đủ yếu tố để tôi xin ly dị không?»*

# tiếng kêu tuyệt vọng

★ CHU TRÂM NGUYỄN MINH

Từ trên cao nhìn xuống  
thật khốn kiếp chúng ta  
quê hương đầy nước mắt  
trẻ thơ lớn không nhà

Những bữa cơm trộn máu  
giọt nước mắt mẹ hiền  
đàn em ta khốn khó  
lớn trong nỗi kinh hoàng  
đàn em ta vô tội  
sao chịu nhiều oan khiên

Hỡi những người phía trước  
hãy xoay mặt lại nhìn  
cánh đồng xanh xét đạn  
tâm hồn xanh thương đau  
con sông thành giòng máu  
câu hò thành tiếng than  
vườn rau thành chiến lũy  
chúng ta thành quân cờ

Hãy dừng lại, dừng lại  
hỡi cuộc chiến dã man  
anh em ta cùng chết  
mai quê hương điêu tàn

Anh em ta cùng chết  
đất nước này cho ai?  
phải dừng lại, dừng lại  
Này, tất cả anh em  
đã đến lúc lột mặt  
để nhận diện cho nhau  
trong một tình thương mới



THẦN  
THOẠI  
HY-LẠP  
LA-MÃ

## sự chiến thắng của ENÉE và sự sáng lập thành LA - MÃ

★ ĐÀM-QUANG-THIỆN

**H** AI lần thất bại,  
những người La-  
tins rất chán nản.  
Chỉ còn một mình  
Turnus thích tiếp tục cuộc  
chiến mà thôi. Hắn đến nói  
với Latinus: « Xin nhà vua  
cho phép tôi đấu riêng với  
Enée. Người nào thắng sẽ  
được cưới Lavinie làm vợ.  
Máu của quân ta chảy nhiều  
vào sông Tibre rồi. Vậy thì  
sáng sớm mai Ruhles và Troy-  
ens sẽ nghỉ ngơi chờ kết quả  
hai cuộc đấu giữa hai chúng  
tôi. »

Sáng hôm sau, quân sỹ mỗi  
bên đặt bàn thờ các vị thần  
của dân tộc mình ở nơi dành  
cho cuộc đấu. Vua Latinus  
ngồi xe tứ mã ra chỗ chiến  
trường. Rồi Turnus hiện đến  
trong một cỗ xe song mã, tay  
cầm hai ngọn trường thương.  
Cùng lúc đó, nhưng từ phía  
bên kia lại, Enée tiến đến oai  
phong lẫm liệt như một vị  
thiên thần. Một vị giáo sĩ giắt  
đến gần bàn thờ một con lợn  
và một con cừu. Các vị hoàng  
tử quay mặt về phương đông,  
dâng bột và muối. Enée tay

cắm gươm trần thê rằng nếu chàng thua thì quân Troie sẽ về thành của Evandre và không bao giờ được chông lại với những dân tộc Latins nữa. Nhưng nếu Turnus thua, hai xứ sẽ liên kết với nhau vĩnh viễn. Vua Latinus sẽ vẫn giữ ngôi báu. Dân Latins sẽ phải theo đạo và thờ các thần của Troie và quân Troyens sẽ có quyền ở trong Lavimim. Vua Latinus thê sẽ giữ các lời hứa đó. Vị giáo sĩ bèn đâm cổ các con vật đó để tế thần và lấy máu vấy lên ngọn lửa của các bàn thờ. Hai vị tướng sửa soạn ra đấu thì một mũi giáo từ trại La-tinh phóng ra làm chết một người Troyen. Quân sỹ Troie tức giận liền cầm khí giới chạy xô sang hàng ngũ địch. Cuộc chiến đấu thật là dữ dội. Latinus thất vọng vì thấy các bàn thờ bị tàn phá, bèn rút lui, Enée đầu đề trần hai tay chấp lại tìm cách ngăn cản cuộc đấu nhưng vô hiệu. Chàng đang kêu gọi sự bình tĩnh và thành kính đối với thần thì bị trúng một mũi tên. Chàng phải rút lui về đề băng bó vết thương. Turnus thấy

thê tự cho là mình thắng trận vội cho chiến xa tiến về phía quân Troie. Hắn đi đến đâu là thật nát máu rơi đến đó. Trong khi ấy chính Venus xuống chữa vết thương cho con. Bình phục rồi chàng lại xông ra trận. Thấy sự tàn sát của Turnus, Enée hét lên và đuổi hắn. Chàng lại đốc thúc cho quân Troie tàn công thành Lavimim. Khi hoàng hậu trông thấy chàng trên thành, bà tưởng Turnus đã chết nên thất cổ tự tử, khiến nhân tâm rất là xao xuyến. Nghe tiếng reo hò trên thành, Turnus ngẩng lên nhìn thì thấy lửa đang cháy trên đó. Hoảng sợ hắn vừa chạy về phía thành vừa hò hét : « Hỡi quân Ruhles, dừng tay lại. Chỉ có ta là có trách nhiệm về cuộc chiến này và chỉ một mình ta sẽ chiến đấu mà thôi. »

Nghe tiếng Turnus, Enée vội chạy lại. Quân sỹ hai bên đều răn cả ra đề cho hai người chiến đấu. Đầu được một lát, ngọn giáo của Turnus bị gãy. Hắn chạy trốn nhưng bị đâm trúng đùi, hắn ngã

xuông, hắn vội năn nỉ : « Xin anh hãy bớt giận và hãy nghỉ đến Anchise đối với anh là một người cha cũng như cha tôi hiện đang chờ mong tôi. » Nghe câu đó, Enée động lòng đã ngừng tay lại, nhưng chợt trông thấy đồ binh giáp của Pallas chàng tức giận nhất định dơ gươm lên trả thù cho bạn.

Turnus chết, Enée lấy Lavinie. Nhưng cuộc chiến ở bờ Numicuis, bỗng nhiên trời tối sầm lại và Enée biến mất. Con trai chàng tiếp tục những cuộc chiến đó. Ít năm sau, Ascagne bỏ chỗ bờ bê cũ và lên những núi Albains sáng lập ra thành Albe La Longue. Mười hai vị vua dòng máu Troyen sẽ trị vì ở đó.

Người cuối cùng có hai con trai là Numitor và Amulius. Là trưởng, đáng lẽ Numitor được nối ngôi, nhưng Amulius chiếm đoạt và đẩy anh ra một địa hạt xa xôi. Muốn tránh khỏi sự tranh dành sau này, hắn giết chết cả con trai của Numitor và cho con gái ông là Rhéa Sylvia vào trong trường

Vestales. Các nữ đồng trinh trong nhà thờ Vesta phải giữ cho ngọn lửa thiêng luôn luôn cháy. Nàng nào quên đề tắt lửa hay không giữ toàn vẹn sự trinh tiết sẽ bị luật La Mã bắt chôn sống. Một hôm Sylvia đi lấy nước gặp Mars. Ông vào báo cho nàng biết là nàng sẽ có con. Từ đó Sylvia thụ thai và sau sinh đôi được hai đứa con trai. Nàng bị kết án tử hình còn hai con bị vứt ở bờ sông Tibre. Nước sông tràn lên và đưa hai đứa trẻ đến chân núi Palantin, dưới một gốc cây vả rừng. Một con chó sói con nghe hai đứa nhỏ kêu bèn đem chúng về hang cho bú. Một người chăn súc vật cho nhà vua là Faustus thấy thê bèn đem hai đứa bé về giao cho vợ là Acca-Laurentia nuôi. Người đàn bà này đặt cho hai đứa bé tên là Rémus và Romulus. Sống trên núi Palantin, hai anh em càng lớn lên bao nhiêu thì càng can đảm bấy nhiêu. Một hôm, cãi nhau với tên chăn súc vật cho Numitor, Rémus bị bắt dẫn đến trước mặt ông nầy. Dung mạo tuấn tú của Rémus làm

cho Numitor ngạc nhiên. Ông bảo dẫn cả Romulus lại. Faustulus bèn kể lai lịch hai đứa trẻ được thú dữ cho bú cho chủ nghe. Hai anh em sau này sẽ giúp ông giết Amulius chiếm lại thành Albe La Longne. Để thưởng họ, ông cho họ tát cả xứ chạy từ sông Tibre đến chân những núi Albains.

Hai anh em định sáng lập lên một thành ngay ở nơi họ đã được thú dữ cho bú. Cả hai tuổi sức đều ngang nhau, nên họ không biết để cho ai quyền đặt tên thành. Họ liền

nhờ các vị thần quyết định. Rémus đứng trên núi Aventin, Romulus trên núi Palantin và chờ xem thần báo hiệu ý định của các vị như thế nào. Một lát sau Rémus trông thấy sáu con chim kên kên lượn trên đầu, nhưng ngay lúc đó Romulus có quyền đặt tên cho thành, vẽ đường vòng quanh thành và xây tường.

Đó là câu chuyện sáng lập ra thành Troie mới, thành La Mã bắt diệt mà một ngày kia sẽ làm bá chủ cả thiên hạ.

HẾT



★ CÔNG LÝ Ở ĐÂU ?

Một ông nọ đến phòng luật sư :

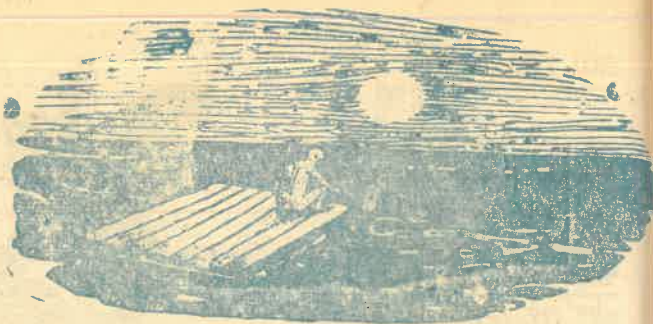
— Thưa ông ! Vợ tôi đầu độc tôi trong 20 năm, thế mà nay tôi mới đầu độc hẳn một lần, mà cảnh sát đã sẵn, bắt tôi cho kỳ được. Xin hỏi ông là người của công lý, vậy công lý ở chỗ nào ?



bèo mây

★ THANH VIỆT THANH

Nửa đêm trở giấc nhìn sao rụng  
Cuối ngõ hồn xưa thấp thoáng về  
Gối mộng hoa niên buồn thế kỷ  
Nẻo đời ai hận đắm sông Mê ?  
Tinh cầu rơi vỡ đau lòng đất  
Nguyệt lạnh mây cau đáng ủ ê  
Hư ảo vàng soi tinh thắm nhạt  
Canh tàn rên rỉ não cung Khuê  
Tim hồng một trái muôn nguồn máu  
Đề toét ra rồi có góm ghê ?  
Say đắm men nồng hương phấn dịu  
Đài trang kiều lệ mấy đam mê ?  
Vườn xuân hoa đẹp sầu nhân thế  
Cúi rũ cảnh nghe để tử-tê !  
Kim cổ chiêm bao ngời ảo vọng  
Định tâm ngờ-ngỡ quạnh nời kê !  
Bèo mây bề gió nghìn phương lạc  
Vũ trụ sương đầm dạ tái tê  
Đêm vẫn đi trôi chan nước mắt  
Tìm linh hồn tiếng vọng lê thê !...



Rời trong  
biển cả

\* JULIAN WARD

PHONG - SƠN dịch

**G**Ã N ba mươi phút trôi qua, gã cảm thấy gã sắp chết. Đến bao giờ, chết như thế nào thì gã chưa biết nhưng chắc chắn là cuộc đời gã sắp chấm dứt. Tuy nhiên, giờ phút cuối cùng đến cướp đoạt sự hiện hữu của đời gã lại dường như còn xa. Tử thần cũng không rình rập đâu đó. Giữa tử thần và gã đang trải ra một khoảng cách thời gian giống như một miếng đất được bao bọc bằng một hàng rào. Gã phải nhận định rằng: trong khi gã đang còn đứng ở bên này hàng rào ngăn cách với tử thần, gã còn phải bám vào lẽ sống và chế ngự sự khiếp sợ.

Đó là điềm sáng trong tâm hồn gã làm cho gã cố sức trấn tĩnh được trước sự khiếp hoàng vì cái chết đe dọa. Gã lại bắt đầu bơi chậm chậm, đến một hướng mà gã nghĩ rằng đó là phương Tây. Bởi vì, hiện gã đang ở giữa vùng biển gần với lục-địa Mỹ-châu hơn là Phi-châu. Dù cho Mỹ-châu còn cách gã một ngàn bảy trăm hải lý cũng không làm gã thay đổi quyết định. Gã phải bơi lội cho đến đất sống. Trong

giờ phút tuyệt vọng, nghĩ đến ý sống dù mong manh đến đâu cũng làm cho tâm hồn người ta bớt căng thẳng.

Trời tối mịt mờ. Trong khi bơi vượt qua sóng nước, gã chỉ nhận thấy vùng nước chung quanh gã, khoảng vài thước, vùng nước xao xuyến, nhấp nháng ghê rợn giữa một đại dương đen tối, đặc sệt như một biển dầu...

Bây giờ là giờ thứ mấy? Gã tự hỏi. Còn bao lâu thì màn đêm đen sẽ tan biến? Gã nhớ lại "lúc nửa đêm, gã đang yên giấc. Và lúc hai giờ rưỡi sáng gã trở dậy... khi đó..."

Gã tiếp tục bơi, bơi chậm chậm và nhằm tính thời gian gã đã vượt qua sóng nước. Thành thoảng gã ngừng bơi, lóng tai nghe ngóng nhưng tuyệt nhiên không có một tiếng động gì khác lạ. Mặt biển yên tĩnh không gây cho gã trở lực nào trong khi bơi nên gã cảm thấy chưa mệt nhọc, có thể tiếp tục bơi trong thời gian lâu. Hơi nước cũng ấm áp làm gã dễ chịu.

Nhưng như thế rồi cũng phải có giờ phút cuối cùng. Đến một lúc nào đó, sớm hay muộn, gã không thể bơi được nữa, gã sẽ thấy tàn lực phải nhượng bộ trước tử-thần. Một sự kinh sợ đột khởi như chệt lấy quả tim gã. Gã cầu nguyện: "Xin Thượng-Đế hãy cứu vớt con! Xin Thượng-Đế toàn năng hãy giúp đỡ cho kẻ tội tở của Người!"

Và, gã ráng sức ngoi cao mình lên mặt nước, đưa mắt nhìn khắp mặt nước óng ánh của biển. Trời vẫn tối mịt, không thể tìm thấy một bóng dáng gì trên mặt đại-dương trầm lặng ấy. Gã không trông chờ gì được ở đây nữa, chỉ thấy tràn ngập nỗi cô đơn ghê rợn. Gã hồi tưởng lại lúc gã bắt đầu rời xuống bề, bắt đầu bơi giữa nước, gã có trông thấy những chiếc ca-nô chạy tản mác gần gã. Chúng chạy nhanh về phía chân trời và gã đã ngoi lên, cất tiếng kêu cứu nhưng tiếng hét kinh hoàng đó bị đứt hơi, nghe như một tiếng than yếu ớt.

Gã đã phải nằm nghỉ trong nước, cố lấy lại sức để chờ đợi, có thể một trong những chiếc ca-nô kia sẽ trở lại để tìm gã. Vô ích, không ai trở lại. Chắc chắn là người ta nghĩ rằng gã đã được chở trên

một chiếc ca-nô nào đó hoặc nếu không thì gã đã tan xác khi chiếc tàu phát nổ. Cho đến khi gã cố sức ngoi mình lên một lần nữa để quan sát mặt biển thì những chiếc ca-nô đi quá xa, thẳng về những bến bờ nào đó. Mây đen đã che lấp mảnh trăng tà, còn lại một mình gã, bơi chầm chậm trong vùng nước đen tối. Bây giờ thì không còn ai trở lại với gã nữa và sớm hay muộn thì thân xác gã cũng bị dòng nước vùi dập... Nhưng tất cả những thứ đó lại dường như đến rất chậm. Gã tự nhủ : « Có cần phải tiếp tục bơi nữa không ? Phấn đấu để làm gì khi không thể tránh được cái chết ? Có nên ngừng lại, buông xuôi tay để kết liễu cuộc đời ngay bây giờ ? »

Nhưng khi gã nghĩ như vậy thì chính gã cũng cảm thấy khó mà buông xuôi hai tay để dòng nước cuốn đi. Gã biết chắc rằng khi miệng gã ngập đầy nước thì phản ứng tự-nhiên của con người là phải vùng ngoi lên mặt nước và không gian để hít thở... Trừ ra khi gã quá kiệt sức, ngất đi.

Gã phải nghĩ đến việc khác và nhất là làm thế nào để giữ được sức khỏe lâu dài. Trước hết, phải cởi bỏ hết áo quần ra để thân hình được nhẹ nhàng. Ý nghĩ này cũng làm cho gã lo sợ khi tự thấy quá trần truồng nhưng gã cũng phải thực-hiện. Thật là khó khăn khi phải chống chọi với sóng nước để cởi bỏ hết áo quần. Gã đã bị trôi đi và uống vào bụng vài hớp nước mặn chát. Cuối cùng, khi đã cởi xong, gã lại tiếp tục bơi, từ từ, đúng phương-pháp, điều hòa hơi thở. Gã cũng thấy dễ chịu khi nước biển mát dịu cọ sát vào bụng, vào đùi của gã. Gã ngẩng đầu nhìn lên bầu trời. Đám mây đen dày đặc dường như đã rạn nứt dần để lộ những vì sao. « Ta sẽ có ánh sáng. Ta có thể nhìn thấy mọi vật ».

Sự sợ hãi lại xâm chiếm gã. Lần đầu tiên, gã cảm thấy mệt mỏi và hai cánh tay đã bắt đầu yếu đi. Khoảng cách thời gian giữa gã và tử thần đã trôi qua ! Đột nhiên, gã ráng sức sai mau. Thân hình gã trần truồng, gã lướt nhanh trên mặt nước và trong một phút gã tin ở sức khỏe của mình. Nhưng gã chợt tỉnh-ngộ : « Không, mà ngu lắm ! Mày đã phung-phí sức khỏe. Mày hãy nghĩ-ngoi bằng cách nằm ngửa ra như chiếc bè ! ». Và khi gã nằm yên trên mặt nước, gã cảm thấy

gã còn tiết-kiệm được những giờ phút sống sót trong khi đó sự sợ hãi vẫn thường-trục trong lòng gã giống như một sinh-vật gì bị nhốt ở trong khoảng trống con tim. Ngửa mặt nhìn lên, gã thấy được toàn thể bầu trời. Những đám mây kéo nhau đi về phương Đông và vài ngôi sao chiếu sáng như khích-lệ cho gã. « Nếu ta nằm được như thế này, ta sẽ sống được lâu... Đến khi bình-minh lên. Còn bao lâu ? Ai biết... Và nếu ta nằm được trên mặt nước trong một ngày... Một chiếc tàu sẽ đi qua đây... »

Nhưng khi nghĩ đến chiếc tàu, một chiếc tàu không-lò xuyên đại-dương chẳng hạn, một chiếc tàu đồ-sộ trên mặt biển bao-la, chạy nhanh như tên, còn thân xác gã, chỉ là một chiếc dẫu và một cánh tay nhỏ bé, ngập lặn trong sóng nước, một đêm không thể nhận thấy được trong một vùng nước xao-động. Làm sao tính được khoảng cách giữa chân trời này với chân trời kia. Và trong khoảng cách nào thì đôi mắt của con người có thể nhìn thấy một cái dẫu người hụp lặn và một cánh tay di-động giữa mặt đại-dương ?

Dần dần, gã đã thấy rõ cái giờ phút mà gã không còn vùng-vẫy trên mặt nước được nữa. Đã hoàn toàn tuyệt vọng về cái dự-định nằm ngửa trên mặt nước một ngày hay vài giờ đồng hồ. Không những hai cánh tay gã mỏi như mà đến cả những bắp thịt trên lưng, trên đùi, trên bụng gã cũng nhức mỏi, đau đớn dù cho gã có nằm ngửa trên mặt nước bất động cũng thế. Gã cảm thấy không còn một tia hy vọng nào nữa. Bây giờ, chỉ còn lại sự phấn đấu uổng công và vô-vọng đối với sự kiệt-quệ đang tràn lên thân xác gã, trôi chặt gã lại và dẫn gã đến chỗ bất lực.

Trong đêm tối, gã run rẩy phấn đấu, cố nghenh cò lên để đưa mũi và miệng ra ngoài mặt nước. Sự đau nhức của toàn thân làm gã không cử động mạnh được nữa và như một khối sức nặng, gã để trôi theo dòng nước. Trí óc gã mờ mịt, quay cuồng như lạc vào một vùng lầy đen tối vô-tri-giác. Gã cố vùng ra khỏi cơn mê và gào lên : « Không ! Thượng-Đế ơi ! hãy cứu tôi ! ».

Và, trong tuyệt vọng, gã thu tàn lực còn lại trên hai bàn tay, gã quờ quạng và đập mạnh trên mặt nước. Bỗng-nhiên gã cảm thấy những



ngón tay gã đụng chạm phải một vật thề rắn chắc. Xúc-giác đưa nhanh lên trí óc gã một tia sáng làm gã trấn tĩnh : « chắc chắn là ta vừa chạm phải một vật gì rắn chắc chứ không phải là nước ». Gã vụt mở to đôi mắt nhìn kỹ vật thề đó trong khi hai bàn tay vẫn bấu chặt vào.

Gã cố trườn mình lên khỏi mặt nước. Cả khối vật-thề kiên-cố đó hơi chìm xuống dưới sức nặng của gã nhưng lại nổi lên vững chãi. Phải ráng sức đến hai lần gã mới chồm người lên được và khi bụng gã chạm vào vật đó, gã cảm biết đó là một chiếc bè gỗ khá lớn và dày. Gã nằm chồm lên tấm bè để lấy hơi rồi bằng tất cả sức lực thu góp lại được, gã trườn mình tới, đưa được toàn thân lên chiếc bè. Gã thở rốc một hồi sung sướng và cảm thấy trí óc đã dần dần sáng suốt. Gã nằm dài trên những tấm gỗ rắn chắc đó, suy nghĩ và làm bầm : « ta đã thoát chết, ta đã được cứu thoát chăng ? ».

Khi hơi thở đã điều hòa, gã ngồi nhòm dậy. Chiếc bè gỗ này có thể giúp gã sống thêm được vài giờ, vài giờ đề hy-vọng nhưng rồi sau đó... gã vẫn phải chết. Làm sao sống được lâu dài trên chiếc bè gỗ đó giữa biển cả trong lúc gã trần-trụi, cô-độc...

Gã đưa mắt nhìn quanh. Bầu trời dường như đã bớt tối. Gã nhận ra rằng đây là chiếc bè gỗ trong những chiếc bè trên con tàu mà gã đã đi. Có thể chiếc bè này đã trôi nổi không xa gã bao nhiêu trong thời-gian vừa qua. Gã chăm chú quan-sát. Những tấm gỗ trơn-tru được ghép lại trên những chiếc thùng « tôn » nhỏ. Chiếc bè đó trôi nổi giữa vùng biển hoang vắng, trần-trụi như thân hình của gã.

Bồng bàn tay gã chạm phải một vật gì như một sợi giây vải. Lần theo sợi giây đó, gã tìm thấy một tấm vải trại và dưới tấm vải đó có một chiếc hộp bằng sắt màu trắng. Gã lay chiếc hộp và nghe tiếng ròn rảng của những chiếc bánh bích-qui. Gã cố sức sạo tìm kiếm hơn nữa nhưng chỉ có chừng đó, Nước uống không có ! Một đoạn giây bị đứt chứng tỏ rằng cái bị đựng nước uống đã bị cắt mất. Gã sẽ không có gì để uống cả. Trước tình trạng mới của gã, điều đó có thể thâu ngắn những giờ phút còn sống sót nhưng gã vẫn cảm thấy vui lòng đề ôn nhằm lại những điều may mắn mà gã đã gặp trong khi phấn đấu để sinh

tồn... Từ thần, trong giờ phút này, vẫn còn xa, và gã có thể nghĩ tới những việc khác.

Ở phía chân trời, gã đã thấy một vạch sáng phân biệt mặt bề và không gian. Một lát sau, những tia sáng rực rỡ của mặt trời xé rách màu xanh sẫm của không gian. Bình minh ! Nhìn cảnh-tượng đó, gã cảm thấy một niềm vui tràn ngập trong lòng. Màu sắc và ánh sáng sinh động đó như nói với gã rằng : « may không đến nỗi sống cô-đơn trong biển cả và đêm tối ! ».

Khi mặt trời lên, gã nhìn ngắm những bắp thịt tê-liệt của gã trong khi gã dang tay hít thở vào hai buồng phổi cái khí mát trong lành của biển buổi sáng và thấy vui vì còn sống. Gã cầm lấy chiếc hộp bánh, tháo gỡ sợi băng keo bọc quanh và dở nắp hộp ra. Những chiếc bánh « bích quy » dày bằng ngón tay, vuông bằng bàn tay. Gã đưa lên miệng cắn và nhai từ từ, hơi khoan khoái. Cố-nhiên là mùi vị thơm ngon hơn nước biển mặn chát tràn đầy trong cò họng gã. Nhưng gã chỉ ăn phân nửa vì lo-sợ càng ăn nhiều càng khát nước thêm.

Suốt cả buổi sáng, gã ngồi bó gối nhìn mãi miết về phía chân trời với niềm hy-vọng thấy được một luồng khói. Chân trời vẫn nguyên vẹn đường nét thẳng tắp và không một hình-tượng gì đột biến cả. Cho đến giữa trưa, khi ánh nắng gay gắt chiếu thẳng xuống đỉnh đầu, gã muốn ăn nốt phần bánh « bích-qui » còn lại nhưng gã cảm thấy trong miệng gã không còn lấy một chút nước miếng nào cả. Lưỡi gã liếm vào môi cũng không cảm được một chút nước gì êm dịu cũng như đôi môi gã đã khô cứng. Gã nằm dài trên chiếc bè, lấy tấm vải trại lúp lên người và thiếp đi...

Chiếc bè gỗ lay chuyễn làm gã thức tỉnh. Gã liếc mắt thấy mặt biển không còn trầm lặng và đen đặc như biển đầu nửa mà đã chồi dậy bằng những đợt sóng nhảy múa trước luồng gió Tây ? Gã nhận thấy gã đã thiếp đi một giấc khá lâu. « Ta đang ở đâu ? Chiếc bè gỗ này đang đưa ta đến bến bờ nào đây ? » Gã không tìm được một điểm nào để xác định vị trí của mình. Mặt bề bao la bao quanh gã là một vùng bất tận, không tên, không ranh giới đối với một thứ gì còn lại trên thế giới này.

Cho đến khi mặt trời sắp sửa đung vào mặt nước, gã phải dẫu mặt trong hai bàn tay, trí óc tràn ngập tuyệt vọng. Gã không sợ sự lảng vảng của thần chết nhưng gã quá sợ sự đè nặng hải hùng của biển cả hoang vu đen tối trở lại mà không một tiếng vọng nào trả lời tiếng kêu của gã.

Suốt nửa đêm đầu, gã nằm bất động trong tấm vải trại, giữa mặt nhìn lên bầu trời đầy sao. Miệng đắng, lưỡi khô, cổ họng cứng ngắt vì không có một chút nước miếng để nuốt nữa, gã không thể nào ngủ được. Gã nóng lòng chờ đợi đêm tối qua đi để ban ngày trở lại.

Gã nhớ đến Jeannie, người yêu của gã, người con gái xinh đẹp với tấm thân kiêu diễm, khỏe mạnh... Gã nhớ lại giây phút đầu tiên mà gã đến mượn một căn phòng trong dãy nhà của bà mẹ nàng, gã bắt gặp Jeannie và đã yêu nàng nồng nhiệt. Gã khóc và sau đó lại thiếp đi. Giấc mơ đưa gã đến một vùng sơn cước đầy bóng cây thông thơ mộng và một dòng suối mát, những nàng thiếu nữ xinh tươi đang tắm.

Khi gã thức dậy thì mặt trời đã lên cao. Gã gượng ngồi dậy, đảo mắt nhìn chân trời rồi lại tìm lấy chiếc hộp bánh. Gã cắn một miếng bánh nhưng gã chỉ nhai thành một mớ cát bột chứ không thể có cách gì nuốt trôi được. Gã đành há miệng, thôi số bột bánh khô cứng đó ra.

Dưới ánh nắng, da thịt gã khô rám lại. Gã cố lê mình tới mạn bè, và thò hai chân xuống nước. Lúc gã cố gắng kéo chân lên, gã cảm thấy một cơn đau đột khởi như một luồng nước băng giá dội vào tim gã. Gã nằm sấp xuống bất động trong mấy phút, gã cảm thấy tứ chi như rã rời khỏi thân thể, không cử động nổi và nhịp đập của con tim đã rối loạn, khi nhanh khi chậm... Tuy nhiên, gã vẫn cố gắng giữ nhịp thở đều hòa, thu hết sức lực trườn mình vô giữa bè nằm dài ra dưới tấm vải trại như cũ. Sự mệt lã đến cực độ làm trí óc gã quay cuồng phủ chụp lên những đám mây đen dày đặc và gã không nhận định được gì nữa.

Gã đau đớn tự nhủ : « Thế là hết ! Đây là giờ phút cuối cùng. Sự chết đã xâm chiếm toàn thân ta ! Thần-trí đã rối loạn... Trái tim

đã muốn ngừng đập rồi... Còn bao nhiêu giờ khắc nữa ? Bây giờ là mấy giờ ? ».

Gã nằm co quắp trong tấm vải trại. Hai đầu gối sát vào bụng, gã cảm thấy dạ dày gã còn cào, xót xa, trái tim như bị ai bóp chẹt trong khi mồ-hôi gã đổ ra đầm đề. Lưỡi gã sưng lên dày cộm, khô cứng, đau rát và chùng như chèn lấy cả vòm miệng nóng bỏng của gã.

Khi mặt trời đã xuống thấp, hạ bớt nhiệt độ, gã bỏ tấm vải trại ra và để cho cơn gió chiều nhẹ, quạt khô mồ hôi trên tấm thân trần truồng của gã, Gã cố liếc mắt về phía chân trời bao-la và hoang vắng. Những kỷ-niệm thuở ấu-thời chỗi dậy. Gã thấy lại quê hương của gã những mảnh đất đỏ dường như xám đen màu khói không tìm thấy màu xanh tốt của ngàn cây. Toàn thân gã đau đớn ê-âm. Gã không thể cử động được chiếc lưỡi dày cứng trong miệng gã. « Ta sắp chết rồi đây ! Không một kẻ nào, kể cả Jeannie, biết rằng ta chết một mình trên chiếc bè gỗ này ! ».

Gã lại gắng gượng ngồi dậy, đảo mắt nhìn quanh nhưng chỉ thấy sự trống rỗng xám đen của mặt bè, mênh mông và xa tít. Con đường chân trời không biến đổi tạo thành một vòng tròn huyền-bí. Gã lại gục đầu trong hai đầu gối, buông thõng hai cánh tay bên hai đùi bất động. Và một lát, gã ngã lăn ra ngắt lịm. Đến khi gã mở mắt trở lại, trời đã tối. Gã nghĩ đến việc ăn thêm vài cái bánh « bích-quy » nhưng chiếc lưỡi đau rát và bất động của gã ngăn cản mọi thứ bỏ vào miệng và hàm răng gã như chảy máu khi gã cắn.

Bây giờ thì gã cảm thấy không sợ chết nữa, gã muốn làm một cử động mạnh vào đó để tự kết liễu cuộc đời, nhưng khi nghĩ đến sự âm-thầm ra đi về nơi vô cùng như vậy, gã thấy ghê sợ. Gã nằm im cố tránh giấc ngủ mà có thể rằng giấc ngủ đó sẽ đưa gã đi luôn không bao giờ trở dậy nữa. Gã lắng nghe tiếng nước vỗ vào mạn bè lấp xấp. Gã cố hình-dung ra một điểm nào đó trên đại-dương, một điểm rất gần mà có thể là một bến bờ trên đó gã sẽ trông thấy một người đàn ông đang dạo chơi tay cầm sách, miệng ngậm « pip ». Nhưng mặt nước mịt mù bao quanh gã vẫn không đem lại cho gã một điểm gì có thể dẫn dắt gã đến một tia hy-vọng. Gã lại nhớ đến JEANNIE và một kỷ-niệm sống

dây : Ngày đó, gã cùng nàng đi hái trái « pom » trong một khu vườn. Gã đi chân đất trên thảm cỏ xanh và Jeannie trèo trên cành cây, hái và quăng xuống cho gã những trái « pom » để gã chắt vào những rổ lớn. Jeannie mặc chiếc quần bằng tơ xanh và một chiếc yếm màu vàng, loại áo tắm. Giữa màu xanh và màu vàng, gã trông rõ làn da nàng mát tươi như sữa. Khi nàng chồm người ra hái những trái cây, gã tha hồ ngắm nhìn tấm thân kiều diễm của nàng, hiện hiện bằng những đường cong tuyệt mỹ... Mỗi lần chiếc rổ đã đầy trái cây, nàng kêu gã : « Giúp em xuống đi anh ! » Thế là nàng đứng ở một cành cây thấp nhất và gã dang tay ra chờ đợi. Khi tấm thân kiều diễm ấy nhảy xuống, gã ôm chầm lấy siết vào lòng để hai cặp mắt nhìn nhau đắm đuối !

Hồi tưởng lại như vậy gã cảm thấy run lên. Gã mở to mắt nhìn lại thực tại : chiếc bè gỗ bị thủng và biển cả. Một cơn sốt như đang hành hạ gã. Đầu óc choáng váng, gã cố thét lên, nhưng chiếc lưỡi cứng ngắt. Gã đưa hai ngón tay nắm lấy và muốn kéo nó ra. Trước mắt gã, những hình ảnh cuồng loạn múa may. Hơi thở gã đã khó khăn dường như không khí khó lòng đi qua cổ họng gã. Gã vùng liết tung tấm vải và quỳ lên tấm bè gỗ. Tấm bè hơi nghiêng, chao động nhưng gã chẳng thấy gì chung quanh. Gã muốn lần tới mạn bè và để nhào xuống nước như một vật vô tri. « Bây giờ, ta tự kết liễu cuộc đời ! Không thể làm gì hơn nữa ! » Gã lần đi từ từ để có thể đủ sức nhào xuống lòng nước, một thứ nước trong lành và mát mẻ để cho gã yên nghỉ, chấm dứt những cơn đau. Nhưng vừa lết được vài bước, gã đã té xỉu ra...

Khi gã hồi tỉnh, gã nhận thấy gã nằm sấp, úp mặt trên bè gỗ. Gã gượng nằm ngửa ra, mở mắt nhìn lên trời nhưng ánh nắng chói chan làm gã phải nhắm mắt lại. Gã nằm im (tấm bè gỗ không động dậy nữa). Khi gã có nhận xét như vậy gã lại cảm thấy chiếc bè chao đi chao lại dường như những đợt sóng luồng qua và nâng lên. Gã lại rửa thắm : « Hôm qua, mây đã điên khùng ! Mây kêu gào vô ích ! Mây hãy kết liễu cuộc đời đi ! » Giữa hai mí mắt nhắm nghiền, dòng nước mắt gã chảy ra. Gã lại lần mò ra mạn bè, gã lê mình đi rất chậm, hai bàn tay bấu víu vào những tấm ván. Khi gã đã biết chắc thân hình

gã đang ở ngay mạn bè, gã dùng hai tay bám vào mạn, lấy sức và nhào đầu ra trước...

Nhưng... lòng nước mát không đón nhận gã. Chân tay lê liệt không phản ứng, mắt nhắm nghiền, gã quyết dùng sức tàn đưa tấm thân vào cái chết mà trước đây gã rất ghê sợ. Sự va chạm mà gã cảm nhận được khác với dự tính, sự va chạm làm gã ngưng thở, làm thề xác gã đau tê và gã muốn mửa. Gã không té xuống nhưng lại nằm úp sấp, rên siết như một con chó ốm chờ chết. Một tia sáng lóe lên trong óc gã. « Ta vừa chạm phải vật gì ? » Gã nằm thẳng ra và bằng hai bàn tay, gã sờ soạng tìm lại mạn bè gỗ nhưng gã cảm thấy những ngón tay gã chạm phải vật gì không phải là gỗ. Gã nắm chặt, ấn sâu những ngón tay xuống cái vật thềm mà gã thấy nó lún dần và vỡ ra. Rồi thì, cần thận để tránh ánh nắng làm mắt gã đau nhức, gã mở mắt ra... Mới đầu gã không thấy gì nhưng sau khi chớp mắt, gã thấy hiện rõ màu vàng của bãi cát. Gã ngóc đầu dậy và nhận thấy chiếc bè gỗ đang mắc cạn gần bên gã. Trước mặt gã là bờ biển cát vàng chạy dài... Và thân hình trần-trồng mệt lã, gã trườn lên, hai chân hai tay dường như tìm lại sinh lực, gã bò dần về phía những hàng dừa xanh đầy bóng mát...



★ CHU ĐÁO

Một bà đến sở tìm việc làm, kể với nhân viên phụ trách đề xin thuê một người đàn bà làm công việc nhà :

— Tôi muốn một người đã lớn tuổi, lè hay chột mắt càng quý, thô kệch, xấu xí thì quý hơn...

— Thưa bà ! — Viện thơ ký ngạc nhiên — Sao lại thế.

— Vì chớng tôi lòi thối lắm. Chỉ có cách ấy mới giữ anh ta được.

một mùi vị không thể thiếu với người đẹp! và làm cho người ta khoan khoái, ngây ngất khi ngửi phải. Một nghệ thuật lấy lòng đàn ông dễ dàng nhất từ thời chí kim...

## NƯỚC HOA MI, LÀ GÌ ?

● HOÀNG THẮNG

**K**H I bạn đang thông dong đêm từng bước trên hè phố, chợt có một người con gái hoặc một thiếu phụ đi ngược lại phía bạn, điềm đầu tiên là bạn sẽ nhìn đôi mắt của kẻ đối diện, rồi khuôn mặt, bộ ngực, cái eo. Và khi người đẹp đã đi qua rồi, chắc chắn bạn sẽ quên lửng ngay là người đó da trắng hay sạm đen, hay da bánh-ếch. Người đó mặc áo



dài màu gì nhỉ? Bạn phân vân và bạn phải quay lại để nhìn. Có thể người đẹp đã « biến mất » trong giòng sông người đang xê dịch, nhưng bạn không thể nào quên được cái hương vị của người đó để lại nơi họ gặp bạn. Không phải là mùi da thịt tươi mát của thân thể

## NƯỚC HOA

người đó toát ra mà là mùi nước hoa. Bạn sẽ hình-hình đôi cánh mũi và thở dài... khoan khoái. Bạn sẽ chép miệng và lẩm bầm : « Intimate » hoặc « glamour » hoặc gì gì đó... Tâm hồn bạn sẽ xao xuyến, vương vấn trong một khoảnh khắc cho tới khi mùi thơm kia an biến trong không khí. Bạn có đồng ý như vậy không ?

Chúng ta đang sống vào hạ bán thế kỷ 20, và giới phụ nữ đã được phục vụ đặc lực nhất về sắc đẹp. Đang mập muốn thon, có eo đã có thuốc bôi. Da khô, da nhờn, da sần sùi có phấn để đánh tùy theo loại da. Và đặc lực nhất và gọi cảm nhất, quyến rũ nhất là nước hoa. Buổi sáng nên dùng loại nào, buổi tối loại nào để kích thích sự thèm muốn của phái Nam. Mùa hè, mùa Đông dùng thứ nào thì hợp...

Không phải bây giờ phụ nữ mới biết dùng nước hoa.

Họ dùng nó từ... « khuya » rồi ! Và trước khi người con gái biết sử dụng nước hoa để làm dáng, làm thơm cho thân thể mình, nước hoa đã từng là một vật riêng chỉ dùng để tế lễ của một vài sắc dân.

Lịch sử nước hoa chắc chắn đã có từ khai thiên lập địa không chừng (!) nghĩa là từ khi có loài người như nàng Ê-và sống trong khu địa đàng thế nào mà chẳng tìm kiếm một đóa hoa tươi có mùi thơm ngào ngọt để dặt lên mái tóc. Huyền thoại nói, chỉ vì trái bôm đã gây nên tội lỗi nhưng biết đâu không phải như vậy ! Có thể chỉ vì mùi thơm ngào ngọt bao phủ thân mình nàng Ê-và đã xúi dục, đã thúc đẩy A-đam làm... bậy...

Những dân tộc cổ xưa đã từng biết sản xuất nước hoa. Đời xưa ở xứ Arabie nước hoa chỉ được sử dụng trong những buổi tế lễ. Nhưng

những thứ gì, lúc đầu chỉ để riêng cho thần thánh rồi cũng bị con người thừa hưởng.

Người Egyptians đầu tiên chỉ thoa dầu thơm trong những buổi lễ nghi có hạn định hoặc những quan tòa khi vào phòng xử. Người Romains còn thoa cả dầu thơm vào băng hiệu và cả nơi phần mộ. Và cũng chính họ, trong lịch sử dầu thơm lần đầu tiên đã sức nước hoa vào mình những cô gái trẻ đẹp trong ngày hôn lễ. Một cô dâu được sức dầu thơm bước qua ngưỡng cửa vào căn nhà mới — căn nhà của vị hôn phu — bậc tiền bối của hàng vạn, hàng triệu thiếu nữ của bao thế kỷ sau đã mang lại hạnh phúc và ánh sáng chói lọi cho đời sống người đàn ông. Và lễ nghi long trọng này đã trở thành một tục lệ.

Người Ý đã thừa hưởng sự ham mê dùng nước hoa

của tổ tiên nên vào thời Trung cổ ở nước Ý, sự dùng nước hoa đã rất thịnh hành.

Dân chúng thuộc hàng quý tộc đều ưa thích và họ dùng rất nhiều phương tiện để có. Như Catherine Sfarza và họ Medicis. Cosme 1er de Medicis đã thiết lập ngay trong dinh thự của mình ở Florence một phòng thí nghiệm hóa học để nghiên cứu và cất nước hoa cho mình. Khi Catherine de Medicis lấy chồng — Henri d'Orléans — bà đã mang theo mình mùi thơm Ý-Quốc để rồi những nước hoa đó đã trở nên danh tiếng ở nước Pháp.

Có thể vì lý do đó đã khởi đầu cho nước Pháp phát triển kỹ nghệ nước hoa.

Nhưng không phải chỉ riêng những ông hoàng, bà chúa hời đó đã tạo nên sự cất nước hoa, chính những thầy tu trong nhà tu Santa Maria Novella cũng cất nước

hoa và sản xuất—nhất là ở Gènes — một thứ nước hoa bằng hoa cam, mà cho tới bây giờ, do kỹ thuật tân tiến mùi thơm của nó càng dịu ngọt hơn thêm.

Người phát minh ra nước « Eau de Cologne »—ông Paul Fermnis—cùng là một thầy tu người Ý, thứ nước hoa mà không một ai là không biết, không nghe nói.

Một tiệm mỹ phẩm có danh tiếng nhất ở Paris, thuộc khu ngoại-ô Saint Honoré 19—lập nghiệp vào năm 1775—đã từng tiếp thường trực một khách hàng quý phái, bà Joséphine de Beauharnais. Bà này thường dùng nước hoa Mille fleurs, thứ nước hoa đã từng một lần làm tan biến nếp nhăn của nét mặt ưu tư, lo lắng của chồng bà, Hoàng Đế Napoléon.

Chính Napoléon cũng biết sự giá trị của những mùi thơm. Ông ta có một cái hộp làm bằng da để thuộc, trong

đựng đủ thứ, lã đựng pom-made, đồ cạo râu và những hộp đựng những viên kẹo thơm. Khi ông ta bị đày ở Sainte Hélène, lúc sắp chết, ông yêu cầu đốt hết những viên kẹo thơm còn sót lại trong hộp. Và những phút cuối cùng của cuộc đời vị vương giả đã trôi đi trong mùi thơm êm dịu mà ông ta hằng ưa thích.

Trong cuộc hội nghị ở Vienne, người ta đã bơm nước hoa khắp gian phòng cho thơm, lẽ dĩ nhiên những người vào phòng họp sẽ thấy khoan khoái dễ chịu, thần trí lâng lâng và cuộc họp đã êm chèo thoải mái. Ở trong pháp viện Goethe đã đặt một cái giỏ để dưới chân, từ trong giỏ toát ra mùi thơm của Eau de Cologne, văn sĩ Pháp Gustave Flaubert, từng tuyên bố rằng, nếu không được ngửi mùi nước hoa, ông ta không thể nào viết được.

Nabuchodonosor II (605-562 trước Thiên-chúa), vua xứ Babylone, vì yêu vợ—hoàng hậu Amythis—đã cho dựng lên những khu vườn treo (một trong bảy kỳ quan của thế giới), trên đó trồng đủ các thứ hoa thơm cỏ lạ.

Nhiều vị vua chúa còn lạm dụng hương thơm một cách thái quá, như vua Sardanapale, nếu chung quanh ông không được bao phủ một làn khói nước thơm thì ông không thể sống nổi. Khi quân địch tiến tới sát công thành kinh đô và sự thất bại chỉ còn trong khoảnh khắc, nhà vua quyết tự tử cùng với quân hầu, hoàng hậu và các vương phi, cung tần mỹ nữ, bằng cách đốt củi có hương thơm. Và mọi người đã chết ngạt vì khói đó.

Người Perses, khi chinh phục Babylone vào năm 539 trước Thiên chúa đã sáp nhập vào vương quốc để rồi sau đó chuyển giao cho người



Vua Ai-Cap dâng lễ nước hoa cho thần Horus-Rá

Grec rồi cũng chinh những người này về sau truyền lại cho dân La Mã và dân phương tây cách dùng nước hoa và những sản phẩm về sắc đẹp.

Các vua chúa Ba Tư vào độ hè thường ra ngự tại vùng Echbatane, và về mùa đông

thì ở Suse, nơi có trồng nhiều giống hoa thơm, nhất là hoa Huệ.

Vua Darius khi bị Alexandre Đại Đế đánh bại (334 trước Thiên chúa) đã dâng hết kho tàng chất dầu thơm cho kẻ thắng trận. Nhưng Alexandre đã coi thường loại xa xỉ này. Ông ta đã ném hết những hũ đựng nước hoa quý giá ra khỏi căn lầu và thay vào đó bằng những tác phẩm của Homère. Nhưng về sau, ông ta đã thay đổi ý kiến. Cuối năm 331 trước Thiên chúa, khi ông ta vào thành Babylone viên quan coi thành đã cho rất xuống đường đi những cánh hoa, và hai bên đường dựng những bàn thờ bằng bạc « không phải chỉ riêng nghi ngút khói nhang mà còn thêm nhiều loại hương thơm khác nữa ».

Khi những nàng trinh nữ được đem dâng hiến cho các vua chúa Ba Tư, những người con gái này phải được « ướp » nước hoa suốt một năm trời. Nàng Esther, vì biết cách xử một thứ nước hoa mà nàng



Vua Sardanapale tự tử bằng khói hương thơm để khỏi lọt vào tay địch

được vị vua sủng ái hơn các nàng trinh nữ khác.

Ngày nay, vấn đề xử nước hoa không còn là một bí quyết riêng cho một ai. Và một người được hít hương thơm của chất nước hoa nào đó, có thể tự mình đoán ra là loại nước hoa nào: « à, mùi Royal Bain de Champagne », hoặc « chà, mùi Chanel 5 Fleurs » hay là « Đúng là nuit d' Orient »

Có phải thế không bạn ?



CÁC BẠN ĐÃ  
TỪNG ĐỌC TIỂU  
THUYẾT KIỂM HIỆP

# CÔ GÁI ĐỒ LONG, ANH HÙNG XẠ ĐIỀU...

NAY  
XIN GIỚI THIỆU VỚI CÁC  
BẠN THÂN THẾ, SỰ-  
NGHIỆP CỦA NHÀ VĂN,  
TÁC GIẢ NHỮNG  
BỘ TIỂU THUYẾT TRÊN :

# KIM DUNG

★ KIỂM ĐẠT

## ★ Thân thế Kim-Dung

Trong vòng mấy năm nay, 28 bộ tiểu thuyết kiểm hiệp của nhà văn Kim Dung gây chấn động độc giả Á-châu, từ Hương Cảng đến Tân Gia Ba, Mã Lai, Bornéo, Madagascar, Việt-Nam. Nhân vật của Kim Dung trở thành điển hình. Có nhiều người đã lạm dụng tên tuổi của văn hào lão thành này thao túng trên thị trường chữ nghĩa. Nhiều kẻ buôn chữ bán nghĩa mạo danh nghĩa để thủ lợi và hậu quả là cổ làm lu mờ ngôi sao rực rỡ này. Chữ Kim Dung, văn Kim Dung, bố cục Kim Dung, nghệ thuật Kim Dung đã cách mạng lối tiểu thuyết kiểm hiệp.

— Kim Dung đã sống qua nhiều thế hệ. Nhà phê bình *Lôi Ân Thanh* trong tạp chí *Viễn Đông văn tác* đã kể như sau :

● « Cùng một thế hệ của Lô Tấn, Quách Mặc Nhược, Ba Kim, Trần Độc Tú, thì Kim Dung là một đóa hoa nở muộn. Dù muộn, nhưng sức

## NHÀ VĂN KIM DUNG

học phát thật mãnh liệt, phi thường. Ông đã từng chứng kiến những diễn biến lịch sử Trung Hoa hiện đại qua những tấn tuồng : cách mạng Tân hợi, Ngũ Tứ Vận Động, Trung Cộng gây cơ sở Diên An, Vạn Lý Trường Chinh, vụ Lưu Cầu Kiều, Liên Cộng kháng Nhật, Đệ nhị Thế chiến, cho đến những diễn biến lịch sử cận kim. Con người ấy đã chịu đựng bao nhiêu đau khổ, nỗi nề của lịch sử.

● « Kim Dung đã kinh qua những tư tưởng đủ mọi khuynh hướng có thể là đối lập nhau : Tam Dân Chủ Nghĩa, Ngũ Quyền Hiến Pháp, Thực Tiễn Luận, Đệ Tam Quốc Tế. Ông đã chứng kiến và đã dẫn thân vào những hành động hiếu sát của Mao Trạch Đông ở lục

địa Trung hoa. Là chứng nhân mà cũng là nạn nhân của Xã-hội chủ nghĩa quá khích, cùng cực này.

● « Sau cùng, ông tìm ra một lối thoát, khả dĩ nói là duy nhất : Đó là văn nghệ. Điều đáng lưu ý là Kim Dung (và một số bạn bè đều là giáo sư đại học) bỏ lục địa vượt tuyến đến Hương cảng, không phải ở Đài Loan. Thái độ bàng quang này khiến cho Trung Cộng cũng khó mà đả kích được rằng : ông là tay sai của Đế-quốc.

*Lã-Bình-Thạch* phê phán về Kim Dung khá thận trọng :

« Họ Kim tự vạch một lối sống cho nhà văn các nước sống trong hiểm họa Cộng-Sản. Nhóm « Trăm Hoa Đua Nở, Trăm Nhà Đua Nói » chỉ bộc lộ được một thái độ

 **Midol** trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TAY  
1360/BYT/DPDC

phản kháng, vẫn là thụ động! Vượt Mát-Xít, không có nghĩa là tìm về Tự do xô-bô, hãnh-tiến. Kim - Dung tạo cho người bình dân (quan hệ nhất là bình dân) một cảm quan mới, có thể là thế giới mới. Ở thế giới này, con người sống thỏa thích với toàn « chương lục mười thành » của mình.

Kim-Dung có nụ cười của một Trang - Tử, lòng yêu thương trang trải của Mặc-Tử và tự nhiên nhi nhiên của Lão-Tử. Đời sống giản dị như một Lâm Ngữ Đường.

6.000.000 chữ màu nhiệm!  
Công trình sáng tạo dồi dào  
mà quý hóa quá!

**Tư tưởng Kim-Dung**

Những bộ truyện lớn của Kim-Dung, từ *Có gái Đồ-Long, Anh hùng Xạ Diêu, Thiên Long Bát Bộ, Nhất Dương Chỉ...* bày tỏ một

nhân sinh quan mới. Ông muốn khuyên con người đừng thù hiềm nhau (Vô-Kỳ) sống như tuổi ngày thơ (Ngoan Đồng) sáng suốt trước mọi thử thách của thời đại (Triệu Minh) cởi phăng cái mặt nạ chém giết hung bạo đi (Trần Ấc) tìm về nếp sống hiền hòa (Mộ-Dung). Làm sao để tránh xa những cuộc chém giết tương tàn, dùng bước « Lãng-Ba » để giải quyết giai cấp tranh đấu.

Ái tình! tình yêu của Kim-Dung hẳn là cao hơn Faust, thoát hơn kiểu ái tình đề cập ở Zarathoustra! Yêu nhau đến một độ mà không còn biết trai gái nữa (Tương tư lợ phải là trai gái — Một ngọn đèn chong trống diêm thùng).

Kim-Dung kết án các quốc gia hiếu chiến: Đông Tà (Quân phiệt Nhật) Độc (Nga xô) Bắc Cái (Mông - Cổ); tinh thần Bài Mãn, phục

Minh (bài xích Mãn Thanh, khôi phục nhà Minh) nhóm lên lòng Ái quốc trong dân, chúng đứng dậy chống nạn ngoại xâm, bảo vệ dân tộc độc lập cho xứ sở. Ở điểm này, ta thấy Kim - Dung vượt cao hơn Bồ - Tùng-Linh một bậc: Kim - Dung kêu gọi các giáo phái, đoàn thể gạt bỏ những tệ hiềm nhỏ nhen, gạt bỏ ý thức xuất thế, thoát tục để nhập cuộc cứu đời; còn Bồ - Tùng - Linh (Liêu Trai Chí Dị) tạo một không khí ma quái, dâm loạn làm lối thoát cho mộng tưởng của mình:

*Nói lão mà chơi, nghe lão chơi...*

*Dàn đưa lùn phún hạt mưa rơi.*

Nhân sinh quan của Kim-Dung là chấp nhận tất cả các điều kiện sống. Dù tà hay chánh, phải sống chân

thành, có chung, có thủy.

Mỗi người, mỗi nhân vật, dù cho ở hoàn cảnh nào, có bản tánh gì vẫn cố gắng cởi mở toàn vẹn khả năng và xu hướng của mình. Sống là chấp nhận hoàn cảnh hiện hữu.

Nhân thức quan của Kim-Dung là phải có tinh thần khai phá và tổng hợp. Vô-Kỳ, Quách Tĩnh, Đoàn Dự, Mộ Dung, Kiều Phong... không bao giờ bảo thủ một phe phái nào, một chân kinh nào. Sống — với các nhân vật ấy — là thấu lượng và chờ đợi.

Vũ trụ quan (qua các tiêu thuyết) của Kim-Dung không mang màu sắc huyền bí; quyền năng của vũ trụ cần hợp với Con Người.

Đắn siêu nhiên không quyết định hay mở lối bí



**midol**

Đi các chứng đau nhức  
vô cùng dễ dàng  
CÓ BÀN TẠI CÁC NHÀ THUỐC



cho hoàn cảnh được. Nhân vật tự mở ngõ cho đời mình.

*Lugén ai quan* của Kim Dung thật là tuyệt đối. Nhân vật nào dù độc ác, ranh mãnh, điêu ngoa, hiền dịu đi chăng nữa, cần nhất là thờ phụng tinh yêu chân chính, kể cả tình yêu trong trí tưởng tượng chẳng đi nữa, kể cả những danh từ trống rỗng nữa.

★ **Cuộc cách mạng tiểu thuyết kiếm hiệp**

Trong bài diễn văn đọc trước Hàn Lâm Viện Thụy Điển, Nữ văn sĩ P. Buck đã từng ca ngợi nghệ thuật tiểu thuyết dã sử và kiếm hiệp Trung hoa, qua các tác phẩm Thủy Hử (tâm lý 108 hảo hớn) Tam Quốc Chí (chiến tranh) Hồng Lâu Mộng (tình ái) và đề cao là tác phẩm mang quốc-tế-tính.

Tuy nhiên, những tác phẩm đó đến nay vẫn còn giữ những giá trị cổ điển :

1.— *Bố cục* : dựa theo thuyết nhân quả : thiện giả thiện báo, ác giả, ác báo, theo một chiều hướng đơn thuần, có tính chất tiên liệu dung dị.

2.— *Nhân vật* : trừ ra cuốn Thủy Hử có nhiều dạng thức đối chọi nhau, còn toàn những mẫu người « thượng lưu trí thức », quan lại, trung quân, ái quốc, tiêu biểu nhất của chế độ quân chủ phong kiến.

Đằng này, Kim Dung rút ra những mẫu người vô danh, hạ cấp trong hàng ngũ đại chúng, có một lý tưởng cao siêu, nuôi mộng tranh đấu cho chủ quyền dân tộc chân chính.

Chiêu bài « Bài Mãn, phục Minh » lời cuốn được mặc cảm tự tôn dân tộc đối với độc giả.

Trên chủ đề ấy, Kim Dung chỉ cần dựa trên những sự kiện giản dị, tầm thường, phổ cập, cho nên

rất sát với nếp sống chung cho cả mọi người, ai ai cũng dễ cảm, dễ nhận thức khi so sánh với bản thân.

Kim-Dung lại khéo dùng những lối thắt mở linh động, thú vị, ngộ nghĩnh ; các vai trò đều diễn - xuất toàn thể khả năng, cá tính, tư tưởng của mình, không gượng gạo, che dấu hay mâu thuẫn.

Với phương-pháp diễn-tả đó, Kim-Dung gây những biến động dồn dập, hết ngạc nhiên nọ đến nhiên kia, đưa ra những kết quả bất ngờ,

kinh dị, thu hút triền miên độc giả. Tân kỳ mà không cao siêu, uyển chuyển nhưng đột biến, thường tinh mà xáo động, Kim-Dung gây được không khí mới trong tinh thần sáng tạo ngày nay. Đó là một lối « Bình cũ, rượu mới » và tùy theo lối suy - diễn của độc giả, thế nào cũng có ý nghĩa cực kỳ phong phú. ● ★

(Tài liệu của « Hiện kim văn học dịch nghệ phẩm » — Thương nghi ấn quán)

**Kỳ tới : Kỹ thuật, nhân vật, lý tưởng Kim-Dung.**



★ **NHỮNG CÂU NÓI NGỘ NGHĨNH**

*Không khi nào tôi thấy tuyết rơi mà không nghĩ rằng đó là cách mà đấng Tạo hóa, quá chán ngán cho tội lỗi trần đầy của trần gian, đã tô trắng bớt phần nào, công trình Người đã xây dựng.*

(Stéfan Zweig)



## miền tôi ở

\* MẶC - TƯỞNG

Bây giờ tôi đã đi xa thành phố  
đêm thâm u về mở cửa một mình  
ôi những hạt mưa là tên bè bạn  
và tên mỗi người vọng một âm thanh

con giông bão bắt đầu từ đó  
nỗi cô đơn tiếp tục đời đời  
đêm im lặng như giông sông chảy siết  
con nước xa nguồn là mắt giữa trùng khơi

và bóng tối cũng bắt đầu từ đó  
khi những vì sao rời khỏi ngôi trời  
miền xa lạ ra đi là thế đó  
cuộc thì chung vòng hạn chỉ riêng tôi

## ĐÁ DÈ

Truyện ngắn  
\* VĂN LƯƠNG

**T** I Ế N G dễ gáy rét rét... con này gáy, con kia gáy, gáy rân.

Đám con nít quây quần khoái quá, mặt mày đưa nào đưa nấy sáng rỡ. Thăng Qui đặt cái hộp thiết xuống, mở nắp hộp liệng qua một bèn :

— Ê hé! Con để lửa của tao số một! Con để « anh hùng » của dân tộc Việt Nam,

— Doác! Con kẹt! Đây này, con để than của tôi dư sức « hạ » con để quên của mày.

Thăng Sáu Nhỏ đẩy cái hộp quẹt cho thấy con để than cụt hai cái râu có vẻ lăm li như Mỹ đen.

Lũ trẻ bu quanh reo hò.

— Ủ hay đó! Cáp độ, đá đi, Sợ gì mày Sáu.

— Thua bắt xác! Chịu hong?

— Chịu liền ! Tụi bây dang ra. Tối quá ! Nực quá !

Thằng Qui cầm cây ráy đầu bằng sáp có gắn mấy sợi tóc, ráy lia trước đầu con đế của nó. Đế lửa gáy rét rét, nhe hai càng thấy ghé. Đế lửa vừa gáy vừa hầy càng tới trước, tỏ ra háo chiến. Thằng Qui cười đắc ý :

— Rán nghe con ! Cẩn cho gáy càng nó nghen con.

Con Hoa đứng chổng mông ngó vào, hỏi :

— Bắt xác làm gì thứ đế đá thua é càng hết xài.

— Ấy ! Ta ngắt đầu làm « cây ráy ». Rồi chưa mấy, thả vô chứ.

Con đế lửa vẫn gáy, đi khệnh khạng trên mấy lá cỏ xanh tươi bên cạnh mấy cọng giá trắng.

Sáu Nhỏ cười khè :

— Có ta đây ! Rán nghen con. Cho nó hết làm phách.

— Ê é ! đế than của thằng Sáu Nhỏ không gáy.

— Không cần gáy. Thứ không gáy mới lì chứ ?

Cầm cây ráy đầy phía sau đít đế than, Sáu Nhỏ ngó không chớp mắt, chu miệng chắc chắn :

— Tội con ! Đá nó thấy bà nó, con.

Thằng Qui chổng nạnh :

— Tụi bây coi nè ! Thấy chưa, đế tao ngon chưa..

Con đế lửa gáy xong, nhe càng xông tới. Con đế than ngoắc lia hai cái râu cụt ngùn, ngó bét ra chỗ khác. Tụi nhỏ cười rần.

— Đế thằng Sáu Nhỏ chạy xệt tụi bây ơi.

Sáu Nhỏ mắc cỡ, mặt sượng trăn, nói đỡ ngượng :

— Có lẽ... Con đế tao không thích chiến tranh tụi mày à ! Hồng chừng nó nghĩ rằng... đế với đế cắn nhau làm trò đùa cho loài người là chúng nó đại cả.

Tụi nhỏ lại cười rần :

— Sáu nhỏ nói ầu ! Đế của nó chết nhất thấy rõ ràng.

— Thương hại cho nó quá.

Con Hoa ghé tai Sáu Nhỏ, nói :

— Anh quên sao ? Phải quây nó chứ.

— Râu của nó cụt hết trội.

— Quây bằng tóc. Đây này, lấy tóc em dài...

Vì ức quá, vì tự ái, Sáu nhỏ quây con đế, và thổi cho cánh nó bay xè xè, một chập nó từ từ hạ tay cho đế đứng xuống trước đầu đế lửa đang gáy rét rét.

— Phen này cho tụi bây hết cười ! Rán lên con, đế chúng nó tưởng mình sợ.

Hai râu đế lửa của thằng Qui vừa quất lia đụng phải đầu đế than của Sáu Nhỏ là biết có địch thủ trước mặt, xông tới, nhe càng ra hầy lia.

Con đế than của Sáu nhỏ bèn nhe càng ra nghênh chiến. Tụi con nít vỗ tay la ré :

— A ha ! Hay lắm, đế của thằng Sáu Nhỏ chịu chơi rồi tụi bây ơi.

Con đế lửa chổng hai chân sau, hầy mạnh mấy cái, đầu hất lên, đít sà xuống theo điệu trung bình tấn. Đế than của Sáu Nhỏ nhe càng thiết dữ, cắn nghiêng được một bên càng của đế lửa, bèn vận mình theo thế võ « dzu-dô » khiến cho đế lửa nhào và oằn oại bị đế than nghiêng càng thêm. Tới lúc đế than nhả ra, đế lửa bèn quay đầu chạy thiết lệ. Bọn trẻ vỗ tay reo hò tỏ mở. Có đứa sượng quá nhảy cá trung. Con Hoa đỏ mặt vì mừng cho Sáu Nhỏ.

— Bị bắt xác ! Ê hé ! Đế thằng Qui bị bắt xác. Vậy mà nói ằng.

Thằng Quý ngồi dúi hai tay trên đầu gối, mặt sượng ngắt. Sáu Nhỏ chup con đế lửa đơ lên, nghiêng răng nói :

— Cho mày háo chiến nghen ! Mày là mày chỉ làm thân đế mà còn háng thế, nếu mày là người chắc mày còn ác hơn Ngô-đình-Diệm.

Nói xong, Sáu Nhỏ ngắt đầu con đế lửa của thằng Quý giữa tiếng hoan hô của lũ con nít ham vui.

Con Hoa đi trên đường về theo Sáu Nhỏ, nói :

- Nhờ em đó thấy hong. Em nhắc anh quây nó.
- Anh cũng biết vậy. Biết quây nó say, mới chịu đá
- Nhưng mà lúc nãy, tụi nó reo chộ quá, anh quên
- Ở thì cảm ơn em. Muốn anh thưởng em cái gì.

Con Hoa vừa đi, vừa cúi đầu, ngập ngừng :

- Anh biết em quý mến anh là đủ rồi.
- Tặng em đóa hoa hồng, chịu hong?
- Ở ! Hoa đâu mà anh tặng ?

Sáu nhỏ chớp mắt, cười tinh :

— Thì em cứ... tưởng tượng là anh đang ngắt đóa hoa hồng trong vườn lòng anh tặng em.

Cả hai đưa ngó nhau cùng cười vui vẻ.



Trong những cuộc xuống đường thời kỳ Nguyễn-Khánh ở Saigon, Sáu Nhỏ, con Hoa, thằng Quý nhà ở vùng Bàn-Cờ thầy đều xuống đường. Thật ra, thằng Quý, cũng như Sáu Nhỏ, con Hoa và bao nhiêu đứa trẻ khác, không có ý định xuống đường là để... ngày mai khi ông Thủ-tướng Khánh bị hạ-bệ rồi, chúng nó lên làm vua, làm quan gì cả.

• Dĩ nhiên là Nguyễn Khánh chẳng có vi dân, vi nước gì cả, mà vì « cái ghề ba chân » cả đời mới leo lên ngôi được một lần nên, cương-quyết đàn áp phong trào dân chúng chống đối mình.

Trong một cuộc xô xát, tàn bạo, Sáu Nhỏ bị đánh đến nổi té sấp úp mặt xuống đường, hộc máu. Con Hoa tới mắt khóc như mưa, và chửi như điên. Bế Sáu Nhỏ lên kêu cyclo chở vô nhà thương Saigon. Đôi mắt con Hoa quắc lên nhìn trời đầy mây mưa u ám, với tất cả căm-phẫn. Nó phều phào bên tai Sáu Nhỏ :

— Tại sao người ta có thể đánh anh một cách không thù oán gì. Em thấy kẻ đánh anh lạ hoắc, mặt hần như thù hần anh cướp người yêu của hần. Em lấy làm lạ quá ! Người có thể tàn nhẫn với nhau đến thế như vậy được sao ?

Tuy bị ới máu, nhưng Sáu Nhỏ vẫn còn nghe và hiểu được những điều gì của con Hoa vừa thốt. Nó thở ra, và nói trong khi đôi mắt lơ mơ :

— Em nhớ không.., ngày nào chúng mình đá đế ? Con đế của đứa nào không muốn cắn nhau vì sợ đồng-loại nó đau thương thì.. chúng ta xách râu hoặc lấy tóc quây cho nó say không còn biết gì nữa để...mù-quáng cắn đá nhau với tất cả cuồng nhiệt.

Con Hoa ứa nước mắt, thủ thủ :

— Nói như vậy thì loài người cũng như loài đẽ sao ? Sáu Nhỏ ỏi ra liên tiếp hai ngum máu, khẽ gặt đầu, phều phào :

— Còn... tẻ hơn đế nữa em ạ ! con đế chỉ vì bị quây

say mà đá, chớ không biết hành động vô-tâm như loài người chúng ta bao giờ.



Thời gian trôi nhanh, Nguyễn-Khánh không còn làm Thủ Tướng.

Sáu Nhỏ trở lại đời sống trong lành, tuy vẫn nghèo nhưng không hèn hạ và độc thủ với ai bao giờ. Đồng tiền của nó kiếm ra bằng công lao sửa xe gắn máy, và ruột xe đạp bên đường, không chút nhơ bẩn, nên liêm-sĩ của nó vẫn còn đầy đủ trong tâm-hồn.

Con Hoa đã lớn, và có quyền nhìn trời mây xanh lơ, mơ mộng nói chuyện tình-duyên xa xôi. Sáu Nhỏ thi thành thật hơn, tuyên bố :

— Ai thương tôi, tôi thương lại !

Con Hoa nhìn Sáu Nhỏ với tất cả tình tứ, âu yếm :

— Tui cũng nghĩ như anh vậy.

Sáu Nhỏ ãm ở hỏi thử :

— Sau này có chồng, con, em sẽ muốn cho con em có những đức tính gì cao quý ?

Nhoèn miệng khoe nụ cười tươi, Hoa đáp :

— Nhất định là em cấm không cho con em đá dễ !

Bắt dễ đá nhau cũng là tội-ác... anh ạ. Chọi trâu, đá cá lia-thia, đá gà... cũng đều là tội ác !

Sáu Nhỏ nhìn những tàn cây me xanh tươi của thành phố đang tắm nắng sớm, rung rinh trong gió thoảng rồi nhìn thiên-hạ, ngó lại Hoa thấy bóng dáng và tâm địa hiền hòa của người con gái chừng như rất khó kiếm trong cuộc đời ly loạn tàn phá này, nên xúc-cảm và nói khẽ :

— Có lẽ... ngày kia, khi nghĩ tới cười vợ, anh sẽ chọn người con gái nào giống hệt như em !

Hoa nhìn Sáu Nhỏ, cười mà ứa nước mắt :

— Thiệt không anh ?...



**Đ** ỒNG-bào Nam-Việt đã trải hai cuộc vui buồn nhất vào đầu thế-kỷ 19 và

vào giữa thế-kỷ này : Năm 1802 vua Gia-long thắng con cháu nhà Tây-Son bình định được hoàn toàn 3 miền Trung-Nam-Bắc và lên ngôi năm 1802.

Toàn dân hoan-hỉ trước ánh sáng của thanh bình sau hai trăm năm ly-loạn, hết Nam-Bắc triều lại Trịnh-Nguyễn phân tranh rồi lại Tân-Nguyễn, cựu Nguyễn xưng đột. Nhưng bà con miền Nam có lẽ vui mừng hơn hết vì từ ngày đến làm ăn ở vùng đất này chỉ mới chịu đựng cảnh khói lửa trên hai mươi năm mà thôi, nghĩa là từ chúa Ánh dùng miền Nam làm vị trí căn bản để tấn công nhà Tây-Son.

Nhưng tới 1859 Rigault de Genouilly và Le Page thủy-sư đô đốc của thực dân Pháp lấy cớ bảo vệ tôn giáo đã mang binh hùng tướng mạnh vào đánh phá cửa Cần giờ thành Gia-định, ào-ạt như gió bão. Cái hải-dài, các đồn binh của Nam-quân từ Vũng-tàu và dọc

một  
số  
thi  
ca

đánh  
dấu  
thời  
loạn

« Thế mà nửa giận nửa thương  
Giận thay chúng nó, thương  
đường quân ta »

(tiếp theo P.T. 174)

theo con sông Nhà-bè tiến vào Sài Gòn rơi rụng như sung chín.

Ngày 15-2-1859 tiền đạo của Pháp đã vào được sông Sai-gon rồi ngừng trước Bến-Thành (Sai-gon ngày nay) trực tiếp tấn công căn cứ này nhưng trước khi ra tay họ cho chiến thuyền *Avalanche* đi thám thính kỹ khắp nơi để thiết lập kế hoạch.

Ngày 18-2 Bộ tham mưu Pháp bố trí các pháo-thuyền Phlégéton, Primauguet, Dragonne, El-Cano Prégent tại các nơi cần thiết. Các tàu này có phạm sự hậu tập và tiếp viện cho đoàn tiền đạo, đoàn tiền đạo có nhiệm vụ đồ bộ và xung phong.

Rạng ngày hôm sau các súng đồng trên tàu Phlégéton, Primauguet, El Cano được lệnh khạc đạn ầm ầm vào trong thành và sau 6 giờ thành Sài-gòn thất thủ. Số quân Pháp có mặt ở đây có chừng trên 1000 người, quân ta dĩ nhiên đông hơn vì riêng tại mặt trận Thị Nghè ta đã có hơn 1000 để chống đỡ với bọn ngoại xâm.

Pháp quân vào thành đoạt luôn 200 khẩu đại bác bằng đồng, 86.000 ký thuốc súng, 20.000 giáo mác và súng tay, đáng kể

nhất là một số lúa gạo rất quan trọng có thể nuôi được bảy tám ngàn lính suốt một năm. Dịch cho đốt sạch, khói lửa bốc lên đến hai năm mới ngớt (theo A. Schreiner). Đánh xong Sai-gon, Pháp đánh luôn Gia-Định vào năm sau. Gia-định cũng mất rồi tới Biên-hòa, Định-trường. Trước sức mạnh của quân cướp nước, Triều-đình Tự-Đức quá khiếp nhược phải ký Hòa-ước 1862. Có lẽ vua Dục-Tông và các quan ở Huế đã bị ám-ảnh bởi cái bi-trạng đã diễn ra ở nơi thủ-phủ miền Nam từ Sài-gòn qua Gia-định : Đồn Kỳ-Hòa có 12.000 quân, lập rất nhiều công-sự và đặt ồ đại bác ở rất nhiều nơi, Người chỉ huy là Nguyễn-tri-Phương rất hăng hái và ái quốc, các tướng dưới quyền là Phạm-thế-Hiền, Nguyễn-Dung, Tôn thất Hiệp cũng là những kẻ chiến đấu kỳ cựu. Vậy mà dịch chỉ có 800 quân đã đánh tan được Nam quân, còn truy-kích đến tận Biên-hòa nữa. Nguyên nhân : ta tuy đông nhưng chiến pháp và chiến-cụ đều lỗi thời, địch có vũ-khí tương đối tối tân lại lành nghề chiến trận và phải nhận rằng họ cũng rất can đảm. Quân quý hồ tinh, bất quý

hồ đa là cúng vậy.

Thế là bao nhiêu mạng người bao nhiêu tiền của đều tiêu ma trong giây lát, bao nhiêu phố phường vui vẻ, sầm uất hôm qua tràn đầy sinh khí nay đã thành tro bụi, tan hoang.

Trong bài thơ « *Chạy giặc* », cụ Đồ Chiểu đã than :

*Bến Nghé của tiền tan nước bọt  
Đông Nai tranh ngôi nhuộm  
màu mây.*

Hòa-ước nhảm-tuất thành hình (5-6-1862) lần thứ nhất, đồng bào Việt-Nam đau lòng đứt ruột về chiến tranh, thứ chiến tranh ác liệt, tàn bạo mà đồng bào chưa từng thấy. Giấc mộng thanh bình đang được say sưa giờ đây đổ bẽ tan tành.

Rồi con gấu thực dân như chưa bao giờ thấy no mồi, 5 năm sau bọn « *bạch chủng* » lại chiếm nốt ba tỉnh miền Tây, văn thư cáo cấp về triều như bướm bướm mà những đoàn quân tiếp viện vẫn chẳng thấy bóng hình. Phan-thanh-Giản và các lực lượng dưới quyền chán nản trước thái độ thoái bại của đảng chỉ-tôn rồi chính ông cũng không thấy may-may hy-vọng ở nơi đâu nữa. Ông

cho nước mắt là điều dĩ-nhiên, nhất là ông đã từng qua Âu-châu được nhìn tận mắt sự cường thịnh của bọn người da trắng.

Bị chói lòa trước nền văn minh khoa học của Tây - phương, ông đã ngạc nhiên sững sốt nên đã thốt ra câu :

*Bá ban xảo kế tề thiên địa,  
Duy hữu tử sinh tạo hóa quyền*

tức là : trăm nghề khéo léo bằng trời đất, chỉ nhường tạo hóa quyền làm sống chết, mà thôi. Cũng theo ý trên, ông còn có 4 câu thơ dưới đây :

« *Từ ngày đi sứ đến Tây-kinh  
Thấy việc Âu-châu lưỡng giết  
mình.*

« *Kêu nhủ đồng bang mau thức  
đây ;*

« *Hết lời năn nỉ chẳng ai tin.*

Đề tả cái thảm cảnh thành tan nhà phá, cái tuyệt vọng của kẻ làm tướng bị cô lập ở nơi xa xôi, tác giả Lục vân Tiên đã nói lên cái tâm sự nào nùng của người bạn họ Phan và khóc người bạn ấy như một kẻ tri kỷ :

« *Non nước tan tành hệ bởi đâu  
Rầu rầu mây trắng đất Ngạc  
châu*

Ba triều công cán vài hàng số.  
Sáu tỉnh cương thường một  
gánh thâu.  
Tạm Bắc ngày chiều tin nhận  
vắng,  
Thành Nam đêm quanh tiếng  
quyên sầu.  
Minh sanh chín chữ lòng ghi tạc  
Trời đất từ đây gửi gió thu ».

Sau vụ thất thủ miền Tây, trên thực tế đất Nam-kỳ trừ phú đông dân đã trở nên đất sỏi kừa của Pháp. Triều đình Huế từ 1867 coi như miền này mất hẳn vào tay quân xâm lăng vì không còn cách gì để lấy lại. Về quân sự, triều đình đã bó tay chỉ còn có dân chúng Nam-kỳ nổi lên lai rai chống giặc, nhưng các cuộc khởi nghĩa của các ông Trương-Định, Nguyễn-trung - Trực, Thủ-khoa Huân, Trần văn Thành v.v... lần lượt thất bại từ miền Đông qua miền Tây.

Về ngoại giao, triều đình trông cậy vào nhà Thanh thì nhà Thanh sau Nha-phiến chiến tranh (1842) đối với Liệt cường Tây phương như gà phải cáo còn giúp đỡ được gì đâu. Điều đình với giặc để chuộc lại ba tỉnh miền Đông sau năm 1862, thì cũng đã thất bại mặc dầu Phan-thanh-Giản

đã cố gắng đóng vai Thân-bao Tư rỏ lệ trước sân Tần.

Bọn thực dân quả rất khôn ngoan. Năm 1847 là năm cuối cùng của vua Thiệu-trị chúng đã nả đại bác vào cửa Hãn (mùa thu năm Đinh-Vị) để phô trương lực lượng. Mười hai năm sau vẫn Rigault de Genouilly nay được thăng Trung-tướng thị-oại phen nữa với Tự-đức, cũng trước cửa hải đồn Đà-Nẵng. Rồi chúng bỏ miền Trung quay về phương Nam. Không ngoài ý-nghĩ đánh Đà-nẵng đánh Huế sẽ gây xúc động trên toàn quốc, cuộc chiến tranh sẽ trở nên gay gắt và thành phiêu-lưu chưa biết hậu-quả lợi hại thế nào. Nhưng đánh chiếm Nam-Kỳ thì chắc ăn hơn trên nhiều phương-diện — triều đình sẽ mất ít thể-diện hơn đó là điểm tâm-lý rất đáng kể, dân Việt-Nam chưa thấy cái họa mất nước đã đến gần. Ngoài ra thực lực của Huế sẽ không đủ để chiến đấu ở vùng đất xa xôi, chúng có dã-rô là triều đình Huế chỉ có một số thành trì và quân đội ở các tỉnh Nam-Kỳ, nếu Nam kỳ không tự túc được thì Huế cũng đành buôn xuôi vậy. Chúng tính đúng làm sao ! Sau vụ thất thủ nốt 3 tỉnh miền

Tây dám vua tôi bên núi Ngự sông Hương chỉ có kháng nghị suông với bọn Bonard de la Grandière mà thôi. Đã thế, Tự-Đức lại còn đưa ra một đề-nghị rất lầm cằm là xin Pháp sủng nhượng lại cho ta tỉnh Biên-hòa và một phần thành Saigon cùng trả lại cho ta số vũ khí còn lại ở 3 tỉnh Pháp vừa chiếm. Dĩ nhiên Pháp không thèm trả lời kẻ yếu.

Năm gọng đất Nam-kỳ trong tay từ 1862 Pháp bắt đầu kiến thiết các cơ cấu quân sự, hành chính và huấn luyện một số trí thức tay sai bằng việc mở các trường tiểu học từ Saigon xuống các tỉnh lẻ. Ở các trường này (trường d'Adrian tức Taberd bây giờ) người học trò tiến thêm bước nữa thành người thông ngôn sau khi tốt-nghiệp ở trường Thông ngôn (Collège des interprètes) và sau đó họ ra làm các quan Huyện, quan Phủ với Pháp. Chủ tỉnh và Chủ Quận thuở ấy là các quan Tây. Do chưa nói thạo tiếng Việt họ thường nghe theo những kẻ gần gũi như bồi bếp, lính tráng và các mẹ là những gái điếm là bọn trung gian đã bám vào quân đội viễn xâm để hoành hành.

Hách nhất thuở đó là các thầy

thông ngôn, các cô vợ Tây. Bọn này thường bao giờ cũng xuất phát ở lớp người cận bã xã-hội. Nói vậy không phải là khinh bạc. Theo tác giả « Saigon năm xưa » (1) do sợ chánh quyền Huế có ngày trở lại, nhiều thanh niên nhà giàu bị gọi đi học đã muốn người đi học thay mình, thì kẻ đi học thay thường xuất thân ở nơi nào bần độc đủ hiểu rồi, sau này họ gặp may thành các quan lớn họ đã có những cử-chỉ những hành động thế nào, cứ coi những cử-chỉ những hành động của họ đủ hiểu họ thuộc loại người nào của Xã-hội Việt-Nam thuở đó.

Người dân Nam-Kỳ bấy giờ sợ quan Tây thì ít, nhưng sợ các thầy thông, các Khuyển-ung, Khuyển-Phê ben các quan tây nhiều hơn. Mỗi khi có việc ra hầu họ phải chạy tiền, chạy bạc nếu không thua kiện là điều càm chắc. Và nếu không may gặp phải thầy thông ngôn kém tài, người dân cũng mất đầu mất cổ như chơi hay ít nhất cũng tù lên tù xuống.

1) Tác giả là Vương hồng-Sên, sách xuất bản năm 1960 tại Saigon

Đồng bào bây giờ có những  
câu về về các thầy thông ngôn như  
sau :

« Các ông Tham biện dương đàng,  
Tiếng Nam người biết điếm đàng  
khó qua.

Ông nào chẳng biết tiếng ta,  
Ở ngoa ử bố nói ra nói vào, (2)  
Quê mùa làng xóm chú nào,  
Tới dinh hầu việc đã nao hết hồn.  
Nên hư nhờ tiếng thông ngôn,  
Đưa lên cũng phải lấp chôn  
bao nài. »

Nhờ mấy thầy thông ngôn có  
khi chưa đủ, người dân lành và  
nhút nhát có khi còn phải luồn  
lọt mấy cô me và đây là dịp  
để các cô làm phách làm  
tàng và đối cả với mấy ông  
làng đầu râu tóc bạc đáng  
tuổi cha chú, các cô cũng coi như  
cỏ như rác :

« Lâm con nhờ có « cô Hai »  
Đưa vào liệu việc bầm ngài mới  
an.

Xem qua chẳng thấy hứ gan (3)  
Làm tờ chẳng bầm cho làng được  
ơn.

Đáng vì thúc bá lâm con,  
Mày tao quát nạt quảng đờn  
vội vàng...

Hàng ngày người dân còn bị

bọn lính tập, lính mã tà ăn hiếp bắt  
nạt, cây minh là « người nhà nước ».  
Do sự uất ức đó nên đã có những  
lời than phiền để phản ảnh những  
trò ngậm máu phun người, gắp  
lửa bỏ bàn tay :

« Nhiều khi khó nói long đong  
Ở gần lính tập hết trông ăn làm  
Đi đâu có lũ có đàn,  
Rượt gà, bắt vịt, phá hoang bị  
bầu.

Bán buôn đi cũng hết màu,  
Mười liền trả bảy, ai hầu dám  
kêu...

Đời ôi, nhiều nỗi bợn nhơ,  
Mã-tà có chú hay quơ hay quào.  
Giận ai quơ súng phao vào,  
Đáo quan nhà nghịch, vẩy vào xét  
coi.

Quan bèn tưởng thật dấu noi,  
Phủ sai đi bắt xét lời sủng ra.  
Dấng tang rồi mặc ý ta,  
Quơ đồ ráo cạo đoạn già (4) bắt đi

2) Cây này là tiếng lóng của  
Thiều-châu. Tác giả « Saigon năm  
xưa » cũng không tìm được ra  
nghĩa.

(3) Hứ gan là lẽ vi thiêng.

4) Đoạn già là rời đồng gông đem  
đi. (Đoạn là rời. Già là cái gông)

Dân chúng bất mãn cả với  
bọn bồi bếp, cũng cây thân cây  
thế chẳng xem gì bọn kẻ trên, mới  
ngày nào chúng đói dài, năm  
đường năm chợ bị dân chúng coi  
thường như « con chó tiền rươi »,  
nhưng bây giờ thì quần quần áo  
áo nghênh ngang, làm bộ làm tịch  
ra vẻ quyền quý hơn ai :

« Đáng thương mấy chú dọn bàn,  
Nhiều điều, giầy vớ, xênh sang  
với đời.  
Đứa nghèo bắt chước làm hơi,  
Tay người quân tử sánh chơi  
không bằng,

Ra vào làm bộ hung hăng,  
Hỏi ra mới biết là thằng dọn com.  
Kìa bầy thúí đặt đờn thom !

Và với bọn gái điếm dân chúng  
cũng chưởi bới không tiếc lời bởi  
chúng cũng lên mặt lên chân chẳng  
thua ai :

« Một đêm chẳng biết mấy chông  
Chà-và, ma-ni cũng đồng « lợi »  
qua !

Ngày thì hôn hở vào ra  
Ai xa xem thấy chị Ba ngoắt vào.  
Đẹp lòng tạm bần liễu đào.

Cửa quyền thông thả chú nào  
bầm thua.

Coi ai thất thế thơ mớ,  
Thấy không cung kính vào thưa  
vội vàng.

Đề tao nói với ông quan,  
Mày là kẻ nghịch khâm đường  
chung thân.  
Ai mà chẳng nghĩ thiệt hơn,  
Muốn chi dặng nấy, chẳng đờn  
lừ gì? »



Sài-gon bây giờ có một bọn  
người cũng làm cho nhân dân khiếp  
sợ. Đó là bọn « Bọn kèn » (5)  
Bọn này gồm tới tở của các quan  
Pháp một thời cũng rất oanh liệt  
nghĩa là oai như trời, hách như  
giác. Chúng tranh hùng tranh bá  
với bọn du-côn ở các vùng Paul  
Bert cũ, xóm Khánh hội, xóm Mac  
Mahon, đường Blancsubé. Chúng  
thường dùng roi gân bò, củ chì,  
bàn tay sắt và dao tu để rạch mặt  
đối phương hay những ai chúng  
ghét.

Cách ăn mặc của chúng cũng theo  
thời nghĩa là chúng Âu-hóa một

(5) Danh từ này chỉ bọn du - côn  
ở nơi lính Pháp thời kèn.



cách lỗ lãng. Bên cạnh một số « dân thầy » có ít nhiều đầu óc thủ cựu chỉ mặc có áo xuyên đen dài, khăn đóng « sườn đàn », đi giày Hạ-châu để lót lông ngựa (người Tàu gọi là giày mã-vĩ) hoặc giày hàm ếch cườm chữ « Ngẫu » đặt tại Gò Công, nhiều kẻ khác đã lấy làm hãnh diện với chiếc áo bẻ trắng cổ đứng, cúc hồ-phách, chiếc nón « *casque secrétaire* » của hiệu Paul Canavaggio và đôi giày « *ăn phón* » (en France) tức giày Tây, chiếc ô lục soạn cán sừng trâu. Khi nào được chụp hình đứng bên quan Chánh thì



● **NẾU CẢ QUÈ LẮN ĐUI**

Một bà nọ cảm động mớ sắc lấy đồng bạc cho người ăn mày nói:

— Tội nghiệp ! què như ông tôi thương hại lắm, nhưng cũng may mà ông không đui. Nếu thế thì khổ biết bao nhiêu.

— Thưa bà không ạ ! — Người ăn mày đáp — ngày tôi già đui, thiên hạ cứ bỏ tiền giả mắt, nên tôi mới giả què đấy ạ.

thắc thêm chiếc « cà-ra-oách » tức cravate.

Cái áo trắng cổ đứng tục gọi là bánh-tô (*patelot*) trên đây của các thầy và chiếc áo thun của mấy anh bồi bếp một thời đã luôn luôn nhắc-nhở dân chúng những việc cấu kết lấy thịt đè người, khinh thường luật pháp trong một xã-hội hỗn quân hỗn quan khiến người dân đã phải đưa ra những câu về của chất, cay đắng dưới đây :

*Bánh tô đánh chết xứ huê,  
Áo thun chạy lại đứng kẻ bánh tô.*  
(Còn nữa)



★ **TÂM - TRI**

(tiếp theo PT 174)

**Đ** i Bến Hải không phải một du khách nào cũng đi được, dù là Việt-Nam hay ngoại quốc. Phải có một giấy phép đặc biệt. Và cũng phải có xe riêng, vì từ khu phi-quân-sự cách Bến-Hải 10 ki-lô-mét là cấm tuyệt mọi sự lưu thông dân sự hay quân-đội. Không có bóng dáng một chiếc xe dờ, hay một xe du lịch nào, trừ vài chiếc xe Jeep của Ủy Hội-Quốc-Tế hoặc của nhà cầm quyền hành chánh Việt-Nam có việc cần thiết phải xê-dịch trong vùng cấm-địa.

Trước khi chúng tôi xuất hành từ Huế, ông Phó tỉnh trưởng Thừa - Thiên đã có mỹ-ý gọi điện thoại cho ông Tỉnh-trưởng Quảng-Tri, báo tin cuộc đi viếng của chúng tôi. Cho nên khi đến Tòa Hành - chánh Quảng-Tri,

● **SAIGON**

chúng tôi được ông Nguyễn-trung-Thoại, Tỉnh trưởng Quảng Trị, và ông Nguyễn-xuân-Đệ, Phó tỉnh trưởng tiếp rất nồng hậu.

Nhân tiện ông Tỉnh trưởng có việc cần đi ra quận Trung-lương, gần cầu Hiền-lương, Bến Hải, sự cấp cho chúng tôi một giấy phép đặc biệt không cần-thiết nữa. Ông lên xe « của chúng tôi » cùng đi luôn cho vui. Một anh lính cận vệ lực-lượng đi theo tay cầm một tiêu liên, ngồi cạnh anh tài xế.

Đọc đường, chưa đến khu phi quân sự, tôi nhìn kỹ một cú điềm quân sự của Mỹ trên một gò đất khá rộng giữa cánh đồng hoang vắng bên trái quốc lộ số một. Lính Mỹ che lều cắm trại ở sủa sót không đông. Chừng một tiêu đội, có lẽ để kiểm soát trong vùng hơn là để hành binh. Hai chiếc phi cơ trực thăng đi đi về về đề liên lạc và tiếp tế. Một đám đông đàn bà con nít ở xóm làng gần đầu đẫy, xúm xít cạnh năm bảy người Mỹ bán vài món thổ sản

địa phương, chuối, trứng gà, rau hoặc xin đồ hộp của Mỹ dư dùng để bán lại cho đồng bào. cười nói giọng Mỹ và giọng Việt pha lộn « ô-kê », « num-bờ oan », « thanh cu » vang dậy cả một góc đồng quê khô khan, oi ả. Một chiếc trực thăng bay sà thấp trên mũi xe của chúng tôi trước khi về đậu xuống cứ điềm.

Một lát sau, xe leo lên một trái núi. Vừa qua một khúc quanh, tôi thấy trước mặt, ở bên phải quốc lộ một cơ-sở của Ủy-Hội Quốc tế, treo cờ Việt-Nam Cộng-Hòa và cờ Liên-Hiệp-Quốc đã phai màu. Trên công trụ-sở có tấm bảng sơn xanh chữ trắng đề ba giòng chữ :

Ủy - Hội Quốc - Tế Kiểm - soát  
Đình-Chiến.

C.I.C.

Tô 76

Tô 76, theo như tôi hiểu, có nghĩa là *đồn, bốt, thứ 76*, nhưng không biết con số 76 này là tính từ khởi-diềm nào, ở đâu ? Một người cảnh-sát Đặc-biệt Việt-nam

đứng gác nơi công. Xe phải ngừng lại để họ kiểm soát giấy tờ. Nhưng ông Tỉnh-trưởng Quảng-Trị nói với họ mấy lời, họ để xe qua, không xét hỏi gì cả.

Đường-cái vắng-teo, không một bóng người. Chẳng có ai qua lại nơi đây. Một tấm bảng lớn sơn trắng, chữ đen nổi bật lên bên lề đường, giữa núi rừng xanh !

### Khu Phi-Quân-Sự

Xe lên đỉnh Đèo Ba-Dốc, đã thấy xa xa dưới đồng bằng trước mặt chúng tôi lá cờ đỏ sao vàng của Việt Cộng màu sắc chói rực bên kia cầu sông Bến Hải... và cờ Cộng Hòa Việt Nam cũng mới tinh, bay phấp phới bên này. Tôi khẽ bảo thầy Như-Niệm :

— Rồi ! Bến-Hải đó !

Xe xuống dốc còn chạy vùn-vụt, còn chạy một khoảng đường dài hơn một cây số.

Từ Đèo Ba-Dốc (xuống ba cái dốc), nhìn phong cảnh tổng-quát nơi đây, dưới nắng chan chan,

vòm trời xanh biếc, không có mây, Quốc-lộ số 1 thẳng băng như một rẻo lụa vàng căng giữa cánh đồng xanh ngát bao-la. Lúa đã gần chín. Nhiều đám đã được gặt rồi. Nhiều đám đã được gieo mạ. Xa-xa, cách hai bên lộ chừng một trăm thước là xóm làng. Nhà cửa của đồng bào nông dân phần nhiều lợp ngói, hoặc lợp tranh cao ráo, khoả-khoát, giữa những khu vườn có rào đậu ngăn-nấp, sạch sẽ, dễ thương.

Xe chạy đến trụ sở quận Trung Lương, cơ-quan hành-chánh cuối cùng của miền Nam Tự do trên quốc lộ số 1, cách sông Bến Hải 100 thước. Đường thẳng. Xe ngừng để ông Tỉnh-trưởng xuống vì đây là mục-phiêu kinh lý của ông. Xe đưa chúng tôi ra Bến Hải. Ông Tỉnh trưởng có nhà-ý cho người cận vệ của ông đi với chúng tôi, mặc dù đến đây một quân nhân cận-vệ với súng tiêu liên của anh không còn cần thiết nữa.

Một chiếc cần-vợt bằng gỗ sơn đỏ chặn ngang qua đường. Một cảnh sát viên mang súng trường

**Đường midol** Trị các chứng đau nhức  
ĐỒ CHẤM CHẤM  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

**Đường midol** Trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1350/BY.T/DR.DC.

đứng gát thường trực nơi đây, không cho chúng tôi qua. Anh lính cận vệ của ông Tỉnh trưởng Quảng trị và cả anh tài-xế của tòa Tỉnh trưởng Huế thuyết cho anh cảnh sát nghe xe của ai, chúng tôi là ai, và yêu cầu mở cổng cho chúng tôi qua. Nhưng cảnh sát viên không nhúc nhích. Anh gọi ông đồn trưởng, Viên đồn trưởng đang ở trong văn phòng, cách đó 20 thước, vội vàng đi ra, tiến đến chiếc cần vọt. Người lính cận vệ của ông Tỉnh trưởng nói chuyện với ông. Hai phút sau, chiếc cần vọt được nhắc lên vừa đủ cao để xe chun qua. Xe đậu ngay trước văn phòng Đồn trưởng. Chúng tôi xuống xe, khỏi cần trình giấy tờ, được đi thông thả. Tôi hơi ngạc nhiên thấy ông đồn trưởng chào tôi rất nhã-nhận, với một nụ cười. Trong câu chuyện thân-mật, ông cho tôi biết rằng ông là một độc-giả thâm niên của tạp chí Phò-Thông, và ông tỏ ra rất nhiều cảm-tình nồng hậu đề tôi chụp ảnh tự do mặc dầu có tấm bảng lớn đề

“*cầm chụp hình*”. Một chiếc cần vọt được hạ thường xuyên ngay dốc cầu, chắn ngang quốc lộ. Dĩ-nhiên là cấm lên cầu. Một cảnh sát viên của Việt-Nam Cộng Hòa luôn luôn đứng gác nơi đây. Nhưng ông Ngô Bé, Đồn-trưởng Hiền-Lương, nhòen một nụ cười thông-cảm khi tôi ngỏ ý muốn « Vượt tuyến » qua cầu. Tôi rủ thầy Như-Niệm cùng đi. Coi bộ thầy cảm-động lúc đặt chân trên chiếc cầu lịch-sử.

Đứng đầu cầu, chúng tôi nhìn thẳng sang đầu cầu bên kia, thấy một cảnh sát viên của Việt Cộng đứng nhìn chúng tôi. Cầu không dài lắm, chỉ độ một trăm thước, và rộng hai thước. Sàn cầu lát ván còn tốt, lan-can bằng sắt, phía bên này sơn xanh, nước sơn còn y-nguyên, phía bên kia năm ngoái lúc tôi ra thăm lần thứ nhất thì sơn đỏ, năm nay lại sơn xanh, nhưng màu sơn đã phai, thành ra màu vàng xám. Tôi nhớ lại câu chuyện xảy ra hồi năm ngoái trên cầu này giữa người cán-bộ Việt-Cộng và tôi. Được ông Đồn-trưởng

lúc đó vì cảm-tình, đồng-ý đề tôi đi chơi trên cầu, tôi đi chẳng đến giữa cầu, nơi có đường gạch ranh-giới Vĩ-tuyệt 17. Người cán-bộ Việt-Cộng đứng đầu cầu bên kia trở mặt nhìn tôi rồi cũng tiến tới trước mặt tôi. Không phải cảnh-sát-viên, mà có lẽ là uỷ viên chính trị vì y mặc đồ dân sự, áo sơ-mi trắng bằng vải nội-hóa, quần bằng vải bố trắng đội mũ trắng, mang dép cao su bằng vỏ xe (loại cũ, loại dép « Bình-Trị-Thiên » của cán-bộ Việt Cộng thường mang. Hai người đối diện. Y có khẩu súng lục. Tôi không có khí-giới. Tay tôi cầm diều thuốc đang cháy.

Y nghiêm nghị hỏi tôi :

— Ông là ai ?

Tôi mỉm cười hỏi lại :

— Anh là ai ?

Y dăm dăm ngó tôi, không trả lời. Hai bên nhìn nhau, im-lặng. Một phút sau, tôi mỉm cười tự-nhiên, bảo :

— Tôi là người Việt-Nam, như anh.

— Ông đến đây với mục đích gì ?

— Tôi đến thăm Vĩ-tuyệt-17.

Y và tôi đâu có khác gì nhau. Hai mái tóc đen, hai màu da vàng, hai cái mũi xẹp, cùng nói

một thứ tiếng. Nhưng giờ đây hai người đứng hai bên làn nước, nhỏ bằng sợi chỉ, ngăn-cách bởi một Vĩ-tuyệt tương-tượng và mười năm máu lửa. Trên chiếc cầu Hiền-Lương này coi như một vị-trí địa-dư thì y với tôi là hai người đồng bào, mà trên cương-vị lịch sử là hai người thù-địch. Y hăm hăm ngó tôi, tôi vẫn mỉm cười :

— Chào anh.

Không muốn lạm-dụng quá lâu lòng tử-tế và dẽ-dãi của ông Đồn-trưởng để cho tôi tự-do đến đây, tôi quay gót trở về đầu cầu miền Nam, lòng nao nao buồn. Người cán-bộ Việt-Cộng còn đứng yên nơi vĩ-tuyệt ngó theo tôi. Tôi thuật lại câu chuyện cho ông Đồn trưởng nghe.

Hôm nay tôi bù ngùi được ông tân đồn trưởng Ngô-Bé cho biết ông đồn trưởng cũ đó đã chết rồi trong vụ Mỹ ném bom làm ở Bến Hải. Ông đã chết với vài chục cảnh sát viên và gia đình của họ đồn trú nơi đây. Phía bên kia cũng bị chết nhiều, nhưng cầu Hiền-lương còn y nguyên, không bị thiệt hại.

**Quing midol** ĐIỀU TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU NHỨC VÀ CẢM CÚM CÓ BẢN TIỀN CÁC NHÀ THUỐC TÂY



Tỉnh trưởng (mặc quân phục) và  
Phó Tỉnh trưởng Quảng Trị  
(5-1966)

Chúng tôi chỉ đi vài bước trên cầu rồi quay lại. Dựa vào lan can ngó xuống sông, thấy Như-Niệm ngạc nhiên thấy con sông chia ra hai giòng nước khác biệt, phía bên này giòng nước trong, phía bên kia giòng nước đục. Hình như sông Bến Hải tự-nhiên cũng chia ra ranh giới!

Ông đồn trưởng giảng-giải hiện-tượng ấy do mấy trận mưa lớn vừa rồi làm xáo trộn nước sông phía bên kia vì lòng sông nhiều bùn nên giòng nước đục. Nhưng thầy Như Niệm không muốn nhiều như vậy, thầy nhất định cho rằng đây là một hiện tượng lịch-sử chứng minh sự chia rẽ hai giòng máu Việt-Nam theo một định-mệnh không tránh được...  
(kỳ sau tiếp)



### KHÔNG NGHĨA LÝ GÌ

- Hai vợ chồng đi nhậu về, cái lợn như mỡ bò.  
Anh chồng nói:  
— Mợ với tôi, mợ không nghĩa lý gì hết, có cũng như không.  
— Phét! thế nào là tôi không nghĩa lý gì cả với ông, hả?  
— Mợ muốn chứng minh à? Đây...  
Người chồng gọi một chiếc xít-lô máy:  
— Đi về Gia định bao nhiêu?  
— Hai mươi lăm đồng à!  
— Thêm vợ tôi nữa, bao nhiêu?  
— Cũng giá ấy thôi à.  
Người chồng vênh vang nói với vợ:  
— Đây mợ thấy chưa? Mợ có nghĩa lý gì đâu?



(tiếp theo P.T. 174)

**T**HẬT ra, phong-trào phụ-nữ đi xe máy đã quá cũ rồi, cũ cũng như chiếc « xe máy dâm » (1) đã xuất hiện tại Sài-gòn, Hà-nội, Đà-nẵng, từ năm 1928 lận. Nhưng năm 1936 - 37, dưới thời Mặt-Trận Bình-dân Pháp phong-trào phụ-nữ đi xe máy bỗng dưng vùng dậy ồn-ào ở Sài-gòn là do một nguyên-nhân không có liên-quan gì đến môn phụ-nữ thể-dục hoặc đến đời sống của phụ-nữ bình-dân. Từ khi có Mặt-trận Bình-dân, đảng Cộng-sản Đông-dương chủ-trương xúc-tiến mạnh phong-trào thanh-niên thể-dục, với mục-đích ngấm lá đào-tạo một lớp cán-bộ cường-

tráng sẵn-sàng hoạt-động trong những công tác hăng-hái mạnh-bạo. Do đó, phong-trào thanh-thiếu-niên thể-dục được phát-động ào-ạt trong toàn xứ.

Một số nhà buôn lớn của Pháp-Việt-Hoa liền lợi-dụng thời-cơ, cũng như luôn luôn họ lợi-dụng bất cứ một biện-cô nào để đầu-cơ, hốt bạc.

Hưởng-ứng sốt-sắng nhất phong-trào thể-dục mới bùng dậy, một số nhà nhập-cảng xe-máy và phụ-tùng xe-máy của người Pháp và người « An-nam » ở Saigon liền tổ-chức:

(1) Danh-từ rất phổ-biến lúc bấy giờ, do chữ Pháp: bicyclette pour dame (xe máy phụ-nữ)

một cuộc « Đua xe-máy phụ-nữ » do một nhà tư-bản An-nam, Lê-Trung-Cang, chủ-nhiệm Nhật-báo *Điện-Tin* ở đường Catinat đứng ra làm trung-gian, hô-hào, cổ-xúy, với nhiều giải-thưởng lớn. Từ *Điện-Tin* là ân-bản bốn-xứ của tờ nhật-báo Pháp *La Dépêche* của tên thực-dân khét tiếng Henri De Lachevrotière. Tổ-chức cuộc đua xe-máy phụ-nữ, bọn con buôn này không có mục-đích nào khác hơn là tạo ra phong-trào phụ-nữ đi xe máy được bành-trướng sâu rộng, để chúng bán được thật nhiều xe-máy và đồ phụ-tùng xe máy do chúng nhập-cảng của Pháp. Đó là món lợi rất lớn về thương-mãi. Nên nhớ rằng thời-kỳ 36—37, số phụ-nữ đi xe máy ở Saigon chưa được đông lắm. Chỉ một số phụ-nữ trung-lưu sử-dụng chiếc « xe máy đầm » mà thôi. Các loại xe *Vélosorex*, *Vespa*, đều chưa có. Một số phụ-nữ bình-dân, lao-động, thì đi xe máy đàn-ông, rẻ tiền hơn, nhưng cũng hãy còn ít lắm. Chính bọn con buôn tổ chức cuộc đua xe máy phụ-nữ

muôn nhằm vào thành phần lao-động nhiều hơn, để chiếc xe-máy được phổ-biến khắp nơi trong giới phụ-nữ bình-dân.

Đồng thời, ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ, phụ-nữ bình-dân cũng như trung-lưu, thượng-lưu, rất ít đi xe máy. Riêng giới phụ-nữ bình-dân nghèo hơn phụ-nữ bình-dân trong Nam kỳ, và họ có những phương-tiện khác mỗi khi cần xê-dịch đó đây mà không tốn kém bao nhiêu. Ở Hà-nội, họ đi « tàu điện » (tramway) từ Bưởi xuống Bồ Hồ, hoặc từ Bồ Hồ lên Chợ Đồng Xuân, chỉ trả 1, 2 xu. Ở nhiều thành phố, trong các gia-đình lao-động, người chồng đi làm việc bằng xe máy thường đèo thêm người vợ trên « bọt-baga » (porte-bagage).

Biết rõ những hoàn-cảnh đó, các nhà buôn nhập-cảng xe máy lại cổ-động một cuộc đi xe-máy phụ-nữ từ Saigon ra Hà-nội, theo đường thuộc-địa số 1, (Route Coloniale No 1) xuyên qua các tỉnh Trung-kỳ. Các đại-lý bán xe-máy ở các tỉnh đều được chỉ-

thị phải đứng ra tổ-chức cuộc đón-tiếp cực-kỳ long-trọng. « Nữ anh-hùng xe máy », — danh-từ của các nhà buôn xe máy phổ-biến trong dịp này, — là cô Hồ-thị-Lịch, một cô gái bình-dân Saigon 17 tuổi, nước da ngăm ngăm đen như cô gái Cao-Miên, nhan-sắc rất tầm-thường, và gầy-ôm không có vẻ thể-thao chút nào. Trình-độ học-thức cũng không có gì cả. Giới tư-bản xe-máy đã thuê cô làm công-việc « đi xe máy từ Saigon ra Hà-nội », có tính-cách dôi-trá, bịp-bợm, chỉ nhằm mục-đích tuyên-truyền cổ-động cho món hàng của họ mà thôi.

Đồng thời các báo Cộng-Sản trong Nam ngoài Bắc theo chiến-thuật của Đảng, cũng đề-cao « Nữ anh-hùng xe-máy Hồ-thị-Lịch » là cốt ý đề-cao phụ-nữ bình-dân, lao-động, theo chủ-trương « Lao-động thần-thánh ». Thành-thử, Cộng-Sản và Tư-bản không hẹn mà gặp nhau trên « lập-trường » khuyến-khích phụ-nữ đi xe máy, và cả hai đều hăng-hái cổ-động, hô-hào toàn

thể đồng-bào tham-gia cuộc đón-tiếp « Nữ anh-hùng xe-máy Hồ-thị-Lịch » tại những địa-phương mà cô đi qua, từ Saigon ra Hà-nội. Dĩ-nhiên nhà cầm-quyền Pháp ở ba Kỳ cũng sẵn-sàng khuyến-khích, tham-gia phong-trào, trên phương-diện « thể-thao phụ-nữ », vô-tình hòa-hợp với chiến-thuật của đảng Cộng sản, quyền-lợi tư-bản của bọn nhà buôn lớn mà Cộng-sản gọi là bọn « cá-mập da trắng và da vàng »!

Các nhật-báo của Tư-bản ở Hà-nội và Saigon, được cho tiền để đóng trống đóng chuông cho phong-trào được lan-rộng khắp xứ. Báo-chí Cộng sản cũng nhận được mệnh-lệnh hô-hào cổ-xúy cho cuộc tổ-chức được thành-công. Tờ báo Cộng-sản của nhóm Trần-Đình-Tri, Đào-duy-Kỳ, Khuất-duy-Tiên phát cờ tiên-phong trong việc đón-rước « Nữ anh-hùng xe máy ». Có bé Nam kỳ Hồ-thị-Lịch tưởng mình thật-sự là Bà Trưng, Bà Triệu của môn « xe máy đầm An-nam » trong lúc cô lãnh số tiền mấy trăm đồng (giá tiền-tệ lúc đó) của các

nhà nhập-cảng xe-máy ở Sài-gòn thuê cô đóng vai-trò « liệt-nữ » ấy.

Về thực-tê, cô bé Hồ-thị-Lịch có « đi xe-máy từ Sài-gòn ra Hà-nội », và được đón rước tung-bừng náo-nhiệt, nhưng cuộc đi đó là cả một thủ-đoạn bi-ô-lũn-bịp dư-luận. Tuy họ rêu-rao rằng cô là một thiếu-nữ tình-nguyên đi xe máy Saigon—Hanoi và có một phái-đoàn đại-diện ban tổ-chức đi xe hơi theo sát cô để kiểm-soát hành-trình của cô, nhưng chính phái-đoàn ấy đã âm-mưu để cô đi xe máy chỉ trên những khoảng đường vài chục cây số ngang qua các thành phố mà thôi. Còn toàn thể các đoạn đường trường, trèo đèo vượt núi, băng qua các cánh đồng bát ngát bao-la từ Nam chí Bắc thì cô bé được đi bằng xe-hơi của phái-đoàn.

Như lúc gần đến Hà-nội, các báo Cộng-sản và tư-bản ở thủ-đô Bắc-kỳ hô-hào rất đông thanh niên Nam-nữ đi xe máy đến Văn-Điễn, một cứ-điểm ở ngoại-ô Hà-nội để đón-rước « Nữ Anh-hùng » Hồ-thị-Lịch.

Di-nhiên là ra khỏi thành phố Nam-Định ra cây số, cô ả lên xe hơi của phái-đoàn tổ-chức cho đến còn cách Văn-Điễn ra cây số thì cô lên xe máy. Từ đó, đoàn thanh-niên xe-máy Hà-nội tháp-tùng cô về đến thủ-đô, còn cách không bao xa.

Biết rõ mánh-lời gian-trá và lừa-gạt dư-luận một cách rất trắng-trợn, của cuộc « đi xe-máy Sài-gòn — Hà-nội » của cô Hồ-thị-Lịch, và thủ-đoạn con buôn của các hãng nhập-cảng xe máy ở Sài-gòn, cũng như chiến-thuật của nhóm Cộng-sản Đông-Dương, Tuấn là người đầu-tiền và gần như duy-nhất đã viết báo kịch-liệt phản-đội vụ đi xe máy của cô Lịch và phong trào phụ-nữ đua xe-máy do bọn con buôn ở Sài-gòn tổ-chức, với Nhật-báo *Điện-Tin*.

Trên tuần-báo *Phụ-Nữ* ở Hà-nội, Tuấn viết một bài dài ngổ ý không nên khuyến-khích một cô bé 17 tuổi đi xe máy (lại là loại xe đua) trên một con đường dài hơn 2000 ki-lô-mét, đầy núi đèo hiểm trở.

Ngay như bên thể-thao nam giới, từ trước đến giờ chưa nào đã có ai dám tổ-chức một cuộc đi xe máy trên quốc-lộ số 1 từ Sài-gòn ra Hà-nội, qua những đèo cao và nguy-hiêm nổi tiếng ở miền Trung, như Đèo Cả, Đèo Cù-Mông, Đèo Đại-Lãnh, Đèo Rù-Rì, v.v...? Tuấn phản-đội việc người ta lợi-dụng danh-từ phụ-nữ thể-dục, và xử-dụng tâm thân gầy ốm mảnh khảnh của một cô gái nghèo 17 tuổi để đạt những mục-phiếu thương-mãi, hoặc chính-trị đảng phái.

Nhưng, lý-luận hợp-lý của Tuấn vẫn bị các bọn người vô-lương-tâm kia đá-kịch kịch-liệt. Chính Trần-Huy-Liệu, bạn của Tuấn, cũng khuyến Tuấn đừng chông-lại phong-trào phụ-nữ đua xe máy, và đừng phê-bình vụ « nữ anh-hùng xe-máy » Hồ-thị-Lịch.

Nhau một cuộc đi Huế để thăm Cụ Phan-Bội-Châu và đi

Sài-gòn để tiếp-xúc với một vài bạn đồng-chí cách-mạng quốc-gia bị các nhóm Cộng-sản Đệ-tam và Đệ-tứ lần-át, trở thành hoàn toàn thụ-động, Tuấn được các nhóm anh em mời diễn-thuyết tại Hội-quán Hội Quảng-Tri, Huế, tại Câu-lạc-Bộ Qui-Nhơn, và tại Hội-quán S.A.M.I.P.I.C. Sài-gòn, về đề-tài « *Phụ-Nữ Hà-nội — Huế — Sài-gòn* ». Ba cuộc diễn-thuyết này đã gây ra những luồng dư-luận sôi-nổi suốt một tháng ở ba nơi đô-thị ấy. Với tư-cách là Chủ-bút Tuần-báo *Phụ-Nữ*, một tờ báo được nhiều cảm-tình của các giới văn-ngệ và thanh-niên trí-thức lúc bấy giờ, Tuấn phản-đội cuộc đua xe-máy phụ-nữ đang được cổ-động ở Sài-gòn, và cuộc đi xe máy của một cô gái 17 tuổi từ Sài-gòn ra Hà-nội, cả hai cuộc đều do một nhóm nhà buôn xe-máy Pháp và An-Nam ở Sài-gòn tổ-chức.



**Midol**

*Dùng Midol*

**Dị các chứng đau nhức  
và cảm-cúm**

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC

Buổi diễn-thuyết ở Huế do ông Đào-Đặng-Vỹ, Hội-trưởng Hội Quảng-Tri, chủ-tọa. Ông này đã quen biết Tuấn từ lúc ông còn học trường Luật ở Hà-nội, và cũng là ký-giả, trợ-bút như Tuấn, trong tờ tuần báo Pháp-ngữ *La Patrie Annamite*, của Tôn-thất-Bình, rể Phạm-Quỳnh, cuộc diễn-thuyết bắt đầu từ 8 giờ tối Thứ Bảy. Thính-giả đông nghẹt, ngồi chật-ních trong phòng và đứng cả ngoài sân. Có người bạn cho Tuấn biết trong cử-tọa lần đầu tiên có bà Đạm-Phương, đến dự. Bà là một Nữ-sĩ danh tiếng nhất của Đê-đô, một nữ học-giả đã đứng tuổi, giỏi cả Hán văn và Quốc-văn, tác giả vài quyển sách có giá-trị. Bà viết trong Tạp-chí Nam-Phong và đăng thơ trong Báo Tiếng Dân, ký là Đạm-Phương Nữ-Sử. Lúc bấy giờ bà là Hội-trưởng « Nữ Công-học-hội » Huế.

Đa số thính giả phụ-nữ, gồm những nữ-lưu trí-thức ở Thần-Kinh, là những phần tử « tân-tiền », không tâu-thành ý kiến của Tuấn về vấn-đề phụ-nữ đua xe-máy. Họ cho rằng con gái đua xe máy như thế mới là tiến-bộ. Giữa lúc câu chuyện của Tuấn đang hăng say (Tuấn ứng-khẩu chứ không viết sẵn bài diễn thuyết), một vài thiếu-nữ đứng dậy phản đối ý-kiến của Tuấn. Tuấn bình-tĩnh yêu cầu cho phép chàng nói hết xong rồi ai muốn chắt-vấn chàng sẽ xin trả lời. Nhưng hai cô yêu cầu Tuấn trả lời ngay. Ông chủ-tọa Đào đặng-Vỹ phải can-thiệp :

— Xin lỗi các cô, đây là Hội Quảng-Tri mời diễn-giả đến nói chuyện. Nếu các cô không đồng quan-điểm với diễn-giả, thì xin hôm khác sẽ tổ-chức một buổi hội-thảo chống lại, *une conférence contradictoire*) Hôm nay xin đừng ngắt

**Đông midol**

1360/BYT/DPDC

tri các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TAY

lời diễn-giả.

Buổi diễn-thuyết của Tuấn kéo dài hơn một tiếng rưỡi đồng-hồ, được cử tọa vỗ tay nhiệt-liệt nhiều lần. Sau đó, nhiều người bạn cho biết một số các cô ở Hội Nữ-Công Huế có ý định tổ-chức một buổi diễn-thuyết chống lại ý-kiến của Tuấn riêng về vấn-đề phụ nữ đua xe máy. Tuấn chờ mãi ba hôm không thấy gì. Sau nghe các bạn nói lại rằng Bà Đạm-Phương, Hội-trưởng Nữ Công Học-hội, không tán thành việc Hội đứng ra tổ chức

một buổi diễn thuyết chống lại.

Dư-luận Đê-đô Huế rất xôn xao sau cuộc nói chuyện của Tuấn. Bài tường-thuật trong báo *Tiếng Dân* của cụ Huỳnh-Thúc-Kháng đã phản-ánh dư-luận ấy. Suốt tháng trời sau khi Tuấn đã đi rồi, dân-chúng Thần-kinh còn bàn-tán sôi nổi chung quanh câu chuyện : « Phụ-Nữ Huế có nên, hay không nên tổ-chức những cuộc đua xe-máy như ở Sài-gòn ? » Dĩ-nhiên là có hai phe chống đối nhau.

(Kỳ sau tiếp)



● MỘT KẾ CHÁN ĐỜI

Một anh chàng thất chí vì suốt đời chưa khi nào gặp một việc may, đi lang thang dọc bãi biển. Anh đi vừa đến một cây, vừa lúc một con chim đậu trên cành cho xuống « một bãi » vừa trúng giữa đầu anh. Anh thở ra.

— Đối với ta hẳn làm thế còn đối với thiên hạ hẳn hát véo von.



## **say sóng kinh thành**

Xóm VAUGIRARD từ gấp gờ  
Qua cánh sóng lỗ nhỏ cửa Kinh Thành  
Gió khắp nơi tung khói lên trời xanh  
Bụi nhà máy như tan hòa trong hơi thở

Xa cao đồi xóm vây thành cỏ  
Chan chứa thiên thu vạn tấm lòng  
Thời gian qua ánh sáng vẫn còn trong  
Giữ sinh khí nuôi tâm hồn bờ ngõ

Biên nhà mệnh mỏng lặng sóng  
Nghĩ gì vợ vẫn tận đầu đầu  
Thẳng đứng cao như chẳng chịu hoen sầu  
Vui bão táp để cho « Người » oai dũng

Phải chăng đây nơi hò hẹn  
Đêm trăng về mát mái mái lầu hoa  
Cửa kín song muốn ánh sáng rọi chan hòa  
Tôi cố gắng giữ cương đời lạc lõng

Đã say rồi ai có biết  
Tung gió muôn phương cao trời xanh  
Hơi thở trong lành  
Tỏa sinh khí cho muôn người ấm áp

★ TRẦN-BỬU-ĐỨC

## **chùng nào lấy vợ ?**

*mến tặng những chiến sĩ thiếu tình yêu*

Hôm em hỏi chùng nào tôi lấy vợ  
Tôi giật mình vuốt mái tóc còn xanh  
Ôi em ơi ! Tình yêu tôi đã sợ  
Tưởng đậm đà sao cứ vẫn mong manh

Em không thấy tim tôi hai lớp vỏ  
Lần vỏ ngoài là nước mắt đau thương  
Là sắt thép, dầu nung lên thật đỏ  
Vẫn không tìm ra một ánh tơ vương  
Bao mời đón tôi cũng đành chối bỏ  
Nên huyết tinh vẫn giá lạnh như sương  
Bao chờ đợi tôi cũng đành để đó  
Cho người-không-yêu khóc suốt đêm trường

Và lang thang tôi đi tìm tiếng sét  
Gót đã mòn chân mỏi với thời gian  
Hồn trống lạnh nên tim còn gào thét  
Thiếu tình yêu nên da thịt chóng tàn

Em vốn biết người trai khi bợ vợ  
Tìm những thú vui chơi tràn nước mắt  
Nhưng u buồn tôi nên ép nên thơ  
(Là khúc-hát nổi lòng đau như cắt)

Tôi quay về đối diện với hôm nay  
Đề nỗi những thương đau còn dang dở  
Xả thân vào cuộc chiến đấu hằng say  
Mong cướp lấy một tình yêu để thờ  
Một tình-yêu man-mác khắp trời mây  
Một tình yêu không ngại ngừng bờ ngõ  
Em quay nhìn xem non nước mình đây  
Rời hãy hỏi chùng nào tôi lấy vợ

★ NGỌC

*Nha Thành 3-66*



# người chiến quốc

## LỮ - BÁT - VI

\* THIẾU - SƠN

**N**ƯỚC TẦN có tham vọng thôn tính 6 nước để làm bá chủ thiên hạ dùng nên đã quân sự và ngoại giao để gây áp-lực lôi kéo và chia rẽ những nước nói trên. Dùng áp-lực quân-sự thất-bại đối với nước Triệu, vua Tần liền ký hòa ước với Triệu ở Miển Trì và gởi cháu đích tôn qua làm con tin để rảnh tay đánh nước khác.

Vương Tôn Dị-nhân là con của Thái-tử An-quốc quân là người sẽ kế nghiệp cho Chiêu-tương-

Vương. An-quốc-quân có nhiều vợ nhưng ông sủng ái một bà Phi người nước S<sup>2</sup> là Hoa-Dương phu nhân. Bà này không con. Mẹ Vương Tôn Dị-nhân là Hạ-cơ thì đã chết. Do đó mà khi ở làm con tin nước Triệu, Vương Tôn không được ai thăm hỏi và săn-sóc cho mình. Khi hai nước thuận thảo thì Vương Tôn còn được trọng đãi. Nhưng khi họ xung đột với nhau thì thân phận làm kẻ con tin bị hành hạ tơi bời. Có khi vua Triệu giận Tần đã muốn giết Dị-nhân nhưng được Bình-Nguyên-quân khuyên-can nên chỉ

## NGƯỜI CHIẾN QUỐC

đày chàng đi Tùng Đài và cho một quan Đại-phu đi theo để coi chừng Quan Đại-phu đó là Công tôn Càn.

Lữ-bát-Vi làm nghề thương mại, thường qua nước này, nước kia. Có một ngày nọ chàng gặp Dị-nhân, ngó thấy Dị-nhân có tướng-mạo khác thường, có vẻ thanh-nhã phong-lưu, tuy phong trần nhưng vẫn đề lộ cốt cách con nhà Trâm-anh thế-phiệt. Hỏi người đi đường biết là cháu vua Tần, Lữ-bát-Vi liền nghĩ ngay ra một kế làm giàu đáng gọi là đặc biệt. Chàng về nhà hỏi cha : « *Thưa cha, làm ruộng, đi buôn, không lợi nhiều thì lợi ít, nhưng so với sự phò lập một người làm vua, kèm tính sơn hà cả nước thì lợi đáng bao nhiêu ?* »

Người cha đáp : « *Làm ruộng đáng lợi gấp mười, đi buôn đáng lợi gấp trăm, còn như phò lập một người làm vua thì lợi thiên vạn-bội kể sao cho xiết được.* Lữ bát-Vi đem một trăm nén vàng kết bạn với Công-tôn Càn, qua lại quen biết, hơn đó làm quen được với Dị-Nhân.

Mới đầu Công-tôn Càn cũng đề cao cảnh giác nhưng lần lần càng ngày càng thân, nay tiệc, mai tưng nay được tặng món này, mai được tặng món khác, ông cũng bỏ lo cảnh giác lần lần và không thêm dòm ngó gì tới sự giao thiệp giữa hai người. Lữ bát Vi cung cấp cho Dị Nhân đủ thứ. Dĩ chí đến vợ cũng cho luôn. Nguyên Lữ-bát Vi có một người Thiếp là nàng Triệu-Cơ, có nhan sắc lại có tài múa hát. Triệu-Cơ đã có thai được hai tháng. Bát-Vi nghĩ rằng nếu sau này nàng sanh con trai, nó sẽ kế nghiệp và làm vua nước Tần thì Triệu-Cơ sẽ là Hoàng-thái-hậu và chàng sẽ là cha vua, tha hồ mà chức trọng, quyền cao, tha hồ mà vinh hoa, phú quý.

Chàng nói những ý nghĩ đó ra với Triệu-Cơ và bắt nàng phải thề là luôn luôn trung thành với chàng. Triệu-Cơ làm màu, làm mè chút đỉnh nhưng rồi cũng ưng theo. Bát-Vi thiết tiệc linh-dinh mời Công-tôn Càn và Dị-Nhân tới dự rồi đề nghị cho Triệu-Cơ ra múa hát để chuốt rượu chung

**Midol**  
Dị các chứng đau nhức  
vô cảm cảm  
có bán tại các nhà thuốc

vui. Hai ông khách quý bị phục rượu cho say khướt. Công-rôn Càn quá chén rồi ngủ luôn. Dị-Nhân có hơi rượu lại đợm men tình nên có vẻ là-lơi với người đẹp. Giữa lúc đó thì Lữ-bất-Vi xuất hiện và đóng kịch rất thần tình. Chàng làm cho Vương-Tôn nản-ni hết lời rồi lên giọng nghĩa hiệp và tặng luôn vợ bé. Thế là khách đa tình lại chịu ơn một lần nữa và cũng như đã ký giao kèo để bán đứt tương lai.

Lữ-bất-Vi còn hiển thêm kế hoạch là Vương-Tôn sẽ gọi lễ vật về kính tặng Hoa-Dương Phu-nhân và xin nhận làm con đẻ nhờ Phu-nhân nói với cha lựa mình làm người kế-nghiệp. An-quốc-quân có hết thấy hai chục người con nhưng hễ Hoa-Dương phu-nhân thương đứa nào là đứa ấy được chăm dậu. Phu-nhân không có con mà được Dị-nhân nhận làm mẹ lại được nó gọi về trần-châu, bảo vật ê-hề để tỏ lòng hiếu-thảo thì cố nhiên là bà sẽ sẵn lòng châu

toàn cho nó. Nhưng lễ vật cũng do Lữ-bất-Vi bỏ tiền ra sắm và chính chàng thân-hành qua Tần đóng vai tuồng sứ-giã của Vương-Tôn.

Sau khi đã thi hành xong kế-hoạch ở đợt đầu, Lữ-bất-Vi lại phải lo tới đợt thứ hai là lo dứt lốt cho bọn quan giữ cửa ải và lo đưa vợ chồng Vương-Tôn Dị-nhân trốn thoát về Tần. Cố nhiên là Lữ-bất-Vi cũng đem gia-đình đi theo và xong giai-đoạn này là anh lái buôn bắt đầu lấy vốn lại và sẽ thủng-thắng thâu lời ở những đoạn sau.

Hoa-Dương phu-nhân rất bằng lòng khi thấy Vương-Tôn Dị-nhân trở về với y-phục của người nước Sở và đó cũng là mưu kế của Lữ-bất-Vi biết Phu-nhân là người nước Sở nên sắm sửa cho Vương-Tôn theo y-quan nước Sở để tỏ cho mẹ nuôi thấy rằng chàng là đứa con hiền hiếu. An-quốc-quân đã sẵn tình máu mủ lại muốn chiều ý vợ yêu nên cũng giành cho Dị-nhân những cảm tình nồng hậu. Ông đổi tên cho chàng là Tử-Sở và đền ơn cho người đã đưa

chàng về nước. Ông nói với Lữ-bất-Vi : « May gặp tiên sinh mà ta khỏi mất một đứa con hiền-hiếu ». Ông đem hai trăm khoảnh lộc-diền của Đông-Cung, một sở vườn nhà và 50 nén vàng tặng cho Lữ-bất-Vi gọi là đền ơn.

Kể tới Tần-Chiêu Trương-Vương tạ-thế, ở ngôi 56 năm, hưởng-thọ 70 tuổi. Thái tử An-quốc quân lên ngôi gọi là Hiếu-Văn-Vương, phong cho Tử-Sở làm thái-tử, Triệu-Cơ làm vương hậu. Hiếu-văn-Vương cư tang 3 ngày, thiết yến đãi đình thần, vừa bãi tiệc về cung thì chết. Người trong nước đều nghi vị khách khanh Lữ-bất-Vi vì muốn Tử-Sở mau làm vua nên đã lo lốt tà-hữu bỏ thuốc độc vào rượu cho Vua Tần chết. Nhưng nghi mà không dám nói ra sợ mang lụy.

Tử-Sở lên ngôi lấy hiệu là Trương Trương Vương, phong bà Hoa-Dương phu-nhân làm Thái-Hậu, lập Triệu-Cơ làm Hoàng-Hậu, cho Lữ-bất-Vi làm thừa tướng, phong tước Văn-tín-Hầu, lộc ấp ở Hà-nam, Lạc-Dương,

mười vạn hộ.

Lữ-bất-Vi hiển kế diệt nhà Châu và được Trương-Trương-Vương chấp thuận. Nhà vua cho Lữ-bất-Vi làm tướng đem 10 vạn quân đánh Đông-Châu, bắt thiên-tử, thâu hết bảy thành Côn Ấp.

Thế là nhà Châu từ đời Vô-Vương có tất cả 37 vị vương, trị vì được 873 năm đã do một anh lái buôn chấm dứt.

Trương-trương-Vương ở ngôi được ba năm rồi lại chết về tay Lữ-bất-Vi. Nhà vua cảm bệnh, Thừa-Tướng dâng thang thuốc cho vua, nhà vua đau một tháng thì chết. Lúc đó Thái-Tử Chánh đã được 13 tuổi và chính là con của Lữ-Bất-Vi. Triệu-Cơ về với Dị-Nhân đã hoài thai hai tháng nhưng thay vì 9 tháng 10 ngày đứa nhỏ ra đời nó đã ở lý trong bụng mẹ tới 12 tháng. Do đó mà Trương-Trương-Vương cứ in trí nó là con mình. Thái-Tử Chánh lên ngôi, tôn mẹ lên làm Thái-Hậu, phong cho em là Thành-Kiều làm Trương-An-Quân, việc nước đều do tay Lữ

**Dùng midol** Trị các chứng đau nhức và cảm cúm. CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

**Dùng midol** Trị các chứng đau nhức và cảm cúm. CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/BYT/DPDC

Bất-Vi quyết đoán. Ông được gọi là Thượng-phụ. Người cha của Bất-Vi chết, tân khách các nước tới triều, xe ngựa chật đường, sánh với đám tang vua Tần lại hậu hơn.

★

Tần-Vương Chánh tới tuổi trưởng-thành, tánh chất thông minh, chí-khí lỗi-lạc, việc chi cũng tự chủ-trương, không theo ý Lữ-bất-Vi và Thái-Hậu nữa.

Có một cuộc mưu phản do Trương-An-Quân cầm đầu nhưng thất-bại. Trương-an-Quân nghe Phan-ô-Kỳ nói cho biết những bí-mật về Tần-Vương nên muốn loại bỏ một dòng máu không phải của cha mình để giữ lại cơ-nghiệp của họ Đinh. Sau khi thất bại Tần Thái-Hậu hết sức xin tha tội chết cho Trương-an-Quân nhưng Tần-Vương nhất định không tha khiến cho ông phải tự-ái mà chết. Chết rồi còn bị bêu đầu trước cửa. Loạn-quân bị giết hơn 3 vạn.

Thái-hậu tuy già mà còn dám vẫn bắt Lữ-bất-Vi đi lại với mình. Lữ-bất-Vi không kham nổi, phải

bắt một tên có tiếng

là Lao-Ái, buộc tội và lên án nó phải chết. Nhưng kỳ thiết vấn đề cho nó còn y nguyên, cho nó làm thái-giám để hầu-hạ Thái-Hậu. Thái-Hậu ưng-ý lắm và không bắt Lữ-bất-Vi phải phục vụ cho mình nữa. Ai dè do cuộc tình-duyên lên lút đó mà Thái-Hậu có thai hai lần và đẻ được hai con. Việc làm trong thâm cung ai mà biết được. Và lại Lao-Ái là người quyền thế nhứt, bọn hoạn-quan có biết cũng không dám đi hơi.

Nhưng do một cuộc xích mích với Lao Ái, một viên hoạn quan cực chẳng đã phải báo-cáo tất cả mọi việc với nhà vua để mong nhà vua che-chở cho mình khỏi bị Lao-Ái giết. Lao-Ái biết tin liền mượn uy-quyền của Thái-Hậu kêu gọi nổi loạn để sát-hại nhà vua. Nhưng kết-quả là quân lính lại theo lệnh vua trở lại đàn áp tay chun bộ-hạ của Lao-Ái. Vua Tần truyền đem Lao-Ái ra chợ cửa Đông cho xe cán chết. Bộ-hạ của Lao Ái bị giết hơn 4000 gia-

đình. Hai đứa con gian-sinh của Thái-Hậu bị bỏ vào bao bố đánh chết. Thái-Hậu phải dời qua ở cung Vực-dương, có 300 quân canh gác. Lữ-Bất-Vi sợ tội không dám vào yết kiến. Tần-Vương muốn giết nhưng đình-thần nhắc lại công phò lập tiên-vương nên tha chết. Tần-Vương tha giết nhưng thâu lại tướng ấn và giải-chức Bất-Vi.

Lữ-Bất-Vi lui về ở Hà-Nam. Các nước nghe tin giành nhau cho sứ-giã tới mời và phong cho Trương-Vị. Nghe tin đó Tần-Vương liền gửi một phong thư cho Bất-Vi đại-khải nói rằng tự-thông với các nước ngoài thì gia-thuộc phải dời qua đất Thục. Lữ-Bất-Vi cả giận nói rằng : « *Ta phá hết gia-sản phò lập tiên-vương. Nó là con ta sao lại phụ-bạc ta đến thế.* » Nhưng rồi ông lại nguôi giận mà than rằng : « *Ta là phò long con buôn, âm mưu lấy nước người, lướt trời làm sao thoát khỏi, bây giờ chết cũng không tiếc gì.* » Nói rồi cho thuốc độc vào rượu uống mà chết.

★

Lữ-bất-Vi chỉ là một anh lái buôn nhưng là một anh lái buôn cự phách, có chí lớn, có thông minh, có đảm-lược và có cả tài kế-thể kinh-bang. Nhưng anh chỉ thiếu có một tấm lòng. Nhờ đó mà anh thành-công nhưng cũng do đó mà anh thất bại. Bây giờ người ta thường nói : « Công việc là công việc » (les affaires sont les affaires). Làm « áp phe » mà còn nghĩ tới nhân nghĩa đạo đức là hỏng việc. Làm « áp phe » chỉ nghĩ tới « áp phe » thôi thì mới thành - công được. Nhưng muốn thành công không phải chỉ nhấn tâm là được. Còn cần có mưu trí và có tài để điều khiển công-việc. Lữ-bất-Vi dám làm và biết làm nên ông đã thành công. Ông thành công cho ông, ông thành công cho lịch sử.

Phần ông đã dám đem hết vốn ra để kinh doanh và ông đã thế được những mối lợi vô số kể, không phải chỉ lợi về tiền bạc mà thôi. Hơn nữa, ông đã tiêu-diệt một dòng vua bù nhìn là những ông vua ở cuối đời nhà Châu mà sự sống còn của họ

**Dùng midol** trị các chứng đau nhức  
về cảm cúm  
CÓ BÀN TẠI CÁC NHÀ THUỐC

**Dùng midol** trị các chứng đau nhức  
về cảm cúm  
CÓ BÀN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/ BYT./ D.P.D.C.

chẳng những vô ích mà còn ngăn cản bước tiến của lịch sử. Ông còn khai sáng được một con người lịch - sử là máu huyết của ông. Con người lịch sử đó là Tần-Vương Chánh và cũng tức là Tần-Thủy-Hoàng. Tần-Thủy-Hoàng cũng tàn-nhân như cha nhưng hiền-ngang và không có óc con buôn của cha.

Lữ-bất-Vi là một điển-hình của con người chiến-quốc, không biết gì đến đất nước, quê-hương, và cũng không đếm-xia gì tới luân-thường đạo-nghĩa. Vì thế mà cái thất-bại của ông cũng to lớn như những thành-công của ông. Chính con ông đã giết ông và đã khiến cho ông phải than rằng: "Ta là phường con buôn, ám mưu lấy nước người, lười

Trời làm sao thoát khỏi, bây giờ chết cũng không tiếc gì nữa."

Còn tiếc gì nữa. Ông đã giết hại bao người, nay ông chỉ đổi có một mạng sống của ông thì ông cũng lời chán rồi, còn tiếc gì nữa.

Bây giờ ta cũng có những con buôn chánh-trị theo lối Lữ-Bất-Vi nhưng còn thua Lữ-bất-Vi nhiều lắm. Họ đã châu rìa Bảo-Đại, kiếm ăn chung quanh Bảo-Đại rồi lại phẫn Bảo-Đại qua thần-phục nhà Ngô. Nay nhà Ngô đã hết thời mà họ vẫn chưa hết thời. Họ vẫn làm "áp phe" được và vẫn lên mặt thầy đời, dạy người đời làm chánh-trị. Nhưng có điều họ không dạy làm "áp phe" chánh-trị theo lối con buôn. Và như vậy là thấy họ thua Lữ-Bất-Vi xa lắm.



### ĐÀN BÀ ĐỜI NAY

Một cô nọ mê anh kếp hát. Anh này vốn loại sở Khanh không bỏ lỡ cơ hội tán tỉnh. Cô ả ra vẻ cảm động lắm và đáp:

— Tôi không thể phản chồng tôi trong lúc này được vì anh ta đang đi xa... Nhưng... ngày nào anh ta về, ông muốn, tôi sẽ không từ chối.

# Phở thông vòng quanh Thế giới

▲ TÍN-KHANH

● **Lời thề :** mỗi nơi một cách.

— Ở Pháp, một thiếu phụ nọ có con đau nặng. Chị ta tâm niệm... nếu Chúa cứu sống, chị sẽ đi bộ đến Jérusalem hành hương. Đứa bé khỏi bệnh, và trong khoảng cuối năm vừa qua, chị đã đi bộ đến Jérusalem

— Ở Nga... Tại Ukraine, có anh chàng nọ đang đi giữa đồng trống bỗng bị sấm sét nổ vang trời sập đất. Anh quá sợ chết liền cầu nguyện thánh Nicolas :

— Nếu ngài cứu tôi khỏi chết, tôi xin cúng ngài số tiền bán con ngựa tôi đang cưỡi đây.

Anh chàng thoát nạn. Qua hôm sau giữ đúng lời hứa, anh ra chợ bán con ngựa, nhưng lại đem theo một con gà trống. Có người hỏi mua, anh đưa điều kiện : Giá con ngựa 15 đồng Nga, giá con gà 15.000 đồng, nhưng chỉ bán chung không bán lẻ một con.

Rốt cuộc, anh bán hai con vật.

và dâng cúng số tiền bán con ngựa (5 đồng) cúng thánh Nicolas.

★ **Quản thúc kỷ lục ?**

Cô thôn nữ Giusetta Giordano ở đảo Sicile (Ý) bị lỗi trong gia đình thế nào không biết mà bị vợ chồng người anh ruột giam kín trong chuồng bò từ năm 1921 (ngày cô 20 tuổi). Mãi đến năm vừa qua tức 44 năm sau mới được thả ra. Cô không nói và không đi được nữa.

● **Chuyện da đen**

Ông Tổng giám đốc Công an Cảnh sát Sénégal (Phi-châu) vừa ra lệnh cấm đàn bà xứ ông bận áo cụt phía trên đầu gối.

Người trái lệnh bị giải ngay lên tòa án.

● **Mèo thất nghiệp**

Tòa Giám Đốc Bru-điện tại Néo-Zélande vừa ra quyết định tước quyền hưởng phụ cấp của đoàn mèo đang phục vụ cho họ.

## PHỞ THÔNG VÒNG QUANH

Nguyên từ năm 1942, họ có tuyên một « ngach » Mèo để bắt chuột phá hoại các bưu kiện. Mỗi tuần mỗi con được hưởng suất ăn tương đương với 22đ (V.N.)

Tội nghiệp, từ nay chúng phải thất nghiệp.

### \* Đội quân kiến trừ sâu

Đề tận diệt các loại sâu bọ hiện phá hoại rừng Hắc Lâm (Forêt noire), Chính phủ Ý đã đưa đến một « đội quân lính chiến » gồm độ 3 triệu con. Theo một nhận xét đáng tin cậy thì tại dãy núi Alps thuộc Ý, hàng năm độ 300 triệu kiến đã triệt hạ độ 14 ngàn triệu sâu bọ nói trên nhờ đó mà núi được xanh tốt.

### \* Một nghề mới: Nhịn đói

Thấy làm ăn vất vả mà vẫn nghèo túng mãi, một thiếu nữ độ 20 tuổi, người ở Bordeaux (Pháp) nghĩ ra một cách làm tiền mới:

Cô nằm trong một cái hòm bằng kiếng nhịn đói bên cạnh có vài ba chai nước lạnh, rồi cho bán vé cửa cho thiên hạ vào xem cô « gầy ốm » như thế nào.

Một đợt nhịn đói là 20 ngày. Và cứ mỗi một kỳ như thế số

tiền cô thu được đủ cho cô chi tiêu thông thả, ăn uống no say trong 6 tháng.

Hiện nay, cô được người ta phong cho chức « Nhịn đói nhà nghề. »

### \* Nguyễn vọng người dân Trung-cộng

Hai cái ao ước của người dân Trung Cộng là một chiếc xe đạp, và thứ đến là 1 chiếc đồng hồ. Do đó phát sinh một số người đi mua đồng hồ cũ, sửa máy mạ kền, bán ra với giá tương đối rẻ từ 1200đ (Việt Nam) đến 2500đ

Không khác chuyện mấy ông Ba Tàu ở Chợ lớn ta.

### ● Dân Âu châu bàn hay sạch

Theo một cuộc điều tra tại Âu châu vừa rồi, người ta đã hỏi 19 ngàn người về việc thay đổi quần áo lót. Kết quả:

Người Pháp 9 ngày mới thay một lần. Anh và Bỉ mỗi tuần 1 lần, người Ý và Thụy sĩ 2 lần, người Đức và Hòa-lan 3 lần.

Ai bảo ông Thực dân Pháp sạch sẽ thơm tho?

### \* Ra đô trên thế giới

Theo một thống kê mới đây,

## PHỞ THÔNG VÒNG QUANH

trên thế giới hiện có 400 triệu máy thu thanh, đồ đồng cứ 100 người có 13 máy, nhưng tỷ lệ ở mỗi lục địa rất chênh lệch.

Tại Nga 21%, tại Âu Châu 23%, tại Hoa Kỳ 72%. Còn tại Châu Á kém hơn hết, chỉ có 1% thua cả Châu Phi còn được 2%.

Về máy phát thanh, tổng số trên thế giới là 12.600 chiếc, nhiều nhất là ở Hoa Kỳ, 45%, ở Âu Châu 20%, còn ở Phi Châu, Á Châu và cả Châu Mỹ là bình cộng lại chỉ 27%.

⊕ Về máy vô tuyến truyền hình một bước tiến không lường

được. Năm 1950, khắp thế giới không quá con số 15 đài phát tuyến, qua năm 1964 con số ấy đã lên đến 2380, trong đó Âu Châu chiếm hết 1.160.

### \* Mỹ viện cho chó

Ở Asnières (Pháp) tại đường « Grande Rue » số 5, có một câu lạc bộ tên « Tonton Club », dành riêng cho chó. Lối cho đúng thì đây là một Mỹ viện vào hạng nhất cho chó, trong đó có phòng tắm rửa, phòng lạnh, phòng ấm cùng đủ các thứ tiện nghi.

## LE SECOURS

Công - Ty Bảo-Hiêm và tái Bảo-Hiêm những tai nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa trộm cắp và tất cả các rủi ro.

Trụ sở chính:

30 - 32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông

16, đại - lộ Nguyễn - Huệ — Saigon

Điện-thoại: 20.461

● Bồi thường mau lẹ

● Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hay hỏi thăm liên chó ngàn ngại. Mọi sự ⚡ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiêm.



## hoa tàn theo gió loạn

Tặng P.TC.

Chiều buồn em để hồn theo gió-thoảng  
Nhìn cuộc đời em tưởng bãi cỏ hoang  
Buổi chiều nay em đi khắp đường làng  
Tìm hình ảnh người yêu em mơ tưởng

Nhưng người ấy ra đi tìm bến mộng  
Để hồn em lạc lõng dưới màn lang  
Nhìn đời nay sao lắm cảnh bẽ bàng  
Khi sực nhớ khách kia đã vắng bóng

Và giờ đây con thuyền đang gặp sóng  
Nó cứ trôi, trôi mãi tới Tâm Dương  
Bến Tâm Dương có phải chuyện hoang đường  
Hay chính nó chôn vùi đời trinh nữ ?

Kề từ đây cửa đời không hé mở  
Suốt cuộc đời chôn chặt bóng hình anh  
Chữ tình chung, anh nữ phụ sao đành  
Để hoa đại héo tàn theo gió loạn.

□ HỒ - THU  
(Bảo Lộc)



**B**À Tú bung một bát nước dầy nhóc hột vịt lộn, kèm một đĩa rau răm và một chén muối tiêu. Bà tha-thướt yêu-kiều đến ngồi cạnh chiếc võng nơi ông Tú đang nằm xem một tập báo tranh ảnh của Pháp từ Paris mới gửi về bằng phi-cơ. Ngó năm hột vịt lộn còn nóng hôi, thật ngon lành, ông Tú tùm tùm cười :

— Tội nghiệp em tui ! Cô Tám Hột-Vịt-Lộn ở hàng xóm đi lấy chồng mất rồi, thành ra dạo này em tui phải lui-cui xuống bếp luộc hột vịt lộn !

Bà Tú phụng-phịu :

— Minh nói bá-xàm bá-láp hoài.

Ông Tú bỏ quyển báo xuống sàn nhà, bá cổ bà Tú, khe khe ghì bà kề sát vào ông và dán mạnh hai chiếc hôn trên đôi má ửng đỏ của bà. Xong ông đưa tay ra định bốc một hột vịt, bà Tú chặn lại :

— Ý ! Còn nóng lắm, nghen Minh ! Chờ vài phút cho nó bớt nóng rồi em lột cho. Minh đừng rờ vào phồng tay.

Trông thấy quyển báo Pháp có nhiều ảnh màu đẹp quá, bà Tú cầm xem, nhưng bà không hiểu mấy. Bà hỏi ông Tú :

— Hình gì tròn mà bự thế này hả Minh ?

— Có chữ *La Lune* chua ở dưới bức hình đó, em thấy không ?

— Ờ, *La Lune*, là mặt Trăng phải không ?

— Em tui giỏi quá.

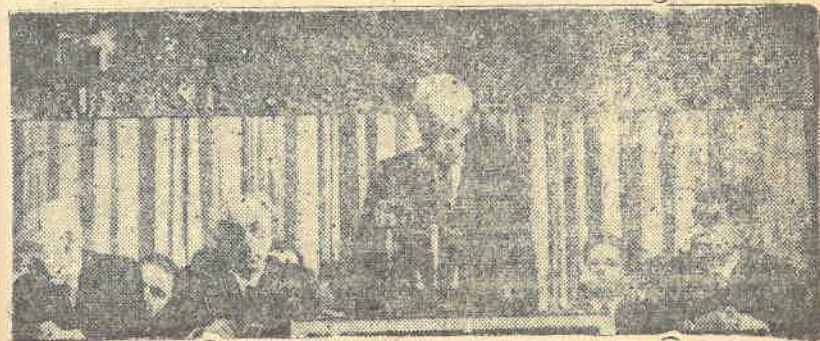
— Bài này tả cảnh mặt Trăng hả Minh ?

— Người ta nói chuyện Nga và Mỹ đang thi đua lên Trăng đấy.

— Sao em xem báo hôm nọ nói hòa tiện gì của Nga hay của Mỹ đã đáp được xuống mặt Trăng rồi cơ mà, Minh ?

— Ờ, phi-thuyền dùng làm phòng thí-nghiệm, đã đổ bộ được trên đó rồi, nhưng chưa có người. Ngày 3 tháng 2 năm nay, phi-thuyền **Luna IX** của Nga, và ngày 2 tháng 6 vừa rồi, phi-thuyền **Surveyor** của Mỹ, đã đáp xuống nhẹ-nhàng trên mặt Nguyệt-cầu, không bị hư-hỏng gì cả. Lần đầu tiên trong Lịch-sử không-gian, sau những thất-bại và rút kinh-nghiệm về phương-diện kỹ-thuật, cả Nga lẫn Mỹ đều đã thành-công hoàn-toàn trong việc phóng một khí cụ không-gian của họ (un engin spatial), lên đậu ngay trên cung Trăng.

Bà Tú lấy một hột-vịt đập khế



*Hàn-Lâm-Viên Khoa-học Nga đang nghe giáo sư MIKHAILOV thuyết trình về thành công của Luna IX*

một đầu vào miệng bát, rồi bốc vò ra, rắc muối tiêu, đưa ông Tú :

— Ăn kéo nguội, Minh.

Bà Tú cũng ăn một quả. Ông Tú cắn một cọng rau răm, vừa nhai vừa nói :

— Mỹ chậm hơn Nga 4 tháng, nhưng Nga phải công-nhận rằng máy-móc dùng làm thí-nghiệm trong phi thuyền **Surveyor** của Mỹ được tinh-vi hơn, và công-dụng lâu bền hơn, do đó mà kết-quả đầu-hoạch được phong-phú hơn **Luna IX** của Nga.

— Kết quả gì, cơ ? Nga và Mỹ đua nhau phóng phi-thuyền lên Trăng để thí-nghiệm những gì, hả Minh ?

Bà Tú đưa ông Tú xoi liên-tiếp 3 hột-vịt lộn, bà xoi 2. Xong bà lấy nước sôi trong bình-thủy pha một tách cà-phê sữa cho ông và bà uống chung. Ông Tú uống ngụm cà phê, châm một điếu thốc Salem hút :

— « Luna IX » đậu xuống Mặt Trăng lúc 19 giờ 45 phút 30 giây ngày 3 tháng 2. Nó chụp được mấy bức ảnh, rồi bị nghiêng xuống ba độ. Nó còn chụp thêm hai tấm ảnh cuối cùng gửi về Địa-cầu, rồi ngưng hẳn. Nó chỉ hoạt động được vài tiếng đồng-hồ thôi. « Surveyor » vững-vàng hơn. Nó « bằng chân như vại » trên mặt trăng, không nhúc-nhích...

Bà Tú khê dấy chân ông Tú sang một bên :

— Mình nằm xít một bên vồng, cho em ngồi ké với Minh !

Ông Tú làm theo lời yêu-cầu của bà Tú, như cái máy không-gian được « vô-tuyến điều-khiển » (téléguidée) bởi Trái Đất. Bà Tú được thề, tiếp-tục nhòng-nheo :

— Rồi. Cảm ơn Minh. Minh nói tiếp cho em nghe.

Ông Tú tùm-tím cười :

— Phi-thuyền Surveyor do Trung-tâm không-gian Mỹ điều-khiển từ quả Địa-cầu đã được chế-tạo để « công-tác » trên Trăng trong thời-gian 30 ngày, chớ không phải 2 giờ như Luna IX. Hệ-thống chụp hình và gửi hình về Địa-cầu, cho căn-cứ không-gian ở Cap Kenedy bằng vô-tuyến truyền-hình (télévision) của Surveyor hiện đang tiếp-tục đều đều. Đến nay, trong lúc tui đang nói chuyện nó cho bồ nghe đây, nó đã chụp hình các trạng-thái của mặt Nguyệt-cầu và đã gửi về bằng vô-tuyến truyền hình 14.000 tấm ảnh thật rõ-ràng. Từ ngày 2 tháng 6 đáp xuống cung trăng đến ngày 9 tháng 6, trong bảy ngày đầu đó nó đã gửi về

Địa-cầu trên 4.000 tấm ảnh. Riêng một ngày thứ Ba 7-6, nó gửi về 1.048 ảnh, đó là con số quán-quân, mặc dầu hôm đó ánh nắng trên mặt Trăng nóng đến 121 độ C.

— Trên mặt Trăng cũng có nắng sao, Minh ?

— Mặt Trăng cũng được mặt Trời chiếu ánh nắng như Trái Đất mình vậy chứ.

— Sao em thấy mặt Trăng sáng ngời đẹp quá xá, có thấy Trăng chói nắng bao giờ đâu ?

— Em nên nhớ rằng từ mặt Trăng đến Quả Đất xa đến 380.000 ki-lô-mét. Ánh nắng mặt trời chiếu thẳng mặt Trăng, rồi từ mặt Trăng rọi lại địa-cầu, xuyên qua một lớp không khí (atmosphère) bao-bọc hành-tinh của chúng ta, thì nó đâu còn như ánh nắng oi ả của mặt Trời chiếu thẳng Địa-cầu.

Bà Tú :

— À, mà em quên, em thấy mặt Trăng ban đêm chớ em đâu có thấy mặt Trăng ban ngày nhỉ!

Ông Tú cười, kéo bà Tú xuống hôn hai cái trên má :

— Em tui có những ý-nghĩ

ngây thơ duyên-dáng lạ !

— Mình nói tiếp chuyện phi-thuyền lên Trăng cho em nghe đi.

— Các nhà bác-học không-gian trên thế-giới, và dĩ nhiên trước nhất là các nhà chuyên-môn về không gian học của Mỹ và của Nga được xem xét tỉ mỉ các bức ảnh của Surveyor. Họ thu hoạch được vô-số tài liệu cụ thể để nghiên-cứ về thể chất của đá, sỏi, bụi, đất, gò, núi, hố, vực, v.v... trên mặt Trăng, và sự hóa-hợp (la composition chimique) của mỗi chất. Do những tài liệu quan trọng bằng hình-ảnh đó, chụp ngay tại chỗ, các nhà bác-học không-gian Mỹ, và Nga, mới trù-liệu những điều-kiện kỹ thuật thích hợp và được bảo-đảm thành-công để chuẩn-bị một cuộc đổ-bộ của Người lên trên mặt Trăng trong một thời-gian rất gần đây.

— Gần là bao lâu hả Minh ?

— Theo kế-hoạch của Trung-tâm không-gian Mỹ thì ba người Mỹ sẽ lái phi-thuyền Apollo đổ-bộ lên Trăng trong năm 1970. Nhưng Charles Conrad, phi-thuyền-gia đã nổi danh của Mỹ, và là một trong ba người Mỹ đầu-tiên sẽ đổ-bộ lên Trăng tin tưởng

rằng cuộc hành-trình lịch-sử ấy sẽ thực-hiện nội trong năm 1969.

— Còn Nga ?

— Về phía Nga, thì ông Hàn-lâm-viện Alexandre Mikhaïlov, một ông Cụ già 78 tuổi, nhà Chuyên-môn trừu-danh về khoa-học không-gian Nga, quả quyết rằng Nga sẽ đổ-bộ lên Trăng trước 1969. Ông đã tuyên bố tại Trung-tâm Baikonour, căn-cứ không-gian « bí-mật » ở phía Nam nước Nga : « Khi nào người Mỹ đầu tiên sẽ đổ-bộ lên Mặt Trăng, thì chúng tôi đã có khá đông người ở trên đó để đón tiếp họ đến Sô-viét của chúng tôi ».

Hôm Thứ Bảy 11-6 vừa qua, phi-hành-gia Nga Youri Gagarin cũng có tuyên bố với báo Narodna Armija ở Sofia (Bàogia-Lợi) rằng « khi nào người không-gian của Hoa-kỳ đặt chân lên Mặt Trăng, chắc-chắn họ sẽ gặp người Nga ở trên đó rồi ».

— Nghĩa là Nga sẽ có mặt trên Cung Trăng trước Mỹ ?

— Nga nói chắc như vậy đó. Chì còn vài năm nữa, chúng ta đợi xem. Wait and see ! (Chờ coi !)

— Em không hiểu với thề-





Charles Conrad  
Phi-hành-gia Mỹ

chất của con người ta ở Quả Đất hiện tại đây; với lục-phủ ngũ-tạng, tai, mắt, miệng, mũi, tim, gan, phổi, v.v. sống trong không-khí Địa-cầu khác hẳn trên cung Trăng là nơi không có không-khí, không có gió, không có nước, không có cây cỏ, làm sao con người có thể ngồi trong một phi-thuyền vượt ra ngoài lớp không-khí của Địa-Cầu, và bay xuyên qua không-gian, lờng-lộng bao la trên một khoảng-cách xa đến 380.000 ki-lô-mét, để rồi đổ-bộ được xuống mặt Trăng, và ở trên đó vài ba ngày, hoặc năm mười

bữa nửa tháng chẳng hạn? Họ làm cách nào thực-hiện được cuộc hành-trình thám-hiểm đó hả Minh? Rồi làm thế nào họ trở về Mặt Đất được, hả Minh?

— Theo như chương-trình **Apollo** của Mỹ căn-cứ trên bao nhiêu cuộc bay thí-nghiệm từ mấy năm nay trong các hỏa-tiến *Mercury* và *Gemini*, thì cuộc hành-trình của người địa cầu lên Cung Trăng và đổ-bộ trên đó sẽ thực-hiện được dễ-dàng. Một phi-thuyền không có người như *Luna IX* và *Surveyor* đã đổ-bộ được trên mặt Trăng, thì một phi-thuyền có người như **Apollo**, hay **Luna X**, **Luna XI**, chắc chắn là sẽ thành công. Theo như phi-hành-gia Mỹ Charles Conrad đã cho biết trước đại-khải những chi-tiết, thì cơ-quan chính của phi-thuyền Mỹ được đặt tên tắt là **LEM** (**Lunar Excursion Module**) do hỏa-tiến vĩ-đại **Saturne V** chở đi. Hình-thức của LEM giống như con rệp, với bốn cái chân cao ngồng, trông tổng quát bề ngoài không có chút gì mỹ-thuật cả. Nhưng ở phía trong, máy-móc của nó tinh vi và hoàn-thiện vô cùng. Nó đã được bắt

đầu chế tạo rất tỉ-mỉ từ năm 1963. Chuyến khởi hành đầu tiên vào giữa năm 1969 sẽ có 3 người đi. Họ sẽ ở trên từng thứ ba, cao nhất của hỏa-tiến, nơi đây là phòng điều khiển, 3 người ngồi sát cạnh nhau. LEM được đặt ở từng thứ hai, ngay ở trên hỏa-tiến bự. Nó được một lớp vỏ bao bọc Bốn chân nó được thu xếp vào gọn gàng. Bắt đầu vọt lên khỏi căn-cứ, dĩ nhiên Saturne được đặt ngay vào một quỹ-đạo của Địa cầu. Từ đây, với tốc lực 36.000 ki-lô-mét 1 giờ, phi-thuyền bay vùn vụt vào không gian. Ngay sau đó, lớp vỏ bọc LEM được mở ra như một trái cam được lột vỏ, và phi-hành-gia lái cho từng thứ nhất mà họ đang ngồi trong đó được rời ra, quay 180 độ, tức là nửa vòng, để cái mũi nhọn của nó chạm vào cái cửa của LEM. Thế là bây giờ phòng điều-khiển (capsule de commandement) được nối liền với LEM bằng một đường hầm để cho phi-hành-gia có thể đi qua đi lại giữa hai phần cơ quan ấy. Vài phút sau, bốn chân của LEM được thò ra, y như một con nhện kết xù vậy. Nhưng chưa tới mục

tiêu đầu. Còn phải bay 65 tiếng đồng hồ nữa lận.

— Nghĩa là... 2 ngày 2 đêm với 1 ngày và 5 giờ nữa mới tới Cung Trăng hả Minh?

— Ừ. Bây giờ 3 người phi hành gia có thể thay phiên nhau mà ngủ, vì luôn luôn phải có người thức để kiểm soát thường xuyên các máy móc không được để trực trặc một ly một tí nào. Ngó ra-cửa sổ, đã thấy mặt Trăng mỗi lúc mỗi bự, vì phi-thuyền mỗi lúc mỗi gần đến nó. Rồi khi còn cách mặt Trăng 15 ki-lô-mét, một người ở lại phòng điều khiển, (capsule de commandement), hai người chui đường hầm (tunnel) qua phòng LEM. Mau lẹ, LEM tách rời ra khỏi hỏa-tiến Saturne để một mình nó với phòng điều khiển tiến đến mặt Trăng Hỏa-tiến Saturne vẫn tiếp tục bay trên quỹ-đạo của mặt Trăng, chung quanh mặt Trăng, nhưng lần này cô-đơn, tro-trọi, như người mẹ phải xa lìa hai đứa con. Đây chỉ là một cuộc tạm biệt thôi, để cho Lem và... Lọ ghé thăm cô Hằng - Nga. Bà mẹ dạo vòng quanh ở ngoài để chờ đón hai con lúc ra về.



FREDERIC ORDWAY  
 Chủ-tịch hội General Astronautic  
 Research Corporation, Mỹ

Bà Tú âu-yếm gác đầu trên ngực ông Tú :

— Giá được Minh với em đi, thì mới thiệt là hấp-dẫn-say-mê rung-rợn nhỉ ! Thăng Lem và chẳng Lọ, em không thích đâu... Nhưng làm sao bước chân lên đất của chị Nguyệt hả Minh ?

— Chỉ còn 15 ki-lô-mét, nghĩa là gần đến rồi đó. Phi-hành-gia bắt đầu thắng các máy, các mô-tơ. Thăng từ-từ..., từ từ... Còn 3 ki-lô-mét. Lại thắng... bằng những hỏa tiễn nghịch - hành (retrofusées) đã mở sẵn... Còn 300 thước. Đã thấy rõ nét mặt yêu - kiều diễm - lệ của Hằng - Nga rồi. Nếu đến đây mà

không leo lái cho khéo, hoặc thắng mạnh quá, hoặc mừng quá rồi lính quỳnh, mất thăng bằng, thì cả LEM lẫn... Lọ đều sẽ té nhào xuống Cung Trăng, vỡ mộng taa tành hết, cả cuộc phiêu lưu lãng mạn sẽ mất công toi !... Còn 1 thước nữa thôi, sát mặt Trăng rồi. Phi-thuyền cứ từ từ sà xuống. LEM và... Lọ sẽ đổ bộ tự nhiên, không hề hấn gì, vì ở đây, trọng lực (la pesanteur) nhẹ hơn ở Quả Đất 6 lần. Và lại, người ta đã đề phòng chế tạo 4 cái chân của LEM với những điều kiện rớt dật trên mặt Trăng nhẹ nhàng, êm ái, không bị sốc, không bị dôi, như chiếc máy bay « Bà già » nhảy cạ thọt cạ thọt trên phi đạo. LEM và Lọ có thể chọn địa điểm nào để đổ bộ cũng được.

Khi phi thuyền đã đứng vững trên mặt Trăng, một phi hành gia leo thang bước xuống, — chỉ một người thôi. Hai người ở lại coi chừng máy móc. Anh ta đi trên mặt Trăng, trên lưng anh phải đeo những chai đựng dưỡng khí (vì trên Trăng không có dưỡng khí). Cứ 4 giờ anh phải trở lại phi thuyền một lần để tiếp tế dưỡng khí mới, và nhất định anh không

được đi xa phi thuyền trong nhiệm vụ đầu tiên này.

— Rồi họ sẽ ở trên mặt Trăng bao lâu hả Minh ?

— Họ có thể ở 4 tiếng đồng hồ, hoặc 24 tiếng. Trong lúc đó hỏa-tiến Mạ vẫn bay quanh mặt Trăng, cứ hai giờ thì trở lại ngay qua chỗ đổ-bộ một lần để coi chừng

Rồi làm sao trở về Địa cầu ?

— Chừng về, họ đốt một hỏa tiễn nghịch-hành, cho hỏa-tiến phun khói, rồi LEM từ từ bay vọt lên, để tái ngộ với Hỏa-tiến-Mạ trên đường quỹ-đạo của mặt Trăng. Họ nối liền hai cơ quan lại với nhau như trước và bay lên về cái thế giới gió-bụi của trần-gian.

— Nếu muốn ở luôn trên cung Trăng, có được không ?

— Có thể. Hiện giờ người Mỹ đang chuẩn bị một chương-trình đại-quy-mô để cư trú trên Trăng và khai-thác mặt Trăng.

— Khai thác những gì ở trên đó ?

— 1, nghiên cứu mặt Trăng về phía bên kia, vì Nguyệt-cầu chỉ hiện cho ta thấy một phía thôi, còn một phía nữa, ta không bao giờ thấy. 2, nghiên cứu về các tia sáng của các hành tinh khác trong vũ-trụ. 3, dò xét tường tận cả toàn thể vũ - trụ. Mặt Trăng sẽ trở nên, trong một ngày gần đây, một căn - cứ lưu - thông và liên lạc giữa các hành tinh của Thái-dương-hệ.

— Làm sao sống ở trên đó được, hả Minh ?

— Được chứ. Hiện giờ người Mỹ đang chuẩn bị các vật liệu để chở lên mặt Trăng, dựng những lều, trại, bắt đầu trong năm 1970, gọi là trại LEM. Họ đang đóng những loại xe không phải bằng bánh cao-su, mà bằng sắt nhọn như móng chân mèo, chân cạp, hoặc như bánh xe tanks. Họ sẽ xây dựng nhiều căn cứ trên khắp mặt Trăng. Họ sẽ nghiên cứu và xử dụng những tài nguyên của mặt Trăng để mở mang và khai thác trên đó.

*Đừng* midol *trị các chứng đau nhức và cảm cúm*  
 CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
 1360/BYT/DPDC

— Trên Trăng không có nước thì nước đâu họ uống ?

— Họ đã khám phá được rằng có hơi nước ở trong đá trên mặt Trăng. Nung đá ở trong lửa sẽ có nước để uống. Ngoài ra họ sẽ trồng các loại cây có nước, như mía, dừa, các loại rau và nhất là rong là loại có nhiều chất protéine nhất. Và họ sẽ chở nước từ Quả Đất lên trên Trăng. Nhà bác học **Fredéric Ordway**, 38 tuổi, uê ở New York, Chủ tịch hội *General Astronautic Research Corporation*, vừa rồi nói quả quyết rằng hội ấy sẽ thực hiện được chương trình khai thác Mặt Trăng như trên kia trước năm 2.000.

— Nghĩa là chừng 30 năm nữa?

— Chúng ta sẽ sống đến chừng đó để xem !

Bà Tú nghĩ ngợi một lát, rồi khẽ bảo :

— Hay là... Mình ơi... nếu quả thật người ta có thể sống trên mặt Trăng được thì hai đứa tui mình sẽ tình nguyện lên trên đó, lập một ngôi Chùa để hai đứa mình tu quách. Chứ Ở cái Địa-cầu tham-sân-si này, em ghét-ghét là !... Mình đồng ý không ?

— Đồng. Nhưng chừng nào đi lên Cung Trăng, em nhớ đem theo một con vịt dục và một con vịt cái để nuôi lấy trứng, với một mớ rau răm để trồng, và một kí-lô muối tiêu để dành ăn hột-vịt-lộn nữa nhé !

Bà Tú và ông Tú cười... ơ là cười !

*Diễn Họa*

### Cáo lỗi

Vì một lý do riêng, bài « Yếm mộng Huế — Đà-Nẵng » của ông Nguyễn-Vỹ phải tạm gác ít lâu. Bao giờ có dịp chúng tôi sẽ đăng tiếp.

Xin cáo lỗi cùng độc giả.  
**PHỒ THÔNG** tạp chí

# QUAN - THẾ - ÂM

*LỜI TÒA SOẠN.*— Chúng tôi có nhận được 10 bài thơ họa vãn bài « Quan-Thế-Âm » của Nguyễn-Vỹ, (P.T. 173). Tác giả **DƯƠNG-CHI**, là bút hiệu của Ni-cô Thích-Như-Thanh, Ni-trưởng Việt-Nam, Trụ-trì chùa Vân-Hải và Phở-Đà Ni-Thiền-Viện ở Vũng-Tàu. Ni-trưởng nghĩ ý mong Thi nhân Phật-tử, bốn phương họa bài thơ « Quan-Thế-Âm » cho đông, để tuyển chọn in thành một tập Thơ kính dâng riêng dâng Mẹ Lành.

Chúng tôi hoan-ngheh mỹ ý của Ni-Trưởng Việt-Nam. Vì thiếu chỗ, nên chúng tôi xin trích đăng 5 bài trong 10 bài của tác giả.

— P.T. —

I

Vô lượng từ-bi đức Quán-Âm  
Một bầu tịnh thủy chứa bi-tâm  
Lại qua bề-khô diu mé chúng  
Lui tới non linh thoát họa xâm  
Nước trí rưới an miền ái-lụy  
Nguồn non rửa sạch cõi u-thâm  
Máu đào Hồng-Lạc mong ngừng chảy  
Kìa ánh tường-vân ngát đỉnh trầm.

II

Linh cảm từ bi Quán-Thế-Âm  
 Rưới bầu tịnh thủy rửa trần tâm  
 Rộng tay tế độ không ngàn ngại  
 Ngăn nẻo tà mê khó lướt xâm  
 Tự tại đưa người qua bể giác  
 Thung dung cầu Phật ngộ ân thâm  
 Thần thông bủa khắp trời Âu Á  
 Thành thiết trang nghiêm trước đỉnh trầm

III

Hỉ, Xả - Từ - Bi, Quán-Thế-Âm  
 Thường hành bình đẳng rộng bi tâm  
 Tâm đồ thế diệt đời thanh tịnh  
 Vạn niệm qui hồi đạo biển xâm  
 Phật Pháp tỏ soi ơn mở rộng,  
 Nơn tình dung chứa đức cao thâm  
 Bao đời hồng thế lòng ghi nhớ  
 Thấp nén tâm hương, đốt đỉnh trầm.

IV

Kính lay lòng thành niệm Quán-Âm  
 Xin ngài rộng mở đức bi tâm  
 Độ giòng Hồng-Lạc lia đau khổ  
 Cứu chúng Tăng Già thoát ách xâm  
 Chánh tín một niềm thi Quảng đại  
 Tịnh quang ngàn nẻo hiển cao-thâm  
 Muốn xưa tích Phật lòng ghi rõ  
 Phưởng phất Lầu Tây ngát khói trầm.

V

Tâm tịnh lòng thành niệm Quán-Âm  
 Cầu ngài khai mở Đại-Bi-Tâm  
 Cho đời thấy rõ nguồn cao khiết  
 Cho chúng dứt trừ cảnh ngược xâm  
 Cho khắp muôn linh thành tự tại  
 Cho đều thế trí được uyên thâm  
 Cho anh hùng chí sanh bi-nguyện  
 Cho Thái-bình-ca tỏa khói trầm.

✱ DƯƠNG-CHI

CHỮ : Xin xem P.T. 173, bài thơ « Quan-Thế-Âm » nguyên tác của N.V. và các bài họa của quý Bà Song-Thư, Băng-Tâm (cháu nội của cụ Phan-dinh-Phùng), Ngọc-Diêu, Như-Chánh (con của cụ Trần-cao-Vân), v.v...



# ÂM THÂM

★ THU - MAI

**Ê!** Hiền! Mi đi mô đấy? Kim vừa gọi vừa chạy đến đánh vào vai Hiền một cái đau điếng. Hiền hất nhẹ tay bạn gắt khê! Rồ khi! Làm gì mà gọi ầm cả lên thế? Ghét Kim ghê cơ! ra đường mà cứ gọi ầm lên nói Kim hoài mà Kim thì tánh nào vẫn tậl nấy!

Thôi mà nàng! Giận tao sao? Tao xin lỗi mà vậy nhé! Bằng lòng chưa hỡi nàng tiên. khó tánh của anh? Đang bực mình Hiền cũng phải bật cười trước cái tánh hay pha trò của bạn. Thấy Hiền không nói gì, Kim lên tiếng hỏi:

Mày đi mô đây hả Hiền? Đến nhà dì Tám có chút việc. Hiền đáp trong khi đôi mắt vẫn nhìn theo đôi bướm trắng đang đuổi nhau! Nếu vậy mày cho tao thắp tùng mày nhé?! Tao đến con Nga, nhà nó cũng ở cùng đường với nhà dì Tám!

Hiền đáp không mấy chú tâm. Có Kim cùng đi càng tốt. Hiền chỉ nói bao nhiêu đó rồi im lặng bước, không buồn hỏi Kim một câu! Kim thoáng ngạc nhiên trước cử chỉ bất thường của bạn. Thường ngày đi đâu gặp Kim, Hiền mừng rỡ và kêu nài

Kim cùng đi cho được mới thôi. Có sao hôm nay Hiền có vẻ bất cần Kim như thế? Kim cầm tay Hiền bóp mạnh hỏi giọng thắc mắc: Hiền! Có chuyện gì mà trông mày có vẻ buồn quá vậy? Hiền cúi mặt tránh cái nhìn dò xét của Kim, trả lời ấp úng: Ơ.. không Hiền có buồn chi đâu? Tại mày dẫu tao chứ trông bộ mặt đura đám của mày giống hệt mấy anh chàng thất tình thì ai cũng thừa hiểu là mày đang có chuyện không vui. Hiền hoảng hốt trước nhận xét của Kim. Hiền ngược nhìn Kim hỏi giọng run run: Bộ Hiền giống mấy anh chàng thất tình làm sao Kim? Đôi môi Kim nở nụ cười tinh quái, ừ... còn hơn nữa đấy! Nói xong, Kim nghe hỏi hận khi nhìn gương mặt thoáng lo-âu của bạn. Bằng một cử chỉ thân mật, Kim choàng tay qua vai Hiền hỏi giọng chân thành. Người có diêm phúc được mây de mắt đến là ai thế? Vậy mà lâu nay cứ dẫu tao, chúng mày đi mặt thật! Hiền lắc đầu giọng

yếu ớt. Kim chỉ nói chứ làm gì có chuyện ấy? Kim nhìn Hiền trách móc! Mày dẫu cả tao sao Hiền? Có chuyện gì mà cứ nói xem tao có thể giúp mày được gì không? Tao không thể nào an tâm được khi thấy mày buồn! Giọng Kim trở nên hằn học. Thú thật với mày! Tao không biết người có diêm phúc được mày mến và làm mày sầu khổ là ai chứ nếu biết tao sẽ dấm vào mặt hăn mà nói rằng: Anh là thằng ngốc nhất trên đời. Có được một người yêu hay người vợ tương lai cũng thế, như mày là tiên rồi còn gì? Đoan trang, dju dàng, nhẫn nại, biết làm bẽ, quán xuyến dầm dng. Như vậy thôi chứ hăn còn đòi gì nữa mà còn làm khổ mày chứ? Thật chẳng còn ai tàn nhẫn bằng. Nếu tao là con trai thì tao đã cưới mày từ khuya lắm rồi, còn dẫu đến hăn đề năn lam khổ mày chứ? Hiền xua tay cười buồn! Thôi Kim, cho Hiền xin đi, đừng nói nhiều nữa. Kim làm như riên la một giai nhân sắc

 **midol** ĐIỀU TRỊ

Chỉ các chứng đau nhức  
vô cùn cùn  
CÓ BAN TẠI CÁC NHÀ THUỐC ĐÂY

nước hương trời không bằng vậy ! Hiền chỉ là con số không ! Xấu. Nghèo. Thất học. Kim cười nụ! Đúng là cái giọng thất tình, chỉ có mấy người thất tình mới có cái giọng bi quan chán đời. Hiền thở dài se se. Không phải Hiền bi quan mà là sự thật. Kim nhìn thẳng vào mặt Hiền. Mấy bảo mấy không bi quan, vậy chứ từ trước đến nay có bao giờ mấy có cái giọng chán đời ấy không ? Lẽ dĩ nhiên là không ! Kim cười thành tiếng. Như vậy là mấy nhận mấy đang buồn vì tình? Hiền cúi mặt nói nhỏ nhỏ : Thôi bỏ qua chuyện ấy đi Kim ạ ! Bàn đến làm gì cho mệt trí ! Kim hờn dỗi. Tao xin lỗi mấy ! Bây giờ tao cố ý xen vào những chuyện riêng tư của mấy. Thật không phải tí nào. Hiền lo-lắng Kim ! Kim giận Hiền à ? ! Kim nhún vai. Mấy làm gì mà tao giận mấy chứ ? Giọng Hiền trầm buồn. Kim giận thì Hiền chịu, chứ Hiền nói Kim không tin thì Hiền biết làm sao ? Kim xem, từ trước đến nay có bao giờ Hiền dẫu Kim chuyện gì không ? Hiền

buồn là vì... Kim hỏi dồn vì sao? Vì chuyện gia đình Kim ạ ! giọng Kim đầy cảm động. Mấy đừng giận tao về thái độ vừa rồi Hiền nhé ! Tại vì thấy mấy buồn nên tao không an tâm được. Bây giờ mấy có thể cho tao biết gia đình mấy đang có chuyện gì mới được chứ ? gương mặt Hiền thoáng nét bối rối ngượng ngùng. Hiền nói nhỏ nhưng thật nhanh: Nhà của cậu Hiền ở quê vừa bị cháy Kim à ! Kim tròn mắt. Bị cháy ? Hiền gật đầu nhẹ nhẹ. Hơn một tuần rồi ! Lúc này cậu đang gặp cảnh túng cùng, vậy mà Hiền chẳng giúp gì cho cậu được. Chẳng bù với lúc còn dư dả, Cậu giúp mẹ Hiền quá nhiều. Kim nghĩ như vậy, Hiền không buồn sao được chứ ? Kim lên tiếng an ủi bạn. Thôi đừng buồn nữa mấy ! Cửa mắt có ngày làm lại được. Cậu còn mạnh là điều đáng mừng. Còn ơn nghĩa hôm nay trả không được thì còn ngày mai ! Đời còn dài mà mấy ! Hiền lắc đầu, nói như Kim thì Hiền đâu có buồn ! Kim cười nụ. Nói thật với mấy! Mấy buồn vì chuyện

**Đông midol**

trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

ấy tao không mấy lo, tao chỉ lo mấy buồn vì... vì gì ? ! Vì tình ! Hiền phát khê vào vai bạn. Kim chỉ có giỏi cái là suy bụng ta ra bụng người ! Kim trề môi ! Đến tết Công-gô thì tao mới thất tình Như đề cho Hiền quên câu chuyện vừa rồi, Kim vả lá. Bây giờ cứ lo nói chuyện nhăm, gần đến nhà đi Tám rồi mà không hay. Thôi chia tay nha ! Chiều nay đến nhà tao chơi! Hiền lắc đầu, Hiền không dám hứa đâu Kim nhé ! Kim nhún vai. Tao chỉ mời mấy cho có lệ chứ tao thừa biết là mấy không bao giờ đến. Chỉ có tao là dẫn xác đến nhà mấy thôi. Tao đi nha ! chốc nữa tao sẽ ghé hộ tổng mấy về ! Hiền nhìn theo bóng Kim khuất dần ở cuối phố se-se trở dài.

Hiền đứng tì tay trên thành cửa sổ, đôi mắt chăm chú nhìn đoán người vừa tan sở ra về, với hy vọng trong đoán người ấy sẽ có một bóng người quen thuộc. Chiều nay, ai cũng có vẻ

vội vã không chuyện trò vui-vẻ như lệ thường; vì trời đang lên cơn đau bụng. Trong chốc lát trời đổ mưa như trút nước, Hiền vẫn đứng tì tay bên khung cửa sổ cho đến khi những hạt mưa tạt vào mặt lạnh lạnh Hiền mới đưa tay khép kín mấy khung cửa lại. Hiền kéo hộp tủ lôi ra một cuốn sổ tay nhỏ, màu xanh nhạt xinh xắn ! Hiền trang trọng lật từng trang ra đọc...

1-4

Hiền đang cầm cúi bước, bỗng Hiền có cảm tưởng là ai đang nhìn mình ! quay lại Hiền bắt gặp một người trên chiếc xe máy biển nhỏ. Khoảng 24-25 tuổi, gương mặt không đẹp nhưng trang nghiêm ! Đang nhìn Hiền mỉm cười ! Hiền hơi rờ, cúi mặt tránh tia nhìn của người ấy! Lúc này tuy không thể nhìn mặt mình được nhưng Hiền biết là no dò lắm, vì Hiền nghe nóng ran hai bên thái-dương. Hiền cố tiếp tục bước nhưng quai ! Sao bàn chân cứ vấp vào

**Đông midol**

trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/BYT/DPDC

chau không thể bước tự nhiên được. Đến lúc chiếc xe mang người ấy chạy khuất, Hiền mới lảo lại được bình tĩnh. Lại ! Sao Hiền lại mất bình tĩnh như thế ? À ! Mà không biết Hiền có quen với người ấy không nhỉ ? Chỉ vớ vẩn ! Làm gì có quen chứ ? không quen sao lại nhìn Hiền cười ? Chỉ có trời biết...

**4-4, 10 giờ đêm**

Đồng hồ lạnh lùng buông 10 tiếng mà vẫn không chớp mắt được. Cứ suy nghĩ vẩn vơ mãi. À ! chẳng biết người hôm trước nhìn Hiền tên là gì nhỉ ? và nhà ở đâu ? Được rồi ! Đều ngày mai nhờ con Kim điều tra hộ thì biết ngay. Nó nổi tiếng là nhà trinh thám đại tài mà ! ấy mà không được, nhờ nó rồi nó hỏi người ấy là gì ? rồi Hiền trả lời làm sao ? Thôi ! chả thèm nhờ nó đâu. Đều Hiền tự điều tra vậy.

**15-4**

Mấy ngày nay Hiền chẳng dám viết gì cả, Hiền sợ quá, không hiểu tại sao Hiền lại nghĩ quá nhiều tới người ấy. Lúc nào và

làm gì hình ảnh của người ấy cứ theo ám ảnh Hiền luôn. Chẳng biết người ấy có nghĩ đến Hiền không nhỉ ? Có lẽ có. Hiền linh cảm như vậy. Hiền không biết tên người ấy là gì nên chẳng biết gọi thế nào. Thôi Hiền cứ gọi người ta là người ấy vậy. Bằng lòng không người ấy ! Vớ vẩn ! hỏi ai thế ? Hỏi người ấy, chứ ai ?

**20-4**

Thật là bất ngờ quá sức mong ước của Hiền. Tình cờ hôm nay có việc đi ngang Tiểu khu, Hiền thấy người ấy đang đạp vé-lo đi ra. Hiền run quá, cúi gầm mặt kẻo nhờ người ấy trông thấy thì nguy. Người ấy làm việc ở tiểu khu mà mấy ngày nay điều tra chẳng được gì! Người ấy làm việc ở Tiểu khu thế nào cũng phải đi qua nhà mình. Chiều nay Hiền đứng bên cửa sổ trong giờ tan sở nhìn thì biết ngay người ấy có đi về đường nhà Hiền hay không ?

**26-4**

Suốt tuần nay cứ vào giờ tan sở là Hiền đứng bên cửa sổ đợi người ấy về. Đều làm gì chả

hiều ! Bây giờ ! Hiền có vẻ lạ quá. Hiền hành động thật lạ lùng Tâm hồn Hiền hoàn toàn thay đổi, cái tánh trầm lặng thường ngày của Hiền biến mất. Đều thay vào đó những nỗi buồn vui bất chợt. Những ngày không thấy mặt người ấy, Hiền đâm cau có buồn bực, Hiền nghe tâm hồn thiếu một cái gì ? Hiền nghe thương nhớ băng khuâng. Tại sao Hiền có cái băng khuâng mà từ trước đến giờ Hiền chưa bao giờ có ? Hay là Hiền đã..., chỉ nói vậy ! Làm gì có chuyện ấy chứ ?

**29-4**

Con người ấy thật quá khó hiểu ! Lúc trưa đạp mạo trong bộ quân phục thẳng nếp ! Nhưng đến chiều lại mặc áo ca rô xanh đỏ, phóng vélo thật nhanh giống hệt mấy anh chàng cao-bồi. Từ trước Hiền ghét nhất màu đỏ. Mà sao Hiền ghét màu đỏ ? Màu đỏ là màu chiến thắng cơ mà ? Có lẽ người ấy thích màu đỏ lắm ? Bây giờ Hiền nghe hết ghét màu đỏ rồi.

**1-5**

Đang đếm bước đến chợ, Hiền chợt giật mình khi nghe tiếng xe thắng gấp sau lưng, quay lại ! suýt chút nữa Hiền kêu lên thành tiếng. Người ấy đang ngồi trên chiếc xe sơn màu xanh trắng, đang tròn mắt nhìn Hiền, khuôn mặt thoảng nét vui mừng, Hiền nghe lúc này mình làm sao ấy ! ? Hiền bước đi nhưng chẳng bước được. Hiền muốn nhìn lên nhưng lại chẳng dám nhìn, Hiền đứng chết trân một chỗ mặt cúi gằm, trong lúc ấy Hiền nghe tiếng ồ của người ấy, pha lẫn kinh ngạc vui mừng. Tiếng động cơ xe nổ, chiếc xe từ từ chuyển bánh, Hiền như người tỉnh mộng vội vã bước nhanh. Hôm nay mấy bà bán hàng dễ mến quá chứ không cau có như thường ngày. Mấy đứa em Hiền hôm nay ngoan đáo đê. Hiền thương chúng nó ghê !

**9 giờ đêm !**

Đúng như Hiền đoán, người ấy cũng có nghĩ đến Hiền y như

**Dũng midol** trị các chứng đau nhức và cảm cúm  
 CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
 1360/B.V.I/DPDC.

Hiền đã nghĩ đến người ấy. Bằng chứng là ban sáng gặp Hiền, người ấy kêu ò mừng rỡ.

Như vậy là Hiền có hy vọng rồi, hy vọng gì? Thì hy vọng người ấy cũng như Hiền. Người ấy ơi! Người ấy có hiểu lòng Hiền không?

8-5.

Bây giờ thì Hiền không thể dối lòng mình được nữa. Hiền đã yêu người ấy mất rồi, không biết có đúng là Hiền yêu người ấy không? Nhưng ngày không thấy người ấy đi làm về ngang, Hiền nghe buồn ray rút. Hiền lo nghĩ vẫn vơ. Từ trước đến nay chưa bao giờ Hiền buồn như vậy. Nếu Hiền yêu người ấy thật thì sao? Trời ơi! Sao Hiền lãng mạn thế? Hiền chưa hiểu người ấy như thế nào mà Hiền dám có ý nghĩ là mình yêu người ta à? Nhớ người ấy có gia đình hoặc vị hôn thê hay người yêu thì sao? Nếu người ấy có vợ Hiền sẽ ít khổ chứ nếu có người yêu chắc Hiền chết mất. Lạy trời đừng có người yêu!

9 - 5

Kim ơi! những điều mà Kim lo sợ hôm nay nó đã âm thầm đến với Hiền. Kim thường nói với Hiền. Hiền à, tao lo cho mày quá. Những người như mày rất dễ khổ về tình. Mày nên sống cho thực tế nhiều hơn, đừng quá mộng mơ lãng mạn mà có ngày mày sẽ khổ. Nhưng Hiền có mộng mơ đâu? Kim so vai, không mơ mộng nhưng mày quá khó tánh!!! không khó tánh tại sao Minh yêu mày mà mày chẳng chút để tâm đến Minh? Theo tao nhận thấy thì Minh rất dễ mến. Hiền đúng đắn có học thức, có địa vị. Nhưng mày chẳng chút để tâm đến làm Minh buồn. Tao nghe hình như Minh đã xin đi tác chiến. Tội nghiệp hẳn thật.

Hôm ấy nghe Kim nói, mình cũng không ngờ Minh lại yêu Hiền nhiều đến thế! Nhưng Minh ơi! Hiền không thể đáp lại tình của Minh được vì theo quan niệm của Hiền, tình yêu tự nhiên nó đến chứ không thể bắt buộc hay vì thương hại được! Hiền công nhận Minh dễ mến thật.

Nhưng Hiền chỉ xem Minh như 1 người bạn thôi, chứ Minh là người yêu của Hiền thì không thể nào được. Tại sao thế? Hiền cũng chả hiểu. Nhưng người được Hiền yêu phải là người Hiền kính phục. Hiền không cần người ấy giàu đẹp. Hiền chỉ cần người có kiến thức rộng và phải có tác phong cao quý. Hiền chỉ thích bị cai trị chứ không thích mình lại trị người chồng. Minh có vẻ làm sao ấy, hình như là Minh hơi sợ mình? Theo quan niệm của Hiền thì vậy mà tại sao Hiền lại yêu người ấy? người ấy có làm gì cho Hiền kính phục đâu? Hiền chưa thấy người ấy làm việc gì cho Hiền kính phục nhưng thấy mặt người ấy là Hiền run lên. Như vậy cũng là kính sợ rồi. Nếu Kim mà nó biết chuyện này thế nào nó cũng cuống lên. Tội nghiệp Kim nó thương Hiền quá. Nó cứ sợ Hiền khổ. Kim đừng lo nha Kim Hiền không có khổ đâu?

11 - 5

Điều Hiền lo sợ từ bấy lâu

nay nó đã đến. Đúng là người ấy có người yêu. Một người yêu cũng có chiếc xe vélo như người ấy. Có lẽ mỗi chiều hai người đạp vélo đuổi nhau trên khắp đường phố? Trời ơi! Còn gì đẹp hơn hai người song song đạp vélo trong những con đường vắng. Vậy mà Hiền chẳng biết gì hết. Hôm nay mới nhìn thấy! Đang song đôi sao thấy Hiền lại vọt nhanh bỏ nàng ở xa? Sợ à? Hừ! Hiền chẳng làm gì đâu mà sợ! Cứ chạy chậm lại chờ nàng đi với! Bỏ nàng đi một mình nàng giận đấy! Con bé thật dễ ghét. Con gái mà phóng vélo như điên!

10 giờ 15.

Kim ơi! Hiền khổ quá. Giờ Kim ở đâu? Sao Kim không an ủi Hiền Kim có người yêu rồi, nên Kim bỏ Hiền. Hiền nhớ là Kim chưa có người yêu mà? Ồ.. Hiền lần đầu quá. Kim giờ đây nó đã ngủ yên ở nhà nó làm sao nó an ủi mình được. Thôi tắt đèn ngủ. Chả thèm nghĩ ngợi vu vơ nữa.

**Dùng midol** trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/ BYT/ DPDC

**Dùng midol** trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/ BYT/ DPDC



12-5

Suýt tí nữa thì Hiền đã thú thật với Kim hết rồi. Con bé tài thật, nó nói trúng ngay phong phúc làm Hiền cứ tưởng nó biết cả rồi chứ? May là mình bình tĩnh không thì chẳng yên thân với nó. Có lẽ tại bộ mặt đura đăm của Hiền nên nó đoán bừa. Từ trước chưa bao giờ Hiền dẫu Kim hay nói dối Kim chuyện gì, nhưng hôm nay Hiền đã nói dối Kim. Kim ơi! Kim đừng giận Hiền nha Kim! Hiền dối Kim vì sợ Kim lo cho Hiền. Nhưng kể từ hôm nay, Hiền xin hứa với Kim là Hiền không bao giờ buồn nữa. Buồn để làm gì! Người ấy đã có người yêu, Hiền không có quyền hy vọng. Hiền chỉ là kẻ đến sau. Hiền đã tự mang khổ vào mình. Người ấy có nói với Hiền một lời hứa hẹn nào đâu mà Hiền trách người ấy! Không, Hiền không trách ai cả. Từ nay Hiền sẽ cố quên người ấy bằng cách nghĩ tới mẹ và hai em thật nhiều. Mẹ và hai em còn cần Hiền. Hiền không vì một chuyện

ấy mà quên bỏn phận. Từ nay Hiền sẽ cố tìm quên trong công việc hàng ngày. Hiền sẽ chôn chặt hình ảnh người ấy và mối tình âm thầm của Hiền vào tận đáy lòng. Tiếng cô ca sĩ từ máy phát thanh nghe buồn não ruột. Người ơi! Khi cố quên là khi lòng nhớ thêm, lòng mình thăm nỗi tiếc đi văng, đau thương từ lúc vừa bước chân vào đường yêu!

12-5—6 giờ

Kim ơi! Hiền báo cho Kim một tin mừng. Người ấy đang ngồi uống la-de ngay bên nhà Hiền, quán nước của bà hai xầm đầy Kim à! Hôm nay người ấy trang nghiêm lạ. Nhưng rất dễ thương Kim à! Ngồi uống mà mắt người ấy cứ đảo đảo trông sang nhà Hiền! Hiền chẳng dám ra trước, nhớ người ấy trông thấy thì sao? Hiền cứ đứng trên gác mà nhìn... Người ấy có ăn gì khi đến đây uống nước? Từ hai tháng qua Hiền không bao giờ thấy người ấy đến đây ăn

chưa bao giờ đâu sao Hiền vẫn còn hy vọng. À! mà sao hôm nay con bé ấy không đi với người ấy nhỉ! Con bé thật dễ ghét. Người ta đi đâu cũng tò tò theo một bên, làm như người ấy là... là gì nhỉ? À! mà biết đâu mình đã ngờ oan cho cô ấy? Biết đâu cô ta không phải là người yêu của người ấy? Có thể lắm. Chỉ tại tánh Hiền hay đa nghi. Tội nghiệp cô ấy thật. Cô ấy trông dễ thương đáo để. Hôm nào Hiền phải tìm cách làm quen với cô mới được.

14-5

Hôm nay nếu gặp Hiền chắc Kim nó không còn nói: Bộ mặt đura đăm của mấy giống hệt mấy anh chàng thất tình. Kim ơi! Hiền đã hết buồn rồi. Bây giờ Hiền vui lắm. Vui hơn ngày tết được mặc áo mới và có liễn lì xì nữa cơ.

Kim biết không? Lúc này tan sở về đi ngang nhà Hiền, người ấy đạp xe chậm lại và mắt kín đáo nhòm vào nhà. Hiền tin rằng một ngày nào đó không xa lắm người ấy sẽ hiểu mối tình âm-thầm của Hiền. Khi người ấy hiểu rồi, Hiền sẽ nói cho Kim nghe hết. Hiền không dẫu Kim chuyện gì, còn hôm nay người ấy chưa hiểu thì Hiền đành dẫu Kim vậy. Hiền chỉ muốn một mình Hiền hiểu mối tình ấy thôi, trừ người ấy ra. Hiền sẽ giữ mãi mối tình âm thầm đơn phương ấy mãi cho đến khi nào người ấy hiểu lòng Hiền thì thôi. Kim đừng giận Hiền nha Kim! Lay trời cho người ấy hiểu lòng Hiền để Hiền sớm nói cho nó biết kéo nó giận Hiền.

SẮP XUẤT BẢN:

Đất

Mẹ

THƠ

★ PHƯƠNG - ĐÀI

**Đường midol**

Đặt các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC



## quản thúc

Hải hoa tuổi ngọc nát rồi  
Quảng thân dĩ đứng giữa đời nhả ân  
Nhìn em qua phố âm thầm  
Xót thương giục gọi, ngại ngần đành lơ  
Mai ngồi đếm lại tuổi thơ  
Trái ăn năn rụn, hạt bơ vơ sầu  
Cuối đường ÁO HÓA bề dâu  
Gót chân rướm máu trên cầu vọng ngôn  
Vội ai em mất hay còn?  
Vội tôi em vẫn quyện hồn bạc bay...

## dấu mặt

Tấm drap trắng trùm lên thân thể đó  
Linh hài em lịm chết ở cung đầu  
Em mơ màng dấy mắt ngã khung nâu  
Mỏi máy động, mọc lời trần trời đỏ...

□ NGUYỄN VĂN HỒNG

## BẾN DƯƠNG

\* TRẦN-TUẤN-KIỆT

Một người trên bến Dương xanh,  
Rừng êm tóc xoắn sâu thành nước trời.  
Bên em trắng cũng ngậm ngùi,  
Thế gian hoa cỏ buồn thời mọc dài.  
Khuya từ ẩn hiện sao mai,  
Xuân thu sâu động còn ai riêng người.  
Ngẩng nhìn mây núi xa bay  
Bỗng vui câu chuyện bên loài cỏ hoa.

vào biển

Triều lên sóng đuổi chân tàu  
Trót mang thân phận đem vào biển khơi  
Hải âu giăng cánh bên trời  
Tàu buồm neo nhả tiếng còi hư không  
Nhạc vang giọng hát ru lòng  
Xương khô đem trái giữa đồng bao la  
Bãi hoang ta chỉ nhìn ta  
Nhìn thân thể rụng, cỏ hoa héo dần  
Người đi, thương nhớ Huyền-Trần  
Ta mang tâm sự vượt ngàn trùng dương

\* TỐNG-MINH-PHỤNG

● **Của một nhóm Sĩ-quan trường Võ-bị Đà-lạt :**  
**« Sao vắng bóng Diệu-Huyền ? »**

... Nhưng chúng tôi rất ngạc nhiên không thấy mục « Minh ời » của « cô Diệu Huyền » trong mấy số liên tiếp gần đây của Phò-Thông. Vài người bạn ở Saigon cho chúng tôi biết là... « hình như có chuyện gì lung củng trong gia-đình ông Tú và Bà Tú Diệu-Huyền » ? Cho nên, Bà Tú không bảo ông Tú nói chuyện nữa, hay là Bà Tú hỏi chuyện mà ông Tú không trả lời ?

Thưa ông, chúng tôi, độc giả Phò-Thông có thể nói là thâm niên nhất, cho nên chúng tôi đã « quen hơi bén tiếng » với bà Tú, ông Tú, nay bỗng dưng không được nghe tiếng oanh thỏ-thẻ và tiếng nói duyên dáng của ông Tú, trong Phò-Thông từ mấy tuần nay, chúng tôi nhớ tiếc và buồn buồn làm sao ấy. Chúng tôi hết lòng mong đợi mục « Minh ời » sẽ được tái hiện trong tờ Phò-Thông thân-mến, để chúng tôi được học hỏi nhiều trong mục ấy, một mục báo vô-cùng bổ-ích cho sự phổ biến Văn-hóa, và rất hấp-dẫn mà không báo nào có cả. Chúng tôi tin rằng không riêng gì chúng tôi, mà hầu hết bạn đọc Phò-Thông đều mong đợi ông Tú Bà Tú, một cặp « vợ chồng » hi hữu trong làng văn Việt-Nam và được lòng cảm mến của đại đa số bạn đọc trí-thức cũng như bình dân. Chúng tôi có những bằng chứng cụ thể không ai phủ-nhận được, là ai xem báo Phò-Thông, cũng mê xem « Tuấn, chàng trai nước Việt », và « Minh ời », cũng như tất cả các bài của Nguyễn-Vỹ và Diệu-Huyền, Tân Phong, Tâm-Trí, Nguyễn-văn-Cồn, Thiếu Sơn, v.v...

Chúng tôi yêu cầu ông Chủ-bút kiêm Chủ-nhiệm đừng vì lý-do gì mà gác hoặc bỏ những mục văn-hóa rất có giá-trị, đặc-biệt của Phò-Thông như mục « Minh ời » . . . . .

Nhóm Sĩ-Quan độc-giả trung thành và  
 quý mến Phò-Thông.

✱ **Của cô Liễu-Vân, Lê văn Duyệt, Saigon,  
 Nhân « chị Diệu-Huyền » Phò Thông.**

« Chị Diệu Huyền » ơi, chị ở mô ?  
 Phải chăng chị đã niệm Nam-mô ?  
 Sao không tu ở chùa ông Tú ?  
 Hay đồ vò tương, tại mấy cô ?  
 Vắng giọng « Minh ời ! » hơn tháng rồi  
 Phò-Thông thiếu « chị », thật buồn thối !  
 Trời sanh Ông Tú cùng « Bà Tú »  
 Nguyễn-Vỹ — Diệu-Huyền phải đủ đôi !

« Chị » nghe hông ? Chị mà không viết tiếp mục « Minh ời » thì tụi em đến bắt đền Ông Tú à !

L.V. (26-6-66)

✱ **Của Ô. Trần-minh-Long, « một bạn đọc ở Cần-Thơ », Yêu cầu tiếp tục mục « Minh ời »**

20-6-1966

... Đa số chúng tôi là độc-giả của Ông ở Tây-Đô, đọc Phò-Thông từ số 1 đến giờ, rất thắc-mắc vì vắng mục « Minh ời » của Diệu-Huyền trong mấy số liên tiếp. Chúng tôi không hiểu lý-do, nhưng dù sao chúng tôi, toàn thể bạn đọc trung thành của Phò-Thông ở Cần-Thơ, trân trọng yêu cầu ông cho tiếp-tục mục ấy, và « Người tù 69 ». Chúng tôi hy vọng được thỏa-mãn. Dám mong ông đừng phụ lòng số đông độc giả quý mến văn tài và đức hạnh của ông.

✱ **Của cô Hồ thị Thúy-Anh, nữ sinh Đồng Khánh, Huế.  
 Bến-Ngư, 20-5-66**

... Chúng em là độc-giả trung-thành nhất của chị Diệu-Huyền trong mục « Minh ời ». Mặc dầu « chị Diệu-Huyền » là bác Nguyễn-Vỹ.

— Xin lỗi Bác, không phải tại nghe dư-luận ở Huế này ai cũng thế mà Thúy-Anh bất-chức, nhưng Thúy-Anh có bằng chứng cụ thể là N.V. = D.H., hay là D.H. = N.V. cũng rứa. Cái mục « Minh ời » hấp dẫn nhất, và bạn đọc học hỏi ở đây được rất nhiều điều mới lạ, bổ-ích về văn-hóa, mà tại sao mấy kỳ báo không thấy đăng nữa ?

Có mấy đứa bạn nói đùa là mấy tháng nì « Chị Diệu-Huyền » mắc « thai nghén », và « ông Tú » cưng « bà Tú », không cho bà Tú viết nữa, có đúng không, « chị Diệu-Huyền » ?

Nhưng chúng em là độc giả mê Phò-Thông từ lâu, chúng em có quyền đòi hỏi chỉ tiếp-tục viết « Minh ời » cho chúng em đọc đề trau dồi trí-thức. Chúng em thích lối văn duyên dáng và súc-tích của Bà Tú và ông Tú lắm. « Bà Tú » chịu tội em hí ?

✱ **Trả lời chung quý bạn.**

Đạo này mình bận việc nhà quá. Nhưng vẫn viết lai-rai trong Phò Thông đấy chứ Riêng mục « Minh ời », vì bận đó, nên tôi định nghĩ viết một thời gian ngắn. Nhưng sau khi đọc thư của các bạn (còn năm bảy thư khác không trích đăng vào đây, xin các bạn miễn chấp), tôi bỏ ý-định trên, và quyết định tiếp tục viết mục « Minh ời » để đáp lại thịnh-tình của quý bạn.

Xin cảm ơn quý bạn đã có hảo ý viết thư.

Thân-ái  
Diệu-Huyền

● **Của ông Nguyễn-phước Bửu-Oai, Đà nẵng.**

✱ **Trả lời cô Tôn Nữ Diệu-Linh (Phò-Thông số 171)**

... Lấy tình bà con, xin mách cô Linh một địa chỉ rất cũ ; nếu cô thành khẩn muốn hiểu biết tường tận nguồn gốc *Nguyễn phước tộc*.

Ông Bửu Hội, ông Tôn-thất-Hạnh và toàn thể bà con có họ *Nguyễn Phước* chắc không ai buồn phiền gì khi rõ cái vốn liếng hiểu biết về Gia-tộc của cô Linh như đã trình bày trong tạp chí Phò-Thông ngày 1-5-66.

Tuy nhiên khi đặt vấn đề, sao cô không biên thư về thỉnh giáo vị Tộc-Trưởng ở số 2 đường Đinh-công-Tráng Thành-Nội Huế, để có sự giải đáp thỏa đáng, mà còn tránh được sự làm mất lòng bà con.

Tôi tin rằng Cô sẽ được hài lòng khi có thư hỏi, chuyện chi phải bỏ cái Họ Hoàng-phái để đổi cái tên « bình-dân tiến bộ » là Nguyễn thị Diệu-Linh ?

Nguyễn phước Bửu-Oai

# ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

● **Mr. Trang-Khanh-Thanh, P.O.B. 817**

Merci de vos communiqués. Je les ai lus avec un réel plaisir.

✱ **Bạn Trương-Đức-Đông, Ninh-Hòa.**

Rất tiếc, chúng tôi không được biết một trường Nhật-ngữ hàm-thụ nào ở Sài-gòn.

✱ **Ô. Phạm-văn-Duy, KBC 4.818**

27-10 — Tân-ty = 15-12-1941.

✱ **Ô. Dương Phú, Phú-quốc**

9-9 — Tân-Ty = Ngày Thứ Ba 28-10-1941

✱ **Bạn Hà-Bàng-Giang, Hòa-vang**

— Các nhà Văn nhà Thơ Xuân-Diệu, Lưu-trọng-Lưu, Trương Tửu, và Nữ-sĩ Mộng Sơn hiện còn sống, ở miền Bắc. Khái-Hưng đã bị V.M. giết. Lan-Khai chết vì bệnh ở Tuyên Quang.

— 4-2 — Tân-Mão = 11-3-1951.

● **Bạn Anh-Đào, KBC 3487**

Người ta có bán máy nghe (gắn vào tai, giản-dị lắm) cho những người nặng tai. Bạn gởi ai vào Sài-gòn hỏi các hiệu thuốc tây lớn. Có lẽ không mắc tiền lắm đâu.

● **Bạn Trần Thanh-Lý, KBC 6.085**

Đồng ý sẽ mở lại mục « Tiếng nói của gái và trai thế kỷ ». Bạn cứ gởi bài đến để tòa soạn xem. Sẽ đăng bài thơ truyện... »

● **Cô Thụy-Minh, Đại-học Dược-khoa, Sài-gòn**

Biên-Thước là tên một đại danh-y ở đời vua Huỳnh-Đề, Thượng cô Trung Quốc, một trong vài bậc tiên phong của Đông-y.

Còn Esculape không phải một danh-y mà là một vị Thần Y-Khoa, con trai của Thần Apollon, trong thần-thoại Hy-Lạp La Mã (cũng gọi là Asculapios).

— Không nên lầm-lẫn Biền-thước thời Huỳnh-Đề với Biền-thước ở nước Trịnh, đời Đông-Châu (Trung-quốc). Biền thước này là danh-hiệu do người đương thời đặt cho Tân-Viên, cũng là một danh-y, đề tán-dương tài coi mạch bốc thuốc của ông. Ông đã cứu cho Thê-tử nước Quách chết rồi được sống lại. Ông đã nói trúng bệnh cho Tể-hoàn-Công.

★ **Bạn Đặng-minh-Chơn, Thốt-Nốt.**

8-2 — Kỳ-Sứ = 7.3.1949.

● **Miss Hoàng. Biên Hòa**

«... during the night of September 30. October 1, with the abduction and assassination of six senior generals in the course of an attempted *coup d'état*...» *Coup d'état* là chữ Pháp, chứ không phải chữ Anh. Nghĩa là «đảo-chính».

Anh-Ngữ phải mượn chữ *Coup d'Etat* của Pháp ngữ vì danh-từ Anh-ngữ không có chữ nào diễn tả đúng ý-nghĩa của sự đảo-chính bằng chữ Pháp *Coup d'Etat*, gọn gàng và đầy-đủ hơn.

Faire un coup d'Etat, có thể dịch dài giông ra Anh-ngữ là to throw a government down.

● **Bạn Ng. Thọ KBC 4565.**

9-3 — nhâm ngọ = 23-4-1942.

● **Bạn Trương-minh-Mai, Tiền-tuyển. KBC 3032**

Hỏi : Một sự trạng xảy ra xong sau khi tôi viết thư này mong nhờ ông giải đáp giùm, đã phải làm cho tôi băn khoăn và thắc mắc vô cùng, không hiểu nguyên cớ tại sao ? và bởi đâu ?

Thưa ông. Đó là nội dung của một giấc mơ (chiêm bao) bị sâu cách đây hơn ba (3) năm về trước, mà tôi đã có ghi lại cẩn thận rõ ràng giấc mơ ấy.

Thì hiện tại này lại xảy đến với tôi không một thay đổi, nghĩa là nó xảy ra y như giấc chiêm bao mà tôi đã thấy trước đây 3 (ba) năm.

Vậy mong ông cảm thông chỉ giúp, ở trên tạp chí Phổ-Thông của quý báo.

—Bởi ở đâu mà có sự liên quan trong tâm linh hiện tại—  
Trương lai và Quá khứ như thế ? Khoa học có thể giải quyết vấn đề này không ?

Về lãnh vực này có thể gọi là mê tín, dị đoan không ?

Đáp.— Trong quyển « *Le Rêve* » của Camille Flam-masion, một nhà Bác học và Thiên-văn-học trứ danh của Pháp, (1842-1925) nghiên cứu rất kỹ càng về những giấc chiêm bao theo khoa học, có nói đến trường hợp giông như của bạn. Đó là một hiện tượng thông thường, xảy ra cho rất nhiều người.

Trí óc (le cerveau) của con người ta là một cơ quan vô cùng tinh vi, rất mở mang, thụ cảm có ý thức, và thường xuyên có công tác tâm lý rất linh động, có sinh hoạt rất mạnh về linh hồn.

I ★ **Đối với dĩ vãng của đời mình:** nó ghi âm và chụp hình tất cả những âm thanh, cử chỉ và ý nghĩ của ta và chung quanh ta 100 năm về trước, tùy theo người thông minh nhiều hay ít. Cho đến nay nó vẫn còn nhớ y nguyên như xưa.

Thí dụ : cái tên của một người quen sơ sơ với ta hồi 20, 50, 80 năm về trước, và từ đó đến giờ ta không bao giờ gặp lại, hoặc nhắc đến nữa. Bây giờ ta có thể quên-mất. Nhưng nếu ta muốn nghĩ lại, thì trí óc nhắc cho ta nhớ lại ngay cái tên người đó và hình dung của y.

Nhờ vậy, ta có thể nhớ lại TẤT CẢ những gì đã xảy ra, ở ngoài cảnh cũng như nội tâm, trong đời ta ngay từ lúc ta

## ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

mới có 5, 6 tuổi nếu trí óc của ta mở mang sớm. Trí óc chiều lại cho ta thấy rõ như một cuộn phim đầy đủ chi tiết của một dĩ vãng rất xa xăm. Nó cũng là một máy ghi âm (magnétophone) rất nhạy cảm, rất mạnh, cứ mỗi khi ta muốn nhớ lại những âm thanh, tiếng nói, giọng cười, v.v... mà nó đã thu thanh trong lúc đương thời, của ta và ở chung quanh ta.

II ● **Đối với hiện tại.** Nó có thể tiếp nhận hình-ảnh xảy ra cách nơi ta đang ở hằng 1000, 10.000 cây số, (ở Pháp, ở Mỹ, ở Congo chẳng hạn) một khi hình ảnh đó có liên can mật thiết đến tinh thần, và linh hồn của ta. Hiện tượng này gọi là *télépathie*, thân giao cách cảm.

Thí dụ : một người mẹ có một người con trai độc nhất. Hai mẹ con rất thương yêu nhau. Người con trai phải đi quân dịch và ra trận, đi hành quân ở rừng núi xa xôi, cách nhà Mẹ 1000 cây số chẳng hạn. Mẹ ở nhà nhớ con, cứ khóc hoài. Con ở tiền tuyến cũng thương nhớ Mẹ hằng ngày và nhắc đến Mẹ luôn. Nếu rủi ro người con bị đạn chét trong lúc đang nghĩ thương Mẹ, thì ngay trong giây phút đó, người Mẹ ở nhà cũng tự nhiên linh cảm cái chết Đau đớn của người con. Bà có thể nằm chiêm bao thấy con hiện hồn về báo hung tin, hoặc có thể ngay trong lúc đang làm việc nhà, giữa ban ngày, thấy hình ảnh người con hiện về, đứng trước mặt Mẹ, tay chỉ nơi vết đạn tử thương trên thân thể của mình. Sự thực thì hình ảnh đó không phải là hình ảnh thật của người con. Theo ta mê-tín. Theo Khoa-học, đó chính là cái thần-giao cách cảm in đậm vào trí-óc của người Mẹ, khiến cho người Mẹ-trông-tượng như thấy thật ở trước mắt vậy.

### III ● **Đối với vị lai :**

Trí-óc của ta còn có thể thu-nhận được những hình ảnh ngoại-cảnh sẽ xảy ra từ hiện-tại đến vị-lai, mà có liên-can mật-thiết với nội-tâm. Khoa-học gọi là *instinct*, linh-tính. Nếu ta có linh-tính mạnh, un *instinct* très accentué (Nhà triết-học Pháp Bergson có phát-minh nhiều về các khía-cạnh của Linh-

## ĐÁP BẠN ĐỐN PHƯƠNG

chính), ta có thể thấy trước trong trí óc một vài sự-khiến sẽ xảy ra trong đời ta, hoặc chung quanh ta, nội chiều tôi hôm đó, hay là hai ngày sau, mười ngày, một trăm ngày, một năm, mười năm, ba chục năm, năm chục năm... sau, xa hay gần tùy theo sức mạnh (la force, l'acuité) của l'*Instinct*, Linh-tính.

Tôi sẽ trở lại vấn đề này trong một dịp khác, thành một bài riêng.

— 18-11 — Canh-thìn = 16-12-1940, ngày Thứ Hai.

22-6 — Nhâm-thìn = 12-8-1952, ngày Thứ Ba.

(Năm này nhuận tháng 5)

\* Em Trương-Quang-Huế, Trung-học Kiều-Mẫu, Huế

Đã gửi bưu em hai sô Phổ-Thông em thiều.

Em khỏi gửi bưu thiều.

● Bạn Nguyễn-ngọc-Tường, KBC. 4100

Địa chỉ Bác sĩ Hoàng-mộng-Lương

98 Võ Tánh, Saigon

\* Cô Anh-Thư, Võ Tánh, Saigon

Nếu cô sắp qua Paris để tiếp-tục việc học và muốn có một địa-chỉ đúng-dẫn để có viết thư nhờ mọi chỉ-dẫn cần thiết lúc đầu, thì cô có thể biên thư hỏi :

Mr. Nguyễn-văn-Côn

Service des Etudes Pédagogiques

Ministère de l'Education Nationale

110 rue de Grenelle

Paris (France)

● Bạn Lê-vinh-Thời, Ninh-Hòa

— 17-3 — âm-lịch, năm Mậu-Tý tức là ngày 25-4 dương lịch, năm 1948.

— 2-1-1952 = 6 tháng Chạp năm Tân Mão.

## ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

### ● Có H. T. V. — Phú-Vinh.

Rất tiếc không chụp ảnh. Ảnh cũ không còn. Mỏ-Hồ Nước Mắt chưa ra được. Khi nào ra, sẽ có bán ở Vinh-Bình. « Hoàng Vũ » và « Hai Thiêng Liêng » đã hết. Thành thật cảm ơn thư của cô để ngày 18-4.

### + Ô. Vô-Hiệp-Chung, Bạc-Liêu

16-11 Canh Dần = 24-12-1950.

● Ô. Trần-vũ-Cầu Saigon. Thành thật xin lỗi ông về chỗ sơ sót của một nhân viên ty phát hành. Xin ông cho biết địa chỉ, để chúng tôi cho người mang đến ông số báo 148 mà ông thiếu.

Thành thật cảm ơn ông.

### ● LAN-ĐÌNH trả lời :

Thiếu-úy Huỳnh-quang-Vinh (Hội-An)

Trước hết tôi xin thành thật cảm ơn ông về nhĩ ý đã đọc và nói đến bài « T.D. và A.H của P.G. ở V.N ».

Tuy vậy, rất mong được ông xem lại thêm lần nữa, vì trong đó, tôi đã ghi chú đủ mọi xuất xứ cần thiết. Riêng đoạn ông hỏi, xin hãy giở tờ Missi số đó, năm đó, tháng đó, sẽ tìm ngay được câu trả lời vô tư. Vâng, câu trả lời vô tư.

Chào thông cảm

L.Đ.

### ★ Anh Nguyễn văn Cồn, Paris

Tôi đã nhận được thư anh hứa sẽ mua thuốc gỏi về cho tôi. Cảm ơn lòng tốt của anh đối với bạn. Tôi kể như đi bình-phục và thấy khỏi cần uống thuốc nữa, nên không dám làm rộn anh thêm. Ta cứ đọc nhau ở Phô-Thông cũng như đã viết thư cho nhau rồi.

Thân mến,

THIẾU-SON



**GLUCOCÉ**  
**TÉVÉTÉ**  
**KÉO SINH TỐ**  
**CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-OC**  
**NGỪA NHIỄM ĐỘC VI-TRÙNG**  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỮ ẬU-ĐƯỢC

ĐÓN ĐỌC

**THÁNG**  
**NĂM**  
**SÀU**

**THƠ**  
**PHƯƠNG - DUYÊN**

**MỖI SÁNG CHỦ NHẬT**

**TÌM ĐỌC**

**Tuần báo « ĐẤT MỐT »**

**VĂN NGHỆ, SƯU TẦM, GIẢI TRÍ, THỂ THAO**

**do SONG THI và TẤN QUỲNH**

*chủ trương biên tập*

12 trang lớn — giá 5 đồng

đón đọc :

# HOA NANG

TẠP-CHÍ ĐẶT LẠI CĂN NGUYÊN TƯ-TƯỞNG ĐÔNG TÂY

phụ trách mỹ-thuật : họa sĩ **VĨNH AN**  
thư ký tòa soạn : cô **PHƯƠNG ANH**  
chủ trương biên tập : **NGUYỄN THÁI**  
và **PHẠM CÔNG THIÊN**

Phát hành trong tháng 5, với sự cộng tác của những người ở Paris qua các bài :

- Đánh giá tư-tưởng phá-sản của Arthur Koestler
- Đánh giá thần học phá-sản của Albert Schweitzer
- Đánh giá sự học-vấn phá-sản của Nguyễn văn Trung (phê-bình luận án tiến-sĩ triết-học)
- Bất tạo động của tư-tưởng
- Đặt lại nguyên-thể của chính-trị
- Triết-lý của Việt-Nam và cho nhân-loại kể từ 10 năm sau
- Trời tháng Tư (tiểu thuyết)
- Mặt trời đầu hạ (tiểu thuyết) và nhiều truyện ngắn, thơ, kịch khác...

Thư tư bài vở xin gửi về : Cô **PHƯƠNG-ANH** 8, rue Guy de la Brosse PARIS 5<sup>e</sup> (France).

CÁC BẠN MUỐN TÌM HIỂU GIÁO LÝ ĐỨC PHẬT, SINH HOẠT CỦA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO THỐNG NHẤT Ở MIỀN TRUNG

hãy tìm đọc :

## LIÊN HOA nguyệt san

Tòa soạn : 66 đường Chi Lăng — Hộp thư 24 Huế



**GLUCOCÉ**  
**TÉVÉTÉ**  
**KEO SINH TỐ**  
**CHỐNG MỆT MỎI THỂ XÁC VÀ TRI-ỐC**  
**NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG**  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỪ AU-DƯỢC



**POLYVIT C<sub>a</sub>**  
**TÉVÉTÉ**  
**DẪN BÀ DƯỠNG-THAI VÀ THỜI KỲ CHO CŨN BÚ**  
**TRẺ EM ỒM-YẾU, ÉO-OT, CHÂN MỘC RÀNG**  
**THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI**  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỪ AU-DƯỢC

**Cần Đến kinh kỳ,** Bần hàn đã dượt, hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống : **Lời Công Hoàn « ÔNG TIÊN »**. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt Saigon 228! Lê-hánh-Tôn. Nhà thuốc «**Ông Tiên**»! Phú-Lâm Cholon K.N. BYT. số 1 — 9-5-63

**Phong Ngứa,** Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà kết. uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »** 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt. Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3 — 9-5-63)



# NGUỒN VUI — SỨC KHỎE

*của mọi người và  
trong mọi gia - đình*



NƯỚC NGỌT COM COP Ở ĐÁU  
ĐÂY LÀ KHỎE MẠNH, SONG LÂU YÊU ĐỜI

## LE SECOURS

Công - Ty Bảo-Hiêm và tái Bảo-Hiêm những  
tai nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa trộm cắp và tất cả các rủi ro.

Trụ sở chánh :

30 - 32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông

16, đại - lộ Nguyễn - Huệ — Saigon

Điện-thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại. Mọi sự  
dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiêm.

## Nhà hàng ĐAI - LA - THIÊN

Điện thoại số 36.893

31-33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- Đặc-biệt các món ăn Tiều
- Sạch-sẽ, vệ-sinh và ngon lành
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- Có máy điều hòa không-khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không-khí thiên-nhiên  
trong một khung cảnh huy-hoàng diễm-áo

**EM NHỎ NÓNG!**  
 Hãy cho em uống  
**THUỐC BAN NÓNG KIM-QUAN**  
 PAKÉ MID (K.G.)  
**NHA THUỐC TÂY KIM-QUAN**  
 53 LƯƠNG THẠCH KIỆT - HỒ CHÍ MINH

K.N số 260 ngày 20-6-63

**KINH-LÝ VĂN - PHÒNG**

110, đại lộ Nguyễn-Huệ - Saigon

Điện-thoại 23. 187



**Phạm-văn-Lạng**

Giám-Định Trắc-dạ-sư

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

KD số 1677 ngày 5-7-66

Giấy phép số 292 CDVITTING ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : NGUYỄN-VỸ

In tại THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

231-233, Phạm-Ngũ-Lão — Saigon